TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÀO CAI

DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH

(Tính đến ngày 13 tháng 7 năm 2017)

Đơn vị tính: 1.000Đ

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
	Tổng cộng						**802**	**0**	**56**		**847**
I	**Cục THADS tỉnh Lào Cai**						**26**		**10**		**36**
1		Bùi Tuấn Anh	Tổ 7, phường Lào Cai, TP Lào Cai	139/HSST - 22/10/1998	212/QĐ-THA - 21/12/1998	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			25.4.2017	Số 20/QĐ-CTHA ngày 27/7/2015
2		Hoàng Thị Chiến	Tổ 18 (tổ 25 cũ), Duyên Hải, tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	185/HSST - 17/12/1999	21/QĐ-THA - 20/3/2000	Phạt SQNN: 13.038	x			25.4.2017	12/QĐ-CTHA này 07/7/2015
3		Nguyễn Mai Dương	Thôn Suối Ngàn- xã Cam Đường, tp Lào Cai	188/HSST - 20/12/1999	19/QĐ-THA - 20/3/2000	Phạt SQNN: 19.650	x			08.4.2016	03/QĐ-CTHA này 02/7/2015
4		Trần Phương Hồng	Tổ 29, phường Kim Tân, TP Lào Cai	506/HSPT - 28/7/2008	06/QĐ-THA 20/10/2008	Truy thu SQNN: 9.353	x			25.4.2017	13/QĐ-CTHA này 07/7/2015
5		Dương Thanh Nam	Tổ 28, phường Kim Tân, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	Số 01/2009/HSST ngày 07/01/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 50/QĐ-CTHA ngày 23/3/2009	- Tịch thu SQNN: 9.334	x			28/11/2016	Số 04/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
6		Lục Văn Quay	Thôn Phời 2, xã Tả Phời, TP Lào Cai, Lào Cai.	Số 46/2010/QĐ-PT ngày 22/3/2010 của TAND tối cao	Số 37/QĐ-CTHA ngày 29/4/2010	Phạt SQNN: 1.970 Truy thu SQNN: 7.000	x			28/02/2017	Số 02/QĐ-CTHA ngày 05/4/2016
7		Lý ông San	Thôn Pèng, xã Tả Phời, TP Lào Cai, Lào Cai.	Số 25/2012/HSST ngày 13/6/2012của TAND tỉnh Lào Cai	Số 169/QĐ-CTHA ngày 27/7/2012	Phạt SQNN: 5.000	x			3/11/2016	Số 06/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015
8		Hoàng Thị Thảo	Thôn 2, xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn, Lào Cai	Số 46/2016/TTSG-PQ ngày 15/3/2016 của Trung tâm trọng tài thương mại Sài Gòn	Số 104/QĐTHADS ngày 05/8/2016	Trả nợ: 25.931	x			9/8/2016	Số 06/QĐ-CTHADS ngày 13/9/2016
9		Nông Văn Nghĩa	Thôn Tượng 1, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	Số 47/2012/HSST ngày 18/9/2012 của TAND Tỉnh Lào Cai	Số 15/QĐ.CTHA ngày 02/11/2012	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 4.339	x			4/8/2016	Số 25/QĐ-CTHA ngày 17/8/2015
10		Lương Thị Hiền	Tổ 19, phường Bình Minh, TP Lào Cai	Số 887/2007/HSPT ngày 25/9/2007 của TAND Tối Cao	Số 21/QĐ.THA ngày 16/11/2007	Án phí HSST: 50 Án phí DSST: 116 Phạt SQNN: 10.000	x			16/01/2017	Số 26/QĐ-CTHA ngày 17/8/2015
11		Nguyễn Văn Hùng	Tổ 14, phường Nam Cường, TP Lào Cai	Số 116/1999/HSST ngày 10/8/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 152/THA ngày 08/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000			x	29/11/2016	Số 28/QĐ-CTHA ngày 17/8/2015
		Trần Văn Đạo	Tổ 1, phường Bình Minh, TP Lào Cai			- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000				2/12/2016	
		Hoàng Thị Liên	Tổ 4 (tổ 45 cũ), phường Pom Hán, TP Lào Cai			- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000				29/11/2016	
		Đinh Văn Minh	Thôn Công trường 5/1, xã Cam Đường, TP Lào Cai			- Phạt SQNN: 19.680					

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
12		Mai Việt Hùng	Khu tập thể Ngoại thương huyện Nghi Lương, TP Côn Minh, Tỉnh Vân Nam, Trung Quốc	Số 135/2004/HSPT ngày 09/02/2004 của TAND Tối Cao	Số 85/THA ngày 16/4/2004	- Án phí DSST: 22.860			x	7/8/2015	Số 29/QĐ-CTHA ngày 17/8/2015
		Lưu Vĩnh Quý	Lầu 3, Công ty Cung Tiêu, Cục xí nghiệp Hưng Chấu. Huyện Kiến Thụy, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc			- Án phí DSST:12.658				7/8/2015	
13		Hoàng Thiên Nghị	xã Bạch Hà, Bình Biên, Vân Nam, Trung Quốc	Số 62/2007/HSST ngày 25/9/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 18/THA ngày 16/11/2007	- Án phí HSST: 50 Án phí DSST: 100 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 5.600			x	21/9/2015	Số 31/QĐ-CTHA DS ngày 24/9/2015
		Cư Seo Doa	Kiều Đầu, Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc			- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 75 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 4.700					
		Dương Điền Phương	Kiều Đầu, Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc			Án phí HSST: 50 Án phí DSST: 75 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 5.700					

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
14		Hùng Ứng Hoa	Đại Đường, Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc	Số 2377/2007/HSST ngày 08/5/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 74/QĐTHACĐ.THA ngày 19/6/2007	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 10.000			x	21/9/2015	Số 32/QĐ-CTHA ngày 24/9/2015
15		Lưu Hồng Thành	Đông Qua Linh, Kiều Đầu, Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc	Số 349/2007/HSPT ngày 25/9/2007 của TAND Tối Cao	Số 17/QĐ-THA ngày 16/11/2007	- Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 15.000	x			25/11/2015	Số 07/QĐ-THADS ngày 07/12/2015
16		Đoàn Thanh Danh	Tổ 24A, phường Duyên Hải, TP Lào Cai.	Số 87/2014/HSST ngày 29/12/2014 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 21/QĐ-CTHA ngày 28/12/2015	- Án phí DSST: 48.720	x			22/6/2016	Số 04/QĐ-CTHA ngày 22/7/2016
17		Nguyễn Thanh Bình	Thôn Đất Đèn, xã Cam Đường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	85/HSST - 14/6/1999	139/QĐ-THA - 27/9/1999	Phạt: 20.000	x			22/3/2017	Số 15/QĐ-CTHA ngày 07/7/2015
18		Trịnh Văn Hân	Tổ 18, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	73/HSST - 01/6/2000	71/QĐ-THA - 15/8/2000	Án phí: 50; Phạt: 20.000			x	25/6/2016	Số 21/QĐ-CTHA ngày 11/8/2015
19		Nguyễn Quyết Thắng	Tổ 3, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	165/HSST - 10/11/1999	11/QĐ-THA - 10/02/2000	Án phí: 50 Phạt: 40.000	x			24/3/2017	Số 17/QĐ-CTHA ngày 07/7/2015
20		Phan Dung Yến	Tổ 3, phường Bắc Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	110/HSPT-31/3/2009	115/QĐ-THA-	Tịch thu SQNN: 81.000	x			25/6/2016	Số 14/QĐ-CTHA
		Nguyễn Thị Phương				Tịch thu SQNN: 26.475				25/8/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
20		Lưu Văn Quỳnh	Tổ 25b, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	110/HSPT-31/3/2009	19/5/2009	Án phí: 50 Phạt: 8.650	x			25/6/2016	ngày 07/7/2015
		Lưu Kim Chung				Án phí: 50; Phạt: 5.000; Tịch thu SQNN: 350					
21		Nguyễn Thị Hồng	Tổ 03, phường Lào Cai, TP Lào Cai	584/HSPT - 20/4/2004	119/QĐ-THA-14.7.2004	Án phí: 14.238	x			22.9.2016	Số 13/QĐ-CTHA ngày 26/9/2016
		Nguyễn Văn Quyền	Tổ 03, phường Lào Cai, TP Lào Cai			Án phí: 14.238					
22		Hoàng Thị Nhâm	Tổ 09, Kim Tân, tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	43/HSPT-QĐ/22.3.2011	60/QĐ-THA/29.4.2011	Phạt SQNN: 800	x			14.3.2017	01/QĐ-CTHA ngày 15/3/2017
23		Phùng Văn Sơn	Tổ 03, Kim Tân, tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	28/HSST/24.8.2009	03/QĐ_THA/19.10.2009	Phạt SQNN: 6.600	x			14.3.2017	03/QĐ-CTHA ngày 06/11/2015
24		Hoàng Minh Đức	Tổ 09, Kim Tân, tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	43/HSPT-QĐ/22.3.2011	61/QĐ-THA/29.4.2011	Phạt SQNN: 11.000	x			14.3.2017	10/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015
25		Nguyễn Thị Thoan	Tổ 17, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	41/HSST/05.10.2011	46/QĐ-THA/28.11.2011	Truy thu SQNN: 450.109	x			04.11.2016	02/QĐ-CTHA ngày 06/11/2015
26		Đinh Công Chắn	Tổ 03, phường Lào Cai, TP Lào Cai	2377/HSPT/28.11.2000	34/QĐ-	Án phí: 100; Phạt : 15000	x			29.9.2016	33/QĐ-CTHA ngày

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
26		Hoàng Hữu Nội	Tổ 02, Phố Mới, TP Lào Cai	237/HSPT/28.11.2000	THA/14.11.2003	Án phí: 100; Phạt : 15.000	x			29.9.2016	29/9/2015
27		Nguyễn Xuân Hội	Tổ 10, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	43/HSPT-QĐ/22.3.2011	59/QĐ-THA/29.4.2011	Án phí: 200; Phạt: 20.000	x			05.11.2016	05/QĐ-CTHA ngày 06/11/2015
28		Ngô Thanh Giang	Tổ 01, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	59/HSST/04.10.2012	34/QĐ-THA/21.11.2012	Phạt: 15.000; Truy thu: 64.500.	x			05.11.2016	04/QĐ-CTHA ngày 06/11/2015
29		Đỗ Khánh Thùy	Tổ 05, phường Kim Tân, TP Lào Cai	550/HSPT/20.9.2011	27/QĐ-THA/09.11.2011	Án phí: 6.391	x			04.7.2016	11/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015
30		Dương Thu Nga	Tổ 22A, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, LC	33/HSST/28.8.2013	06/QĐ-CTHA/06.10.2014	Án phí: 109.766	x				07/QĐ-CTHA ngày 21.9.2016
31		Hà Văn Đông	Thôn Tượng 2, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	21/HSST/31.5.2016	102/QĐ-THA/26.7.2016	Án phí: 1.500	x			28.7.2016	09/QĐ-CTHA ngày 01.8.2016
32		Lồ Dung Lìn	Trung Quốc	29/HSST/21.6.2006	70/QĐ-THA ngày 25.8.2006	Phạt: 9.647			x	20.10.2015	01/QĐ-CTHA ngày 26.10.2015
33		Giàng Phi	Trung Quốc			Phạt: 4.939			x	17.12.2015	08/QĐ-CTHA ngày 18.12.2015
34		Nguyễn Đức Hậu	Tổ 32, Cốc Lếu, Lào Cai	23/HSPT-QĐ/18.01.2017	56/QĐ-CTHA 28/02/2017	An phí HSST+DSST: 129.369			x	23/5/2017	02/QĐ-CTHA ngày 25.5.2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
35		Ngô Hồng Vẻ	Tổ 14, phường Bình Minh, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	53/HSST - 18/4/2000	45/QĐ-THA - 06/6/2000	Phạt SQNN: 19.640			x	5/6/2017	Số 03/QĐ-CTHA ngày 08/6/2017
36		Phạm Duy Hanh và Tạ Thị Lai	SN 308, đường Hồng Hà, tổ 28, phường Cốc Lếu, thành phố LCai, tỉnh LCai	14/2015/QĐKDTM-ST	04 /QĐ - CTHADS/15.11.2016	Trả nợ: 3.906.578			x	14/6/2017	04/QĐ-CTHA ngày15.6.2017
III	**Chi cục THADS Thành phố Lào Cai**						**300**	**0**	**2**		**302**
1		Nguyễn Văn Cương	Tổ 01, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 157/HSST ngày 15/12/2010 của TAND TP Lào Cai	298/QĐ-CCTHA ngày 28/01/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			7/3/2017	01/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015
2		Nông Văn Hường	Tổ 34, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 17/HSST ngày 02/6/1999 của TAND TX Lào Cai	114/QĐ-THA ngày 07/7/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			4/4/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015
3		Nhâm Gia Hoàng	Tổ 09, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 131/HSST ngày 27/9/2010 của TAND TP Lào Cai	95/QĐ-CCTHA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			22/3/2017	03/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015
4		Đinh Văn Hải	Tổ 03, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 23/02/2009 của TAND TP Lào Cai	350/QĐ-THA ngày 02/4/2009	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			08/03/2017	07/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
5		Đinh Văn Hải	Tổ 03, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 78/HSST ngày 20/6/2012 của TAND TP Lào Cai	765/QĐ-THA ngày 15/8/2012	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			3/8/2017	12/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6		Phạm Đăng Khoa	Tổ 04, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 98/HSST ngày 21/8/2013 của TAND TP Lào Cai	10/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			23/02/2017	13/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
7		Đặng Thị Mai	Tổ 21, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 63/HSST ngày 20/6/2012 của TAND TP Lào Cai	661/QĐ-THA ngày 06/7/2012	- Án phí HSST: 200	x			26/7/2016	14/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
8		1. Trần Tiến Cường 2. Trần Duy Khánh	Tổ 16b, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai Tổ 16b, phường Duyên Hải,	BA số 12/HSPT ngày 15/06/2012 của TAND Tỉnh Lào Cai	663/QĐ-THA ngày 06/7/2012	- Án phí HSST+DSST: 800- Án phí HSST+DSST: 800	x			27/2/2017	18/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
9		Trần Tiến Cường	Tổ 16B, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 43/HSST ngày 03/4/2012 của TAND TP Lào Cai	510/QĐ-THA ngày 15/5/2012	- Án phí HSST+DSST: 754	x			27/02/2017	19/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
10		Trần Duy Khánh	Tổ 16B, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 43/HSST ngày 03/4/2012 của TAND TP Lào Cai	512/QĐ-THA ngày 15/5/2012	- Án phí HSST: 200 - Truy thu SQNN: 2.800	x			27/2/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
11		Đặng Thị Mai	Tổ 21, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 17/01/2011 của TAND TP Lào Cai	376/QĐ-THA ngày 03/3/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			26/7/2016	21/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
12		Phạm Đăng Khoa	Tổ 04, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 39/HSST ngày 10/9/1998 của TAND TX Lào Cai	219/QĐ-THA ngày 24/10/1998	- Phạt SQNN: 11.480	x			23/2/2017	22/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
13		Bùi Ngọc Vân	Tổ 08, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 30/HSST ngày 27/8/1999 của TAND TX Lào Cai	190/QĐ-THA ngày 04/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			24/3/2017	23/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
14		Ngô Hồng Thắng	Tổ 08, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 123/HSST ngày 06/9/1999 của TAND TX Lào Cai	208/QĐ-THA ngày 10/11/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			24/3/2017	24/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
15		Nguyễn Thị Hương	Tổ 07, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 11/HSST ngày 20/01/2011 của TAND TP Lào Cai	377/QĐ-THA ngày 03/3/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			01/9/2016	27/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
16		Bùi Xuân Tính	Tổ 13A, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 1965/HSPT ngày 22/11/1997 của TAND Tối Cao	169/QĐ-THA ngày 24/12/2009	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			24/4/2017	28/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015
17		1. Nguyễn Văn Đoàn 2. Nguyễn Lan Hương	Tổ 21, phường Kim Tân, TP.Lào Cai	QĐ số 35/DSST ngày 25/5/2010 của TAND TP Lào Cai	598/QĐ-THA ngày 07/7/2010	- Án phí DSST: 5.010 - Án phí DSST: 5.010	*x*			08/7/2017	30/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
18		Vũ Quốc Tính	Tổ 24, phường Bình Minh, TP.Lào Cai	QĐ số 04/DSST ngày 26/3/2012 của TAND TP Lào Cai	432/QĐ-THA ngày 11/4/2012	- Án phí HSST: 6.067	*x*			14/4/2017	31/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
19		Vũ Quốc Tính - Trần Thị Vãn	Tổ 18, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	QĐ số 02/DSST ngày 21/02/2012 của TAND TP Lào Cai	357/QĐ-THA ngày 06/3/2012	- Án phí DSST: 13.660	*x*			14/4/2017	35/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
20		Nguyễn Văn Dũng	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	QĐ số 09/DSST ngày 28/8/2014 của TAND TP Lào Cai	28/QĐ-THA ngày 09/10/2014	- Án phí DSST: 16.000	*x*			28/02/2017	36/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
21		Lê Đình Vĩ	Tổ 27, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 101/HSST ngày 07/8/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	329/QĐ-THA ngày 11/3/2009	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			28/02/2017	37/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
22		Bùi Xuân Tính	Tổ 13A, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 173/HSST ngày 11/12/2012 của TAND TP Lào Cai	355/QĐ-THA ngày 05/3/2013	- Phạt SQNN: 4.700	*x*			3/5/2017	39/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
23		1. Cao Thị Huệ 2. Bùi Phi Hùng	Tổ 9, phường Lào Cai, TP Lào Cai Tổ 8, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 125/HSST ngày 23/11/2007 của TAND TP Lào Cai	189/QĐ-THA ngày 09/01/2008	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 6.000 - Án phí HSST: 50	*x*			23/02/2017	40/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
24		Nguyễn Thị Hảo	Tổ 8, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 17/DSST ngày 12/6/2007 của TAND TP Lào Cai	746/QĐ-THA ngày 17/7/2007	- Án phí DSST: 4.013	*x*			24/02/2017	42/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
25		Đặng Anh Tuấn	Tổ 33, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 133/HSST ngày 29/9/2010 của TAND TP Lào Cai	84/QĐ-THA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			4/7/2016	45/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015
26		Lại Văn Hùng	Tổ 20, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 10/HSST ngày 04/6/1999 của TAND TX Cam Đường	97/QĐ-THA ngày 16/8/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 19.903	*x*			22/3/2017	47/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015
27		Bùi Hồng Sơn	Thôn Liên Hợp, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 15/4/1998 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	03/QĐ-THA ngày 06/10/2014	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			22/3/2017	50/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015
28		Nguyễn Khánh Vân	Tổ 15, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 06/DSST ngày 26/02/2009 của TAND TP Lào Cai	367/QĐ-THA ngày 02/4/2009	- Án phí DSST: 5.600	*x*			21/3/2017	53/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015
29		Nguyễn Khánh Vân	Tổ 15, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 05/DSST ngày 21/01/2009 của TAND TP Lào Cai	552/QĐ-THA ngày 17/6/2009	- Án phí DSST: 7.471	*x*			21/3/2017	54/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015
30		Nguyễn Hồng Hải	Tổ 14, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 120/HSST ngày 21/11/2007 của TAND TP Lào Cai	180/QĐ-THA ngày 09/01/2008	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 25.000	*x*			21/3/2017	56/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015
31		Đào Văn Lợi	Thôn Phân Lân, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 94/HSST ngày 28/7/2010 của TAND TP Lào Cai	741/QĐ-THA ngày 08/9/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			22/3/2017	58/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015
32		Ngô Công Hiệp	ĐKNKTT: Tổ 7, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai Nơi ở: Tổ 3,	BA số 136/HSST ngày 30/9/2013 của TAND TP Lào Cai	159/QĐ-THA ngày 15/11/2013	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			21/3/2017	59/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
33		Trịnh Văn Tuấn	Tổ 5, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 121/HSST ngày 19/11/1997 của TAND Tỉnh Lào Cai	99/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Phạt SQNN: 14.545	*x*			27/02/2017	60/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
34		Hoàng Trung Hòa	Thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 02/HSST ngày 30/3/2011 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	715/QĐ-THA ngày 09/8/2011	- Án phí HSST: 160 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			30/06/2016	61/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
35		Hoàng Trung Hòa	Thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 88/HSST ngày 23/8/2011 của TAND TP Lào Cai	52/QĐ-THA ngày 12/10/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			30/06/2016	62/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
36		Nguyễn Thị Hòa	Tổ 26a, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 08/DSST ngày 06/12/2013 của TAND TP Lào Cai	309/QĐ-THA ngày 15/01/2014	- Án phí DSST: 5.848	*x*			30/06/2016	63/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
37		Đào Xuân Triệu	Tổ 7, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 51/HSPT ngày 18/3/2013 của TAND Tối cao	515/QĐ-THA ngày 23/4/2013	- Án phí HSST: 200 - Án phí HSPT: 200 - Án phí DSST:	*x*			8/3/2017	64/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
38		Chu Thị Lan	Tổ 18, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 381/HSPT ngày 21/3/1998 của TAND Tối cao	01/QĐ-THA ngày 04/01/1999	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			10/7/2017	65/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
39		Chu Đạt Ngân	Tổ 16 b, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 58/HSST ngày 18/12/1998 của TAND TX Lào Cai	12/QĐ-THA ngày 25/01/1999	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			22/02/2017	68/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
40		Đào Duy Tùng	Tổ 15, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 87/HSST ngày 23/8/2011 của TAND TP Lào Cai	42/QĐ-THA ngày 25/01/1999	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			15/6/2017	69/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
41		Tạ Kiều Oanh	Tổ 24b, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 11/HSST ngày 06/9/2013 của TAND TP Lào Cai	112/QĐ-THA ngày 15/10/2013	- Phạt SQNN: 2.900	*x*			22/02/2017	70/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
42		Đinh Mạnh Hùng	Thôn Công trường 5/1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 23/HSST ngày 07/7/2014 của TAND TP Lào Cai	130/QĐ-THA ngày 22/10/2014	- Truy thu SQNN: 86.330	*x*			10/7/2017	74/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
43		Hà Thị Minh	Thôn Hợp Nhất, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 169 ngày 11/12/2012 của TAND thành phố Lào Cai	354/QĐ-THA ngày 05/03/2013	Tienf phạt: 4.950	*x*			13/02/2017	75/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015
44		Bùi Thị Lý	Tổ 13, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 83/HSST ngày 21/8/2009 của TAND TP Lào Cai	833/QĐ-THA ngày 25/9/2009	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			15/6/2017	76/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
45		Nguyễn Tuấn Nghĩa	Tổ 13, phường Kim Tân, TP.Lào Cai	BA số 143/HSST ngày 23/9/2014 của TAND TP Lào Cai	227/QĐ-THA ngày 19/11/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 350 - Truy nộp	*x*			22/02/2017	77/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
46		Lương Thị Kim Phượng	Tổ 13, phường Kim Tân, TP.Lào Cai	BA số 06/HSST ngày 14/9/2011 của TAND TP Lào Cai	233/QĐ-THA ngày 14/12/2011	- Án phí DSST: 12.681	*x*			14/11/2016	78/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
47		Nguyễn Mạnh Hùng	Tổ 17, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 76/HSST ngày 24/8/2005 của TAND TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	250/QĐ-THA ngày 10/01/2012	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 10.000	*x*			1/3/2017	83/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
48		Bạch Mạnh Hùng	Tổ 49, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 122/HSST ngày 22/9/2010 của TAND TP Lào Cai	86/QĐ-THA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			1/3/2017	85/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
49		Nguyễn Văn Năm	Tổ 13, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 56/HSST ngày 18/11/1998 của TAND TX Lào Cai	267/QĐ-THA ngày 26/12/1998	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			22/02/2017	87/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
50		Nguyễn Thị Hiền	Tổ 06, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 02/HSST ngày 25/11/2013 của TAND Tỉnh Lai Châu	476/QĐ-THA ngày 17/3/2014	- Phạt SQNN: 10.000	*x*			22/02/2017	88/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
51		Trần Thị Dung	Tổ 01, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	QĐ số 13/DSST ngày 23/12/2014 của TAND TP Lào Cai	407/QĐ-THA ngày 05/01/2015	- Án phí DSST: 4.250	*x*			22/02/2017	89/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
52		Phan Bá Thắng	Tổ 27, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 40/HSST ngày 24/3/2014 của TAND TP Lào Cai	128/QĐ-THA ngày 22/10/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 1.045 - Truy thu	*x*			9/3/2017	93/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
53		Mai Hồng Quân	Tổ 09, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 06/HSST ngày 02/02/2015 của TAND TP Lào Cai	491/QĐ-THA ngày 16/3/2015	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	*x*			30/06/2016	94/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015
54		Phạm Đình Lực	Tổ 29, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 32/HSST ngày 19/3/2013 của TAND TP Lào Cai	570/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Phạt SQNN: 4.800	*x*			28/02/2017	96/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
55		Đỗ Đức Hạnh	Tổ 01, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 78/HSST ngày 25/6/2010 của TAND TP Lào Cai	655/QĐ-THA ngày 30/7/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			28/02/2017	97/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
56		Nguyễn Ngọc Sơn	Tổ 01, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 09/DSST ngày 27/12/2013 của TAND TP Lào Cai	394/QĐ-THA ngày 18/02/2014	- Án phí DSST: 42.000	*x*			28/02/2017	98/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
57		Nguyễn Thanh Giang	Tổ 20, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 125/HSST ngày 19/9/2013 của TAND TP Lào Cai	132/QĐ-THA ngày 31/10/2013	- Phạt SQNN: 3.700	*x*			1/3/2017	99/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
58		Nguyễn Chí Thanh	Tổ 32, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 23/HSST ngày 23/3/2010 của TAND TP Lào Cai	429/QĐ-THA ngày 04/5/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			27/3/217	105/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
59		Trần Đình Thắng	Tổ 32, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 128/HSST ngày 17/9/2012 của TAND TP Lào Cai	190/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Phạt SQNN: 4.700	*x*			27/3/2017	106/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
60		Đặng Thành Trung	Tổ 10, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 154/HSST ngày 27/12/2011 của TAND TP Lào Cai	333/QĐ-THA ngày 01/3/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			9/3/2017	107/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
61		Đinh Thị Hồng	Tổ 15, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 69/HSST ngày 22/5/2012 của TAND TP Lào Cai	654/QĐ-THA ngày 04/7/2012	- Phạt SQNN: 4.890	*x*			27/3/2017	108/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
62		Nguyễn Thị Nga	Tổ 06, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 23/HSPT ngày 21/3/2014 của TAND Tỉnh Yên Bái	846/QĐ-THA ngày 04/7/2014	- Truy thu SQNN: 267.839	*x*			18/7/2016	110/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
63		Nguyễn Văn Minh	Tổ 11, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 09/HSST ngày 10/3/1999 của TAND TX Lào Cai	47/QĐ-THA ngày 16/4/1999	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			13/3/2017	111/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
64		Nguyễn Phụ Hùng	Tổ 07, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 64/HSST ngày 15/5/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	238/QĐ-THA ngày 05/11/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			18/7/2016	112/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
65		Nguyễn Mạnh Hoàng	Tổ 02, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 07/6/2000 của TAND TX Lào Cai	121/QĐ-THA ngày 18/7/2000	Phạt SQNN: 15.120	*x*			15/7/2016	113/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
66		Nguyễn Văn Đang	Tổ 39, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 55/HSST ngày 09/12/1997 của TAND TX Lào Cai	47/QĐ-THA ngày 19/01/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			15/7/2016	114/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
67		Hoàng Xuân Khánh	Tổ 09, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 134/HSST ngày 18/9/2012 của TAND TP Lào Cai	196/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			9/3/2017	115/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
68		Hoàng Hà Phúc	Tổ 09, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 135/HSST ngày 15/9/2014 của TAND TP Lào Cai	134/QĐ-THA ngày 22/10/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 700	*x*			18/7/2016	118/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
69		Hoàng Hà Phúc	Tổ 09, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 143/HSST ngày 10/11/2010 của TAND TP Lào Cai	207/QĐ-THA ngày 17/12/2010	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			2/3/2017	119/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
70		Ngô Hồng Vẻ	Tổ 08, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	70/QĐ-THA ngày 24/02/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			15/7/2016	121/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015
71		Nguyễn Đăng Hạnh	Tổ 37, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 100/HSST ngày 21/8/2013 của TAND TP Lào Cai	32/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Án phí HSST: 200	*x*			24/3/2017	124/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015
72		Trần Văn Thắng	Tổ 26, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 152/HSST ngày 07/11/2012 của TAND TP Lào Cai	288/QĐ-THA ngày 09/01/2013	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			24/3/2017	125/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015
73		Nguyễn Đức Toàn	Tổ 7, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 13/HSST ngày 29/01/2013 của TAND TP Lào Cai	753/QĐ-THA ngày 06/8/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			24/3/2017	126/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015
74		Nguyễn Quốc Tuấn	Tổ 31, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 34/HSST ngày 20/3/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	363/QĐ-THA ngày 02/4/2009	- Thu hồi để tịch thu SQNN: 2.010 - Phạt SQNN: 40.850	*x*			27/3/2017	127/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015
75		Trần Đức Cường	Tổ 19, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 143/HSST ngày 21/9/2012 của TAND TP Lào Cai	202/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Truy thu SQNN: 20.029	*x*			13/2/2017	128/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015
76		Đinh Tiến Yên	Tổ 10, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 01/3/2011 của TAND TP Lào Cai	687/QĐ-THA ngày 22/7/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			14/7/2016	130/QĐ-CCTHA ngày 27/7/2015
77		Nguyễn Thị Hòa	Tổ 10, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 113/HSST ngày 19/9/2011 của TAND TP Lào Cai	152/QĐ-THA ngày 14/11/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			13/7/2016	131/QĐ-CCTHA ngày 27/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
78		Phạm Thị Bình	Tổ 8, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 19/DSST ngày 06/10/2009 của TAND TP Lào Cai	135/QĐ-THA ngày 08/12/2009	- Án phí DSST: 18.351	*x*			24/3/2017	132/QĐ-CCTHA ngày 27/7/2015
79		Phạm Thị Châu	Tổ 08, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 96/HSST ngày 28/9/2004 của TAND TX Lào Cai	96/QĐ-THA ngày 13/12/2004	- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 10.756	*x*			18/7/2016	134/QĐ-CCTHA ngày 27/7/2015
80		Vũ Tiến Sơn	Tổ 19A, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 114/HSST ngày 22/8/2012 của TAND TP Lào Cai	358/QĐ-THA ngày 05/3/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			18/7/2016	135/QĐ-CCTHA ngày 27/7/2015
81		Mã Tấn Hiệp	Thôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 15/HSST ngày 23/3/2015 của TAND TP Lào Cai	605/QĐ-THA ngày 07/5/2015	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			18/4/2017	138/QĐ-CCTHA ngày 27/7/2015
82		Lê Hồng Phong	SN 122, tổ 25, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 01/DSST ngày 25/9/2007 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	504/QĐ-THA ngày 10/6/2009	- Án phí chia tài sản: 15.897	*x*			3/7/2017	140/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015
83		Đào Văn Thắng	Tổ 23, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 95/HSST ngày 20/7/2000 của TAND Tỉnh Lào Cai	156/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 10.000	*x*			3/7/2017	141/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015
84		Nguyễn Hải Minh	Tổ 11, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 89/HSST ngày 15/6/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	157/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			21/3/2017	142/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015
85		Vũ Hồng Phong	Tổ 10, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	485/QĐ-THA ngày 21/6/2007	- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 50 - Phạt SQNN:	*x*			4/7/2017	146/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015
86		Hồ Quốc Dân	Tổ 14, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 04/HSST ngày 17/4/2000 của TAND TX Lào Cai	75/QĐ-THA ngày 25/5/2000	- Phạt SQNN: 19.981	*x*			22/02/2017	148/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
87		Trần Văn Hoàn	Tổ 34, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 93/HSST ngày 24/8/2011 của TAND TP Lào Cai	41/QĐ-THA ngày 12/10/2011	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			23/2/2017	149/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015
88		Hà Thị Minh	Thôn Hợp Nhất, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 63/HSST ngày 17/6/2010 của TAND TP Lào Cai	634/QĐ-THA ngày 22/7/2010	- Phạt SQNN: 4.950	*x*			13/7/2016	150/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015
89		Đào Văn Lợi	Thôn Phân Lân, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 46/HSST ngày 15/4/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	88/QĐ-THA ngày 18/8/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 40.000	*x*			4/4/2017	152/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2015
90		Nguyễn Văn Thịnh	Tổ 5, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 122/HSST ngày 20/11/1997 của TAND Tỉnh Lào Cai	59/QĐ-THA ngày 16/6/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			20/3/2017	153/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2015
91		Lê Xuân Hải	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 119/HSST ngày 24/8/2012 của TAND TP Lào Cai	111/QĐ-THA ngày 26/10/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			4/4/2017	154/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2015
92		Điêu Thị Sướng	Thôn Nhớn Dạ 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 704/HSPT ngày 21/8/2007 của TAND Tối Cao	473/QĐ-THA ngày 19/6/2008	- Phạt SQNN: 7.900	*x*			22/3/2017	155/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2015
93		Phạm Thị Duyên	Tổ 28, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 96/HSST ngày 01/7/2014 của TAND TP Lào Cai	983/QĐ-THA ngày 21/8/2014	- Phạt SQNN: 2.000	*x*			28/02/2017	158/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015
94		Hoàng Việt Cường	Thôn Nhớn 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 88/HSST ngày 19/9/2007 của TAND TP Lào Cai	60/QĐ-THA ngày 31/10/2007	- Phạt SQNN: 7.900	*x*			1/3/2017	159/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015
95		Đặng Thúy Khuyên	SN 004B, đường Lê Ngọc Hân, tổ 06, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 20/6/2013 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	795/QĐ-THA ngày 03/9/2013	- Phạt SQNN: 7.000	*x*			28/02/2017	160/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
96		Đoàn Thị Hòa	Tổ 26b, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 158/HSST ngày 28/11/2008 của TAND TP Lào Cai	247/QĐ-THA ngày 16/01/2009	- Phạt SQNN: 6.802	*x*			21/7/2016	161/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015
97		Bùi Thị Thúy	SN 068A, đường Nguyễn Tri Phương, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 04/DSST ngày 07/4/2014 của TAND TP Lào Cai	701/QĐ-THA ngày 11/6/2014	- Án phí DSST: 32.000	*x*			28/02/2017	162/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015
98		Nguyễn Đức Ngọc	Thôn Hợp Nhất, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 114/HSST ngày 30/8/2010 của TAND TP Lào Cai	21/QĐ-THA ngày 08/10/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			4/4/2017	164/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
99		Nguyễn Đức Ngọc	Thôn Hợp Nhất, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 148/HSST ngày 28/9/2012 của TAND TP Lào Cai	194/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			4/4/2017	165/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
100		Đỗ Thị Hiệp	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 52/HSST ngày 17/5/2011 của TAND TP Lào Cai	620/QĐ-THA ngày 29/6/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			4/4/2017	166/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
101		Trần Văn Đăng	Tổ 02, phường Xuân Tăng, TP lào Cai	BA số 80/HSST ngày 15/7/1999 của TAND Tỉnh Yên Bái	119/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Phạt SQNN: 24.824	*x*			7/3/2017	167/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
102		Mai Thị Sơn	Tổ 24, phường Bình Minh, TP.Lào Cai	QĐ số 29/DSST ngày 26/9/2011 của TAND TP Lào Cai	59/QĐ-THA ngày 12/10/2011	- Án phí DSST: 1.250	*x*			22/2/2017	168/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
103		Nguyễn Duy Hùng	Thôn Xi Măng II, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 72/HSST ngày 25/5/2012 của TAND TP Lào Cai	658/QĐ-THA ngày 04/7/2012	- Phạt SQNN: 4.567	*x*			4/4/2017	169/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
104		Bùi Mạnh Hùng	Tổ 02, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 27/3/2012 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	660/QĐ-THA ngày 06/7/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 6.000	*x*			14/4/2017	170/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
105		Đỗ Thị Ngọc Hà	Tổ 10, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 08/HSST ngày 19/01/2011 của TAND TP Lào Cai	368/QĐ-THA ngày 03/3/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			22/2/2017	171/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
106		Hoàng Sỹ Thảo	Tổ 29, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 99/HSST ngày 21/8/2013 của TAND TP Lào Cai	30/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			17/4/2017	172/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
107		Hồ Quốc Huy	Tổ 12, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 786/HSPT ngày 28/4/2000 của TAND Tối Cao	81/QĐ-THA ngày 09/8/2000	- Án phí HSPT: 50 - Phạt SQNN: 19.850	*x*			28/3/2017	173/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
108		Ngô Văn Đang	Tổ 12, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 88/HSST ngày 22/6/2000 của TAND tỉnh Lào Cai	85/QĐ-THA ngày 28/8/2000	- Phạt SQNN: 14.630	*x*			22/2/2017	174/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015
109		Mai Ngọc Thu	Tổ 11, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 03/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	66/QĐ-THA ngày 24/02/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			3/7/2017	177/QĐ-CCTHA ngày 07/8/2015
110		Phạm Văn Minh	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 1747/HSPT ngày 25/9/1999 của TAND Tối Cao	500/QĐ-THA ngày 28/3/2014	- Án phí HSST+HSPT: 100 - Phạt SQNN: 30.000	*x*			3/7/2017	180/QĐ-CCTHA ngày 07/8/2015
111		Nguyễn Văn Trường	Tổ 23, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 10/DSST ngày 05/5/2010 của TAND TP Lào Cai	533/QĐ-THA ngày 11/6/2010	- Án phí chia tài sản: 17.623	*x*			4/7/2017	183/QĐ-CCTHA ngày 07/8/2015
112		Lê Việt Công	Tổ 20, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 40/HSST ngày 30/3/2012 của TAND TP Lào Cai	500/QĐ-THA ngày 14/5/2012	- Phạt SQNN: 3.950	*x*			26/07/2016	187/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
113		Nguyễn Minh Hiếu	Tổ 29, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 23/HSPT ngày 13/9/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	415/QĐ-THA ngày 28/3/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 3.000	*x*			17/4/2017	188/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
114		Nguyễn Văn Hạnh	Tổ 18, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 50/HSST ngày 19/5/2010 của TAND TP Lào Cai	587/QĐ-THA ngày 01/7/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			6/7/2016	190/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
115		Nguyễn Thanh Bắc	Thôn Lắp Máy, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 148/HSST ngày 25/11/2011 của TAND TP Lào Cai	201/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			22/02/2017	195/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
116		Nguyễn Hà Hải	Thôn Lắp Máy, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 33/HSST ngày 18/9/2012 của TAND TP Lào Cai	198/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			22/02/2017	197/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
117		Đào Quang Trạch	Tổ 02, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 146/HSST ngày 26/10/1998 của TAND tỉnh Lào Cai	09/QĐ-THA ngày 08/01/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			5/1/2017	200/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
118		Nguyễn Ngọc Lâm	Tổ 26a, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 123/HSST ngày 28/9/2011 của TAND TP Lào Cai	143/QĐ-THA ngày 14/11/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			9/3/2017	202/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
119		Khổng Văn Sỹ	Tổ 11, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 84a/HSST ngày 24/7/2013 của TAND TP Lào Cai	796/QĐ-THA ngày 03/9/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			28/3/2017	205/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
120		Nguyễn Mạnh Thắng	Tổ 29, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 167/HSST ngày 30/11/2012 của TAND TP Lào Cai	433/QĐ-THA ngày 13/3/2013	- Phạt SQNN: 3.380	*x*			05/7/2017	208/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
121		Trần Thị Hân	Tổ 01, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 14/DSPT ngày 09/9/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	82/QĐ-THA ngày 11/10/2013	- Án phí DSST: 103.340	*x*			2/8/2016	209/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
122		Đinh Phi Hải	Tổ 13A, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 137/HSST ngày 17/11/2011 của TAND TP Lào Cai	290/QĐ-THA ngày 31/01/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			05/7/2017	210/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
123		Nguyễn Ngọc Luân	Tổ 07, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 22/HSST ngày 20/02/2014 của TAND TP Lào Cai	496/QĐ-THA ngày 25/3/2014	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			21/3/2017	211/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
124		1. Bùi Mạnh Hùng 2. Bùi Viết Sơn	Tổ 02, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 377/HSPT ngày 20/3/1998 của TAND Tối Cao	149/QĐ-THA ngày 23/7/1998	- Phạt SQNN: 39.500 - Phạt SQNN: 39.462	*x*			9/3/2017	215/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015
125		Công ty TNHH MTV Minh Thùy	Tổ 29, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 06/KDTMST ngày 15/8/2012 của TAND TP Lào Cai	479/QĐ-THA ngày 08/4/2012	- Án phí KDTMST: 52.354	*x*			3/7/2017	218/QĐ-CCTHA ngày 11/8/2015
126		1. Đặng Văn Kiệm 2. Phan Văn Thanh	Tổ 01, phường Bình Minh, TP Lào Cai Tổ 6, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 80/HSST ngày 28/7/2009 của TAND TP Lào Cai	808/QĐ-THA ngày 16/9/2009	- Án phí DSST: 5.201 - Án phí DSST: 5.201	*x*			1/3/2017	220/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015
127		Lê Duy Vinh	Tổ 10, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 55/HSST ngày 18/4/1998 của TAND tỉnh Lào Cai	89/QĐ-THA ngày 18/8/1998	- Án phí HSST: 41 - Thu hồi SQNN: 50 - Phạt	*x*			22/5/2017	222/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015
128		Đinh Viết Đồng	Tổ 22, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 107/HSST ngày 21/8/2012 của TAND TP Lào Cai	109/QĐ-THA ngày 26/10/2012	- Phạt SQNN: 4.700	*x*			15/5/2017	223/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015
129		Nguyễn Văn Chiến	Tổ 44, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 166/HSST ngày 22/12/2010 của TAND TP Lào Cai	07/QĐ-THA ngày 06/10/2014	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			20/3/2017	225/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015
130		Nguyễn Thị Luân	Tổ 01, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 378/HSPT ngày 20/3/1998 của TAND Tối Cao	72/QĐ-THA ngày 21/7/1998	Phạt SQNN: 14.540	*x*			15/2/2017	226/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015
131		Vũ Trường Giang	Tổ 17, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 74/HSST ngày 30/6/2009 của TAND TP Lào Cai	712/QĐ-THA ngày 19/8/2009	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			15/5/2017	227/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
132		1. Trần Thế Phương 2. Phạm Ngọc Tâm	Tổ 10, phường Nam Cường, TP Lào Cai Tổ 43, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 34/HSST ngày 19/3/2012 của TAND TP Lào Cai	508/QĐ-THA ngày 15/5/2012	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 2.000 -	*x*			22/3/2017	229/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015
133		Vũ Quang Trung	Tổ 13, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 50/HSST ngày 24/4/2013 của TAND TP Lào Cai	654/QĐ-THA ngày 19/6/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			9/3/2017	230/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015
134		Vũ Quang Trung	Tổ 13, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 151/HSST ngày 03/11/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	92/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Phạt SQNN: 19.915	*x*			9/3/2017	231/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015
135		1. Nguyễn Thị Huệ 2. Bùi Văn Ích	Tổ 27, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 1290/HSPT ngày 26/6/2000 của TAND Tối Cao	95/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Phạt SQNN: 19.904 - Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			10/3/2017	232/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
136		Thàn Xuân Hòa	Tổ 12, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 315/HSPT ngày 19/6/2014 của TAND Tối Cao	927/QĐ-THA ngày 05/8/2014	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 22.500	*x*			20/3/2017	233/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
137		Nguyễn Sơn Hải	Tổ 15, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 1295/HSPT ngày 27/6/2000 của TAND Tối Cao	97/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			10/3/2017	235/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
138		Nguyễn Văn Bình	Tổ 41, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 24/HSST ngày 30/8/1997 của TAND TX Cam Đường, tỉnh Lào Cai	05/QĐ-THA ngày 24/11/1997	- Phạt SQNN: 25.000	*x*			13/3/2017	236/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
139		Lê Đình Quý	Tổ 32, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 26/HSST ngày 02/3/2000 của TAND tỉnh Lào Cai	93/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			10/3/2017	237/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
140		Bùi Duy Lại	Tổ 16, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 784/HSPT ngày 27/4/2000 của TAND Tối Cao	70/QĐ-THA ngày 10/7/2000	- Phạt SQNN: 14.630	*x*			23/2/2017	238/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
141		Phạm Quốc Hưng	Tổ 35, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 04/HSST ngày 26/01/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	118/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Phạt SQNN: 10.975	*x*			28/2/2017	239/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
142		Nguyễn Văn Đường	Tổ 37, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 168/HSST ngày 11/11/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	24/QĐ-THA ngày 26/02/2000	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			9/3/2017	240/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
143		Nguyễn Hải Thơm	Tổ 22, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 16/3/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	47/QĐ-THA ngày 06/5/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 25.000	*x*			9/3/2017	241/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
144		Vũ Thị Hương	Tổ 06, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	QĐ số 26/DSST ngày 14/9/2011 của TAND TP Lào Cai	20/QĐ-THA ngày 12/10/2011	- Án phí DSST: 12.600	*x*			3/3/2017	244/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
145		Đặng Trường Sơn	Tổ 06, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 30/8/2010 của TAND TP Lào Cai	20/QĐ-THA ngày 08/10/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			28/3/2017	246/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
146		Nguyễn Văn Bình	Tổ 06, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 180/HSST ngày 03/12/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	153/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Phạt SQNN: 40.000	*x*			28/3/2017	248/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015
147		Chu Anh Tuấn	Tổ 30, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 11/HSST ngày 11/01/2012 của TAND TP Lào Cai	406/QĐ-THA ngày 19/3/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			17/4/2017	251QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
148		Mã Quang Chiến	Tổ 16, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 05/HSST ngày 15/01/2013 của TAND TP Lào Cai	348/QĐ-THA ngày 05/3/2013	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 650	*x*			28/2/2017	252QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
149		Mai Thị Sơn	Tổ 24, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 70/HSPT ngày 19/9/2014 của TAND tỉnh Bắc Ninh	390/QĐ-THA ngày 15/01/2015	- Án phí HSST: 200 - Án phí HSPT: 200 - Án phí	*x*			22/02/2017	254QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
150		Lê Trung Hòa	Tổ 28, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 30/HSST ngày 05/8/2011 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	15/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			12/9/2016	255QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
151		Nguyễn Thị Khánh Đa	Tổ 16, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 37/HSST ngày 20/3/2014 của TAND TP Lào Cai	640/QĐ-THA ngày 07/5/2014	- Truy thu SQNN: 39.762	*x*			18/7/2016	256QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
152		Trần Quốc Hoàn	Tổ 21, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 28/HSST ngày 26/6/2013 của TAND TP Lào Cai	11/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			22/03/2017	257QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
153		Đỗ Chí Đức	Tổ 26, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 125/HSST ngày 26/8/2014 của TAND TP Lào Cai	281/QĐ-THA ngày 17/12/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	*x*			27/2/2017	259QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
154		Đoàn Mạnh Hiệp	Tổ 06, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 26/HSST ngày 25/4/2014 của TAND TP Lào Cai	829/QĐ-THA ngày 04/7/2014	- Án phí HSST: 200	*x*			21/7/2016	260QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
155		Phùng Văn Hòa	Tổ 20, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 09/HSST ngày 25/01/2007 của TAND TP Lào Cai	533/QĐ-THA ngày 18/4/2007	- Phạt SQNN: 9.787	*x*			21/7/2016	261QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
156		Nguyễn Công Bình	Tổ 06, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 10/HSST ngày 10/3/1999 của TAND TX Lào Cai	48/QĐ-THA ngày 16/4/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			22/3/2017	262QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
157		Ngô Văn Sự	Thôn Bắc Công, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	BA số 27/HSST ngày 23/02/2012 của TAND TP Lào Cai	459/QĐ-THA ngày 16/4/2012	- Án phí HSST+DSST: 492	*x*			22/7/2016	265QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
158		Bùi Viết Mạnh & Nguyễn Thị Hồng	Tổ 14, phường Nam Cường, TP Lào Cai	QĐ số 22/DSST ngày 24/9/2012 của TAND TP Lào Cai	59/QĐ-THA ngày 11/10/2012	- Án phí DSST: 14.516	*x*			10/3/2017	266QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
159		Bùi Ngọc Nhung	Tổ 14, phường Nam Cường, TP Lào Cai	QĐ số 23/DSST ngày 24/8/2011 của TAND TP Lào Cai	752/QĐ-THA ngày 06/9/2011	- Án phí DSST: 8.180	*x*			10/3/2017	267QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
160		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 86/HSST ngày 08/9/2009 của TAND TP Lào Cai	41/QĐ-THA ngày 14/10/2009	- Phạt SQNN: 10.000	*x*			21/3/2017	268QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015
161		Nguyễn Tiến Hạnh	Thôn Công trường 5/1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 157/HSST ngày 12/11/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	15/QĐ-THA ngày 15/01/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			19/7/2016	269QĐ-CCTHA ngày 18/8/2015
162		Lương Phú Huy	Tổ 02a, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 291/HSST ngày 27/8/1999 của TAND TX Lào Cai	191/QĐ-THA ngày 04/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			3/7/2017	270QĐ-CCTHA ngày 18/8/2015
163		Vũ Đình Dũng	Tổ 08, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 10/HSST ngày 25/6/2013 của TAND huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai	02/QĐ-THA ngày 06/10/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 333 -	*x*			1/3/2017	271/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
164		Lương Văn Hậu	Tổ 06, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 27/HSPT ngày 18/01/2010 của TAND Tối Cao	483/QĐ-THA ngày 24/5/2010	- Phạt SQNN: 9.900	*x*			9/3/2017	272/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
165		Đỗ Đức Hùng	Thôn Suối Ngàn, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 49/HSST ngày 25/6/2015 của TAND TP Lào Cai	895/QĐ-THA ngày 06/8/2015	- Án phí DSST: 2.785	*x*			9/3/2017	273/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
166		Nguyễn Tân Cương	Thôn Nhớn 1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 84/HSST ngày 14/6/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	116/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			20/7/2016	274/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
167		Nguyễn Tân Cương	Thôn Nhớn 1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 36/HSST ngày 02/4/2013 của TAND TP Lào Cai	558/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			20/7/2016	275/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
168		Nguyễn Văn Nam Cáp Mạnh Hùng	Thôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 66/HSST ngày 02/6/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	106/QĐ-THA ngày 02/11/1998	- Án phí HSST: 50 - Thu hồi SQNN: 800 - Phạt	*x*			05/4/2017	276/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
169		1. Nguyễn Văn Hùng 2. Vi Thị Len	Tổ 29, phường Phố Mới, TP Lào Cai mThôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào	BA số 46/HSST ngày 24/4/2013 của TAND TP Lào Cai	589/QĐ-THA ngày 10/6/2013	- Phạt SQNN: 5.000 - Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 8.000	*x*			24/02/2017	277/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
170		Nguyễn Khắc Đoàn	Tổ 08, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 38/HSST ngày 30/3/2011 của TAND TP Lào Cai	519/QĐ-THA ngày 11/5/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			10/7/2017	278/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
171		1. Nguyễn Thị Sim 2. Phùng Ngọc Quý	Tổ 01, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 76/HSST ngày 02/6/2000 của TAND Tỉnh Lào Cai	143/QĐ-THA ngày 30/8/2000	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000 - Án phí HSST: 50	*x*			28/9/2016	279/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
172		Phạm Đức Toàn	Tổ 24, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 103/HSST ngày 16/11/2005 của TAND TP Lào Cai	168/QĐ-THA ngày 03/01/2006	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			10/7/2017	280/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
173		Hoàng Văn Tuấn	Thôn Xuân Mãn, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	BA số 38/HSST ngày 10/9/1998 của TAND TX Lào Cai	225/QĐ-THA ngày 24/10/1998	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			22/7/2016	281/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015
174		Hoàng Việt Dũng	Thôn Nhớn 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 84/HSST ngày 14/6/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	116/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			20/7/2016	282/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015
175		Hoàng Việt Dũng	Thôn Nhớn 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 82/HSST ngày 23/7/2013 của TAND TP Lào Cai	788/QĐ-THA ngày 03/9/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			20/3/2017	283/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015
176		Bùi Hồng Sơn	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 18/HSST ngày 01/3/2011 của TAND TP Lào Cai	464/QĐ-THA ngày 13/4/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			20/7/2016	284/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
177		Trần Xuân Nhất	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 76/HSST ngày 18/5/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	117/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			20/7/2016	285/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015
178		Nguyễn Thị Loan	Quảng Đông, Trung Quốc	BA số 68/HSST ngày 05/9/1995 của TAND Tỉnh Lào Cai	96/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 11.925	*x*			20/7/2016	286/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015
179		1. Mai Văn Nhương 3. Nguyễn Thị Hoa	Tổ 5, phường Phố Mới, TP Lào Cai Tổ 19, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 1245/HSST ngày 28/7/2004 của TAND Tối Cao	428/QĐ-THA ngày 30/9/2004	- Tiền thu lời bất chính: 20.000 - Tiền thu lời bất	*x*			1/6/2017	288/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
180		Vũ Thị Hoa	Tổ 30, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 264/HSPT ngày 22/01/2010 của TAND TP Hà Nội	597/QĐ-THA ngày 01/7/2010	- Án phí DSST: 2.100 - Tiền truy nộp: 49.000	*x*			25/7/2016	289/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
181		Hoàng Đăng Hùng	Tổ 07, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 123/HSST ngày 22/9/2010 của TAND TP Lào Cai	90/QĐ-THA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			25/7/2016	291/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
182		Phạm Thị Lan	Tổ 19, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 146/HSST ngày 25/9/2014 của TAND TP Lào Cai	165/QĐ-THA ngày 13/11/2014	- Phạt SQNN: 15.000	*x*			22/3/2017	293/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
183		1. Phan Anh Tuấn 2. Phan Quốc Dũng	Tổ 01, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai Tổ 19, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 02/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	67/QĐ-THA ngày 24/02/1998	- Phạt SQNN: 20.000 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			13/10/2016	294/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
184		Võ Thị Thảo	Tổ 11, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 146/HSST ngày 25/9/2014 của TAND TP Lào Cai	166/QĐ-THA ngày 13/11/2014	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 4.000	*x*			18/7/2016	295/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
185		Đỗ Thành Trung	Tổ 19, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 134/HSST ngày 29/4/2014 của TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	890/QĐ-THA ngày 25/7/2014	- Án phí HSST: 200	*x*			18/7/2016	296/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
186		Trần Hợp	Thôn Hồng Giang, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	BA số 146/HSST ngày 25/9/2014 của TAND TP Lào Cai	166/QĐ-THA ngày 13/11/2014	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			5/5/2017	297/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
187		Trần Thị Mười	Tổ 19b, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 784/HSPT ngày 31/10/2008 của TAND Tối Cao	222/QĐ-THA ngày 29/12/2008	Phạt SQNN: 24.340	*x*			18/7/2016	298/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
188		Nguyễn Ngọc Tú	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 764/HSPT ngày 24/5/1997 của TAND Tối Cao	361/QĐ-THA ngày 02/4/2009	- Án phí HSST: 50 - Án phí HSPT: 50 - Án phí	*x*			18/7/2016	299/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
189		Nguyễn Văn Sơn	Tổ 16a, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 94/HSST ngày 20/7/2012 của TAND TP Lào Cai	832/QĐ-THA ngày 12/9/2012	- Phạt SQNN: 4.880	*x*			21/3/2017	300/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
190		Lương Ngọc Thủy	Tổ 16B, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 49/HSST ngày 18/12/2013 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	491/QĐ-THA ngày 17/3/2014	- Phạt SQNN: 4.760	*x*			22/7/2016	302/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015
191		Nguyễn Văn Từ	Tổ 6, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 1229/HSPT ngày 26/12/2007 của TAND Tối Cao	396/QĐ-THA ngày 08/5/2008	- Phạt SQNN: 9.750	*x*			22/7/2016	303/QĐ-CCTHA ngày 26/8/2015
192		Nguyễn Văn Đường	Tổ 37, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 120/HSST ngày 21/9/2010 của TAND TP Lào Cai	87/QĐ-THA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			22/7/2016	304/QĐ-CCTHA ngày 26/8/2015
193		1. Nguyễn Văn Nam 2. Nguyễn Hồng Hải 3.	Tổ 14, phường Pom Hán, TP Lào Cai Tổ 14, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 184/HSST ngày 17/12/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	09/QĐ-THA ngày 05/01/2001	- Phạt SQNN: 19.972 - Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000- Án	*x*			9/3/2017	305/QĐ-CCTHA ngày 27/8/2015
194		Lê Quang Đạo	Tổ 21, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 105/HSST ngày 20/10/1997 của TAND Tỉnh Lào Cai	22/QĐ-THA ngày 09/3/1998	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			7/3/2017	306/QĐ-CCTHA ngày 27/8/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
195		Phạm Thị Biên	Tổ 15A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 12/ST-DS ngày 30/9/2014 của TAND TP Lào Cai	189/QĐ-THA ngày 19/11/2014	- Án phí DSST: 6.496	x			21/3/2017	310/QĐ-CCTHA ngày 03/9/2015
196		Khuông Thị Bích Ngọc	Tổ 01, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 01/DSST ngày 08/01/2015 của TAND TP Lào Cai	473/QĐ-THA ngày 04/3/2015	- Án phí DSST: 9.250	x			22/3/2017	311/QĐ-CCTHA ngày 03/9/2015
197		Sần Ngọc Tài	Tổ 01, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 01/DSST ngày 08/01/2015 của TAND TP Lào Cai	472/QĐ-THA ngày 04/3/2015	- Án phí DSST: 9.250	x			22/3/2017	312/QĐ-CCTHA ngày 03/9/2015
198		Lê Xuân Điệp	Tổ 19, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 25/HSST ngày 15/3/2013 của TAND TP Lào Cai	564/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			20/01/2017	315/QĐ-CCTHA ngày 07/9/2015
199		Nguyễn Anh Tiến	Tổ 20, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 16/HSST ngày 10/5/2012 của TAND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	648/QĐ-THA ngày 03/7/2015	- Truy thu SQNN: 1.500	x			22/02/2017	316/QĐ-CCTHA ngày 07/9/2015
200		Dương Đức Hạnh	Tổ 10, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 55/HSST ngày 30/12/2011của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	330/QĐ-THA ngày 20/02/2012	- Án phí DSST: 8.366	x			28/2/2017	318/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
201		Phạm Đình Đệ	Thôn Hồng Sơn, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	QĐ số 26/DSST ngày 03/12/2012 của TAND TP Lào Cai	256/QĐ-THA ngày 27/12/2012	- Án phí DSST: 46.000	x			28/3/2017	319/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
202		Tạ Mạnh Cường	Thôn Lắp Máy, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 14/3/2013 của TAND TP Lào Cai	553/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Phạt SQNN: 5.000	x			22/3/2017	322/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
203		Vi Thị Len	Thôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 120/HSST ngày 19/11/1997 của TAND tỉnh Lào Cai	60/QĐ-THA ngày 16/6/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			22/3/2017	324/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
204		Lý Văn Hồng	Thôn Tượng 3, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	BA số 81/HSST ngày 20/6/2012 của TAND TP Lào Cai	764/QĐ-THA ngày 15/8/2012	- Án phí DSST: 1.516	*x*			22/3/2017	325/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
205		Uông Văn Tốt	Tổ 29, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 128/HSST ngày 22/11/1997 của TAND tỉnh Lào Cai	100/QĐ-THA ngày 16/6/1998	- Phạt SQNN: 14.625	*x*			17/4/2017	326/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
206		Đào Văn Uyên	Tổ 01, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	QĐ số 35/QĐPT ngày 21/11/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	332/QĐ-THA ngày 15/01/2015	- Án phí DSST: 14.900	*x*			18/4/2017	327/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
207		Nguyễn Thị Thuận	Tổ 09, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 10/HSST ngày 17/4/2014 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	673/QĐ-THA ngày 04/6/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 750	*x*			12/4/2017	328/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
208		Trần Thị Hồng Ngân	Tổ 10, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	QĐ số 35/QĐPT ngày 21/11/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	332/QĐ-THA ngày 15/01/2015	- Án phí DSST: 14.900	*x*			20/4/2017	329/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015
209		Nguyễn Nam Hinh	Tổ 14, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 10/8/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	155/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			28/3/2017	330/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015
210		Lã Ngọc Anh	Tổ 12, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 10/8/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	155/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			7/3/2017	331/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015
211		Nguyễn Mạnh Thắng	Tổ 9, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 72/HSST ngày 25/6/2009 của TAND TP Lào Cai	662/QĐ-THA ngày 06/8/2009	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			28/2/2017	332/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015
212		Nguyễn Đức Sự	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 113/HSST ngày 30/8/2010 của TAND TP Lào Cai	22/QĐ-THA ngày 08/10/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			7/3/2017	334/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
213		Trần Văn Ngọc	Tổ 01, phường Xuân Tăng, TP Lào Cai	BA số 157/HSST ngày 14/11/2014 của TAND TP Lào Cai	319/QĐ-THA ngày 06/01/2015	- Án phí HSST: 200 - Truy thu SQNN: 1.000	*x*			27/4/2017	336/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015
214		Chu Đại Ngân	Tổ 24C, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 315/HSPT ngày 19/6/2014 của TAND Tối Cao	986/QĐ-THA ngày 27/8/2014	- Phạt SQNN: 145.000	*x*			12/8/2016	337/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
215		Nguyễn Xuân Nam	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 167/HSST ngày 29/12/2014 của TAND TP Lào Cai	422/QĐ-THA ngày 05/02/2015	- Tiền SQNN: 3.000	*x*			12/8/2016	338/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
216		Nguyễn Văn Hùng	Đội 9, xã Đồng Tuyển, TP Lào Cai	BA số 24/HSST ngày 25/6/2015 của TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	1083/QĐ-THA ngày 09/9/2015	- Phạt SQNN: 5.000	*x*			29/7/2016	339/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
217		Phạm Trọng Sơn	Tổ 26, phường Pom Hán, TP Lào Cai	QĐ số 59/DSST ngày 29/9/2010 của TAND TP Lào Cai	44/QĐ-THA ngày 13/10/2010	- Án phí DSST: 1.250	*x*			9/2/2017	340/QĐ-CCTHA ngày 22/9/2015
218		Kiều Đức Thọ	Tổ 11, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 50/HSST ngày 16/4/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	92/QĐ-THA ngày 20/8/1998	- Phạt SQNN: 20.000	*x*			22/2/2017	341/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
219		Phạm Văn Trung	Tổ 19, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 48/HSST ngày 19/6/2015 của TAND TP Lào Cai	858/QĐ-THA ngày 30/7/2015	- Án phí HSST: 180 - Truy thu SQNN: 10.000	*x*			15/11/2016	343/QĐ-CCTHA ngày 28/9/2015
220		Công ty TNHH xây lắp Thành Sơn	SN 134, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 01/KDTM ngày 11/01/2011 của TAND TP Lào Cai	78/QĐ-THA ngày 21/10/2011	- Thanh toán nợ cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp Thành Xuân: 64.893	*x*			04/7/2017	01/QĐ-CCTHA ngày 28/10/2015
221		Nguyễn Thị Nhàn	Tổ 15, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 06/DSST ngày 19/4/2012 của TAND TP Lào Cai	470/QĐ-THA ngày 23/4/2012	- Án phí DSST: 6.000	*x*			28/2/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 29/10/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
222		Hoàng Ngọc Hùng	Tổ 09, phường Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 10/8/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	155/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	*x*			11/8/2016	03/QĐ-CCTHA ngày 30/10/2015
223		Vũ Thị Nhạn	Hồ Cao Châu, Quảng Tây, Trung Quốc	BA số 26/HSST ngày 20/3/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	295/QĐ-THA ngày 28/3/2008	- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 600 - Thu hồi SQNN:	*x*			5/8/2016	04/QĐ-CCTHA ngày 02/11/2015
224		Trần Thị Tuấn	Tổ 01, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 130/HSST ngày 23/9/2013 của TAND TP Lào Cai	30/QĐ-THA ngày 20/10/2015	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	*x*			23/5/2017	05/QĐ-CCTHA ngày 06/11/2015
225		Đoàn Văn Trường	Tổ 9, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 35/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Bát Xát	144/QĐ-THA ngày 03/11/2015	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	*x*			9/3/2017	07/QĐ-CCTHA ngày 25/11/2015
226		Đoàn Văn Trường	Tổ 9, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 99/HSST ngày 29/9/2015 của TAND TP Lào Cai	213/QĐ-THA ngày 17/11/2015	- Án phí HSST: 200 - Truy thu SNN: 1.570	*x*			5/8/2016	08/QĐ-CCTHA ngày 25/11/2015
227		Đoàn Ngọc Dương	Tổ 3, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 172/HSPT ngày 23/8/2013 của TAND Tỉnh Bắc Giang	212/QĐ-THA ngày 17/11/2015	- Án phí HSST: 160 - Phạt SQNN: 3000	*x*			22/3/2017	09/QĐ-CCTHA ngày 03/12/2015
228		Công ty TNHH Đông Bắc	Phố Hoàng Trường Minh, tổ 05, phường Bắc Cường	BA số 01/KDTM-PT ngày 25/5/2012 của TAND Tỉnh Lào Cai	643/QĐ-THA ngày 15/6/2012	- Án phí KDTMST: 14.450	*x*			24/3/2017	11/QĐ-CCTHA ngày 03/12/2015
229		Đinh Hữu Thuần	Tổ 33, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 70/HSST ngày 24/9/2015 của TAND TP Lào Cai	195/QĐ-THA ngày 17/11/2015	- Án phí HSST: 200	*x*			27/02/2017	12/QĐ-CCTHA ngày 22/12/2015
230		Nguyễn Thị Nhường	Tổ 10, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 30/HSST ngày 19/5/2015 của TAND TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu	371/QĐ-THA ngày 14/01/2016	- Phạt SQNN: 4.500	*x*			3/3/2017	13/QĐ-CCTHA ngày 15/02/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
231		Hoàng Văn Dương	Thôn Kíp Tước 3, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	BA số 89/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	336/QĐ-THA ngày 12/01/2016	- Phạt SQNN: 4.000	*x*			22/3/2017	15/QĐ-CCTHA ngày 08/03/2016
232		Hà Văn Cường	Tổ 11, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 18/3/2015 của TAND huyện Sa Pa, T. Lào Cai	778/QĐ-THA ngày 06/7/2015	- Bồi thường: 6.825	*x*			22/02/2017	16/QĐ-CCTHA ngày 08/03/2016
233		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 31/2006/DSPT ngày 29/11/2006 của TAND tỉnh Lào Cai	235/QĐ-THA ngày 02/01/2007	- Án phí DSST: 2.900	*x*			18/4/2017	17/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016
234		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 154/2013/HNGĐ-ST ngày 16/12/2013 của TAND TP Lào Cai	266/QĐ-THA ngày 24/12/2013	- Án phí chia tài sản: 15.645	*x*			18/4/2017	18/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016
235		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 05/2010/QĐ-PT ngày 06/7/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	645/QĐ-THA ngày 26/7/2010	- Án phí DSST: 12.180	*x*			18/4/2017	19/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016
236		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 05/2010/QĐ-PT ngày 06/7/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	663/QĐ-THA ngày 30/7/2010	- Trả nợ: 523.867	*x*			18/4/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016
237		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 31/2006/DSPT ngày 29/11/2006 của TAND tỉnh Lào Cai	238/QĐ-THA ngày 04/01/2007	- Trả nợ: 59.000	*x*			18/4/2017	21/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016
238		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 31/2007/DSST ngày 22/5/2007 của TAND TP Lào Cai	630/QĐ-THA ngày 25/5/2007	- Trả nợ: 18.000	*x*			18/4/2017	22/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016
239		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 31/2007/DSST ngày 22/5/2007 của TAND TP Lào Cai	630/QĐ-THA ngày 25/5/2007	- Án phí DSST: 450	*x*			18/4/2017	23/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
240		Đỗ Thành Luật	Tổ 3, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 10/2016/HSST ngày 19/01/2016 của TAND TP Lào Cai	662/QĐ-THA ngày 16/3/2016	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 650	*x*			8/3/2017	24/QĐ-CCTHA ngày 10/5/2016
241		Phàn Văn Vinh	Thôn Cầu Sum, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	BA sô 12/2016/HSST ngày 20/01/2016 của TAND TP Lào Cai	665/QĐ-THA ngày 16/3/2016	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 284 - Truy thu	*x*			9/3/2017	25/QĐ-CCTHA ngày 08/6/2016
242		Nguyễn Ngọc Lâm	Tổ 26 a, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA sô 27/2016/HSST ngày 11/3/2016 của TAND TP Lào Cai	727/QĐ-THA ngày 22/04/2016	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	*x*			9/3/2017	27/QĐ-CCTHA ngày 13/6/2016
243		Nguyễn Quốc Quyền	Tổ 11, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 02/2016/QĐST-DS ngày 07/01/2016 của TAND TP Lào Cai	357/QĐ-THA ngày 14/01/2016	- Án phí DSST: 1.884	*x*			10/6/2016	28/QĐ-CCTHA ngày 13/6/2016
244		Bùi Thị Nụ	Tổ 29, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA sô 30/2015/HSST ngày 19/5/2015 của TAND TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu	32/QĐ-THA ngày 20/10/2015	- Phạt SQNN: 4.500	*x*			18/4/2017	29/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016
245		Đỗ Văn Thương	Thôn Xi Măng 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA sô 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	347/QĐ-THA ngày 12/01/2016	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 3.000	*x*			21/3/2017	30/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016
246		Nguyễn Thị Hải	Tổ 13, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	QĐ số 10/2015/QĐST-DS ngày 20/7/2015 của TAND TP Lào Cai	901/QĐ-THA ngày 07/8/2015	- Án phí DSST: 16.000	*x*			17/3/2017	31/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016
247		Hoàng Thế Quý	Thôn Kíp Tước 3, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	BA sô 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	344/QĐ-THA ngày 12/01/2016	- Phạt SQNN: 1.400	*x*			22/3/2017	32/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016
248		Hoàng Minh Tiến	Tổ 27, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA sô 119/2015/HSST ngày 24/11/2015 của TAND TP Lào Cai	319/QĐ-THA ngày 11/01/2016	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 246			x	17/3/2017	34/QĐ-CCTHA ngày 29/6/2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
249		Nguyễn Trọng Tuân	Tổ 02, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 143/2012/ST-HNGĐ ngày 15/11/2012 của TAND TP Lào Cai	499/QĐ-CCTHA ngày 25/3/2014	- Tiền CDNC: 1.500/tháng	*x*			28/3/2017	36/QĐ-CCTHA ngày 22/7/2016
250		Mai Thị Phượng	Tổ 7, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 04/2016/ST-HNGĐ ngày 29/02/2016 của TAND TP Lào Cai	762/QĐ-CCTHA ngày 05/5/2016	- Án phí chia tài sản: 7.280	*x*			13/03/2017	37/QĐ-CCTHA ngày 25/7/2016
251		Nguyễn Ngọc Bính	Tổ 7, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 04/2016/ST-HNGĐ ngày 29/02/2016 của TAND TP Lào Cai	761/QĐ-CCTHA ngày 05/5/2016	- Án phí CDNC: 200 - Án phí chia tài sản: 27.280	*x*			13/3/2017	38/QĐ-CCTHA ngày 25/7/2016
252		Nguyễn Quang Mạnh	Phường Xuân Tăng, TP Lào Cai	BA số 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	350/QĐ-CCTHA ngày 12/01/2016	- Phạt SQNN: 3000	*x*			9/8/2016	39/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2016
253		Dương Mạnh Cường	Tổ 31, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 61/2016/HSST ngày 17/6/2016 của TAND TP Lào Cai	1121/QĐ-CCTHA ngày 10/08/2016	- Án phí HSST: 180 - Truy thu: 2.600	*x*			13/01/2017	40/QĐ-CCTHA ngày 17/8/2016
254		Đinh Hữu Thuần	Tổ 33, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 46/2016/HSST ngày 25/4/2016 của TAND TP Lào Cai	865/QĐ-CCTHA ngày 10/6/2016	- Án phí HSST: 200 - Truy thu: 150	*x*			27/02/2017	42/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2016
255		Nguyễn Thanh Phú	Tổ 27, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 71/2016/HSST ngày 30/6/2016 của TAND TP Lào Cai	1115/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2016	- Phạt SQNN: 4.650	*x*			9/3/2017	43/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2016
256		Hà Mạnh Tú	Thôn Đất Đèn, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 75/2016/HSST ngày 30/6/2016 của TAND TP Lào Cai	1114/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2016	- Phạt SQNN: 1.818	*x*			17/4/2017	44/QĐ-CCTHA ngày 29/8/2016
257		Trần Thị Thoa	Đội 7, xã Đồng Tuyển, TP Lào Cai	QĐ số 17/2015/DSST ngày 17/12/2015 của TAND TP Lào Cai	1106/QĐ-CCTHADS ngày 05/8/2016	- Thanh toán nợ: 42.000	*x*			12/9/2016	45/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
258		Phí Thành Nam	Tổ 01, phường Xuân Tăng, TP Lào Cai	BA số 64/2016/HSST ngày 29/6/2016 của TAND TP Lào Cai	1118/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2016	- Phạt SQNN: 3.830	*x*			9/3/2017	46/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2016
259		Đỗ Thị Vân	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 09/2016/DSST ngày 20/5/2016 của TAND TP Lào Cai	857/QĐ-CCTHADS ngày 07/6/2016	- Án phí DSST: 9.125	*x*			9/9/2016	47/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2016
260		Nguyễn Như Thành	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 09/2016/DSST ngày 20/5/2016 của TAND TP Lào Cai	856/QĐ-CCTHADS ngày 07/6/2016	- Án phí DSST: 9.125	*x*			22/02/2017	48/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2016
261		Đỗ Trung Dũng	Tổ 19, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 89/2016/HSST ngày 25/4/2016 của TAND quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	988/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2016	- Án phí HSST: 200			*x*	7/3/2017	49/QĐ-CCTHA ngày 22/9/2016
262		Nguyễn Thị Thanh Tâm	SN 008, đường E, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	QĐ số 08/2011/DSST ngày 04/4/2011 của TAND TP Lào Cai	827/QĐ-CCTHADS ngày 12/5/2016	- Tiền trả nợ: 1.020.000	*x*			18/5/2017	51/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016
263		Ngô Văn Mạnh	Tổ 01A, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 27/HSPT ngày 17/12/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	326/QĐ-CCTHA ngày 11/01/2016	- Phạt SQNN: 2.200	*x*			17/4/2017	01/QĐ-CCTHA ngày 24/10/2016
264		Nguyễn Ngọc Nghĩa	Tổ 27, phường Kim Tân, TP Lào Cai	Bản án số 30/HSST ngày 05/02/2015 của TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	75/QĐ-CCTHA ngày 20/10/2016	Tiền bồi thường: 151,166	*x*			21/4/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 04/11/2016
265		Nguyễn Thị Thuận	Tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 18/2016/QĐST-DS ngày 30/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	292/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2016	Tiền trả nợ: 299,525	*x*			20/01/2017	03/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2017
266		Phan Tuấn Dũng	Tổ 10, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	Quyết định số 16/QĐDS-ST ngày 09/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	302/QĐ-CCTHA ngày 14/12/2016	Án phí DSST: 7,250	*x*			20/01/2017	04/QĐ-CCTHA ngày 24/01/2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
267		Nguyễn Thị Hương Vũ Văn Ngọc	Tổ 13, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	Bản án số 115/2009/HSST ngày 23/11/2009 của TAND thành phố Lào Cai và QĐ số 01/2010/HSPT ngày	321/QĐ-CCTHA ngày 09/3/2010	Án phí DSST: 9,957 Án phí DSST: 10,257	*x*			15/02/2017	06/QĐ-CCTHA ngày 15/02/2017
268		Nguyễn Tường Vân	Tổ 06, phường Lào Cai, TP Lào Cai	Quyết định số 19/2016/QĐST-DS ngày 07/12/2016 của TAND thành phố Lào Cai	405/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2017	Tiền trả nợ: 560.000	*x*			17/02/2017	07/QĐ-CCTHA ngày 17/02/2017
269		Nguyễn Tường Vân	Tổ 06, phường Lào Cai, TP Lào Cai	Quyết định số 19/2016/QĐST-DS ngày 07/12/2016 của TAND thành phố Lào Cai	578/QĐ-CCTHA ngày 06/02/2017	Tiền án phí DSST: 13,200	*x*			17/02/2017	08/QĐ-CCTHA ngày 17/02/2017
270		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 54/2016/HSST ngày 28/12/2016 của TAND thành phố Lào Cai	588/QĐ-CCTHADS ngày 21.02.2017	Án phí HSST: 200; Án phí DSST: 410; Truy thu SQNN: 1500	*x*			25/02/2017	09/QĐ-CCTHADS ngày 25.02.2017
271		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 44/2016/HSST ngày 29/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	408/QĐ-CCTHADS ngày 13.01.2017	Án phí HSST: 200; Án phí DSST: 531; Truy thu SQNN: 2,981	*x*			25/02/2017	10/QĐ-CCTHADS ngày 25.02.2017
272		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 24B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	QĐ số 05/2016/QĐPT ngày 08/9/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	64/QĐ-CCTHADS ngày 17.10.2016	ÁN phí DSST: 1.500	*x*			27/2/2017	11/QĐ-CCTHADS ngày 28.02.2017
273		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 24B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	QĐ số 05/2016/QĐPT ngày 08/9/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	39/QĐ-CCTHADS ngày 12.10.2016	Tiền trả nợ: 30.000	*x*			27/2/2017	12/QĐ-CCTHADS ngày 28.02.2017
274		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 21, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	BA số 07/2016/DSPT ngày 29.8.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	41/QĐ-CCTHADS ngày 12.10.2016	Tiền trả nợ: 1.048.501	*x*			27/2/2017	13/QĐ-CCTHADS ngày 28.02.2017
275		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 21, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	BA số 07/2016/DSPT ngày 29.8.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	1.348/QĐ-CCTHADS ngày 19.9.2016	Án phí DSST: 43.455	*x*			27/2/2017	14/QĐ-CCTHADS ngày 28.02.2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
276		Hoàng Hà Phúc	Tổ 09, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 37/2016/HSPT ngày 06.9.2016 của TAND tỉnh Lào Caio	44/QĐ-CCTHADS ngày 13.10.2016	Phạt SQNN: 4.835	*x*			1/3/2017	16/QĐ-CCTHADS ngày 02.3.2017
277		Phạm Văn Lâm	Tổ 24B, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 146/2012/HSST ngày 27.9.2012 của TAND thành phố Lào Cai	200/QĐ-CCTHA ngày 16.11.2012	Phạt SQNN: 4.700	*x*			28/2/2017	18/QĐ-CCTHADS ngày 02.3.2017
278		Tô Đức Quang	Tổ 27, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 79/2000/HSST ngày 20/6/2000 của TAND tỉnh Lào Cai	84/QĐ-THA ngày 28/8/2000	Phạt SQNN: 20.550	*x*			3/3/2017	21/QĐ-CCTHADS ngày 06.3.2017
279		Hoàng Ngọc Hoan	Thôn Dại 1, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai	BA số 44/2016/HSST ngày 29/11/2017 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	407/QĐ-CCTHA ngày 13/01/2017	Án phí HSST: 200; Án phí DSST: 237; Truy thu SQNN: 2.250	*x*			1/3/2017	24/QĐ-CCTHADS ngày 06.3.2017
280		Phạm Thị Phượng	Tổ 19c, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 37/2014/HSST ngày 20/3/2014 của TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	645/QĐ-CCTHA ngày 07/5/2014	Tiền truy thu: 15.065	*x*			9/3/2017	25/QĐ-CCTHADS ngày 10.3.2017
281		Hà Huy Hùng	Thôn Dạ 1, xã cam Đường, TP Lào Cai	QĐ số 19/2011/QĐST-DS ngày 02/8/2011 của TAND thành phố Lào Cai	722/QĐ-CCTHA ngày 16/8/2011	Án phí DSST: 3.950	*x*			20/3/2017	27/QĐ-CCTHADS ngày 20.3.2017
282		Nguyễn Trung Thành	Thôn Xi Măng 1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 31/2013/HSST ngày 19/3/2013 của TAND thành phố Lào Cai,	561/QĐ-CCTHA ngày 14/5/2013	Tiền phạt: 4.950	*x*			24/3/2017	30/QĐ-CCTHADS ngày 24.3.2017
283		Nguyễn Ngọc Minh	Tổ 10, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 193/HSST ngày 20/9/2012 của TAND TP Lào Cai	193/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Phạt SQNN: 4.950	*x*			28/3/2017	34/QĐ-CCTHA ngày 28/3/2017
284		Nguyễn Văn Sơn Đỗ Thị Nhàn	Tổ 30, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	BA số 01/2016/DSPT ngày 07/01/2016 của TAND tỉnh Lào Cai,	653/QĐ-CCTHA ngày 03/3/2016	Tiền trả nợ: 134.384	*x*			29/3/2017	36/QĐ-CCTHADS ngày 30.3.2017

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
285		Nguyễn Thị Yến	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 14/2016/QĐST-DS ngày 26/10/2016 của TAND thành phố Lào Cai	289/QĐ-CCTHADS ngày 23/11/2016	Tiền trả nợ: 42.900	*x*			4/4/2017	37/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017
286		Nguyễn Thị Yến	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 14/2016/QĐST-DS ngày 26/10/2016 của TAND thành phố Lào Cai	257/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2016	Án phí DSST: 1.073	*x*			4/4/2017	38/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017
287		Nguyễn Thị Yến	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 02/2017/QĐST-DS ngày 14/3/2017 của TAND thành phố Lào Cai	733/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2017	Án phí DSST: 8.145	*x*			4/4/2017	39/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017
288		Nguyễn Thị Hương	Tổ 35, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Bản án số 111/2013/HSST ngày 06/9/2013 của THADS thành phố lào Cai	704/QĐ-CCTHADS ngày 07/3/2017	Án phí HSST: 190 Phạt SQNN: 4.000	*x*			4/4/2017	40/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017
289		Nguyễn Thị Yến	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 17/2016/QĐST-DS ngày 28/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	304/QĐ-CCTHADS ngày 14/12/2016	Án phí DSST: 408	*x*			4/4/2017	41/QĐ-CCTHADS ngày 05.4.2017
290		Nguyễn Thị Yến	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 17/2016/QĐST-DS ngày 28/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	403/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2016	Tiền bồi thường: 16.345	*x*			4/4/2017	42/QĐ-CCTHADS ngày 05.4.2017
291		Công ty Cổ phần Hồng Lợi	40B, đường Hoàng Diệu, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	Quyết định số 21/2012/QĐST-DS ngày 04/9/2012 của TAND thành phố Lào Cai	549/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2017	Tiền trả nợ: 118.070	*x*			3/4/2017	43/QĐ-CCTHADS ngày 10.4.2017
292		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	Bản án số 05/2017/HSST ngày 23/02/2017 của TAND huyện Mường Khương	810/QĐ-CCTHADS ngày 7941/2017	Tiền án phí DSST:100 Truy thu: 4.400	*x*			25/4/2017	44/QĐ-CCTHADS ngày 26.4.2017
293		Lê Đức Lượng	Thôn Cánh Chín, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	Bản án số 33/2014/HSST ngày 25/7/2014 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	1247/QĐ-CCTHA ngày 23/8/2016	Phạt SQNN: 3.950	*x*			28/4/2017	45/QĐ-CCTHADS ngày 03/5/2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
294		Nguyễn Anh Tuấn	Tổ 27, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Bản án số 06/2017/HSST ngày 21/2/2017 của TAND thành phố Lào Cai	802/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2017	Phạt SQNN: 3.490	*x*			5/5/2017	46/QĐ-CCTHADS ngày 08/5/2017
295		Công ty TNHH MTV đầu tư Trường Sơn	SN 351, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	QĐ số 09/2016/QĐKDTM-ST ngày 18/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	297/QĐ-CCTHADS ngày 14/12/2016	Án phí KDTMST: 56.898	*x*			19/5/2017	47/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2017
296		Đặng Xuân Trung	Thôn Đoàn Kết, xã tả Phời, TP Lào Cai	BA số 06/2011/DSST ngày 19/4/2011 của TAND thành phố Lào Cai	04/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2014	Tiền cấp dưỡng nuôi con chung 42.000	*x*			23/5/2017	48/QĐ-CCTHADS ngày 26/5/2017
297		Hoàng Văn Dầu	Thôn Đá Đinh 1, Tả Phời, thành phố Lào Cai	BA số 04/2012/STDS ngày 14.3.2012 của TAND thành phố Lào Cai	474/QĐ-CCTHA ngày 24/4/2012	Án phí DSST: 1.825	*x*			16/6/2017	49/QĐ-CCTHADS ngày 16/6/2017
298		Nguyễn Sơn Ninh	Thôn Lắp Máy, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 03/HSST ngày 05/01/2012 của TAND TP Lào Cai	395/QĐ-THA ngày 19/3/2012	- Phạt SQNN: 4.9000	*x*			16/6/2017	50/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2017
299		Dương Long Vương	Thôn Phân Lân, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 03/2017/HSST ngày 13/01/2017 của TAND thành phố Lào Cai	805/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2017	Án phí DSST: 200; Truy thu: 3.500	*x*			14/6/2017	51/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2017
300		Nguyễn Thị Thúy	Tổ 03, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	BA số 14/HSST ngày 09/3/2017 của TAND TP Lào Cai	887/QĐ-THA ngày 22/5/2017	Phạt SQNN: 2.850; - Truy thu SQNN: 85.230	*x*			21/6/2017	52/QĐ-CCTHA ngày 21/6/2017
301		Công ty TNHH Hồng Phúc	SN 107, đường Cốc Lếu, tổ 10, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	QĐ 01/2017/QĐST-TCDS ngày 12/01/2017 của TAND TP Lào Cai	705/QĐ-THA ngày 13/3/2017	Tiền trả nợ: 267.860	*x*			23/6/2017	53/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2017
302		Vũ Trường Giang	Tổ 17, phường Pom Hán, TP Lào Cai	Bản án số 74/2017/HSST ngày 30/6/2009 của TAND TP Lào Cai	712/QĐ-CCTHADS ngày 19/8/2017	Phạt SQNN: 4.750	*x*			11/7/2017	54/QĐ-CCTHA ngày 11/7/2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
III	**Chi cục THADS huyện Bát Xát**						**38**			**39**	**40**
1		Hồ A Quyền	Thôn Coóc Cài - Bản Qua - Bát Xát - Lào Cai	24/2012/HSST ngày 15/6/2012 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	133/QĐ-CCTHA ngày 23/7/2012	Án phí, truy thu SQNN 1.309	x			9/19/2016	33/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
2		Công ty TNHH một thành viên 668	Đội 18 - Quang Kim - Bát Xát - Lào Cai	01/2014/QĐST-KDTM 02/01/2014 của TAND TP. Lào Cai - Lào Cai	166/QĐ-CCTHA ngày 19/5/2014	Án phí 56.534	x			3/16/2017	31/QĐ-CCTHADS 03/7/2015
3		Công ty TNHH một thành viên 668	Đội 18 - Quang Kim - Bát Xát - Lào Cai	14//2013/QĐST-KDTM ngày 17/9/2013 của TAND H. Bát Xát	19/QĐ-CCTHA ngày 04/10/2013	Án phí 6.744	x			3/16/2017	05/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2016
4		Nguyễn Khắc Hiếu	Thôn Tòng Trú 3 - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	71/2013/HSST ngày 19/6/2013 của TAND TP. Lào Cai - Lào Cai	253/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2013	Án phí, truy thu SQNN 3.200	x			3/20/2017	36/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
5		Lý Văn Sơn	Thôn Luổng Láo 1- Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	70/2013/HSST ngày 29/11/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	108/QĐ-CCTHA ngày 28/02/2014	Phạt SQNN 4.625	x			3/14/2017	39/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
6		Ngô Văn Khoa	Thôn An San - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	42/2012/HSST ngày 14/9/2012 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	28/QĐ-CCTHA ngày 26/10/2012	Án phí, truy thu SQNN 7.383	x			3/20/2017	40/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
7		Hoàng Văn Việt	Thôn Luổng Láo 1- Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	43/HSST ngày 13/4/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	35/THA ngày 02/6/1999	Án phí, phạt SQNN 20.050	x			3/20/2017	41/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
8		Phạm Văn Vinh	Thôn Luổng Đơ - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	113/HSST ngày 09/8/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	16/THA ngày 21/5/2001	Phạt SQNN 14.700	x			3/20/2017	42/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
9		Nguyễn Đức Biên	Thôn Bản Qua - Bản Qua - Bát Xát - Lào Cai	07/2015/DSPT ngày 12/5/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	171/QĐ-CCTHA ngày 15/6/2015	Án phí 2.517	x			4/14/2017	67/QĐ-CCTHADS ngày 24/9/2015
10		Vàng Văn Siềng, Lưu Thị Bức	Thôn Tòng Sành 1 - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	71/2015/HSST ngày 30/11/2015 của TAND H. Bát Xát	151/QĐ-CCTHADS ngày 01/4/2016	Bồi thường tổn thất tinh thần 50.000	x			3/20/2017	09/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2016
11		Nguyễn Tuấn Thủy	Đội 11 - Quang Kim - Bát Xát - Lào Cai	41/2016/HSST ngày 13/4/2016 của TAND TP. Lào Cai	216/QĐ-CCTHADS ngày 04/7/2016	Tiền án phí, truy thu SQNN 821	x			3/16/2017	13/QĐ-CCTHADS ngày 07/9/2016
12		Tẩn Láo Lở	Thôn Tùng Chỉn 1 - Trịnh Tường - Bát Xát - Lào Cai	12/2014/HSST ngày 20/01/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	167/QĐ-CCTHA ngày 26/5/2014	Án phí, phạt SQNN 7.200	x			6/27/2017	07/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
13		Giàng A Giáo	Thôn Bản San 2 - Trịnh Tường - Bát Xát- Lào Cai	05/2010/HSST ngày 22/3/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	110/QĐ-THA ngày 07/6/2010	Án phí, phạt SQNN 5.400	x			2/23/2017	18/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
14		Sùng A Chư	Thôn Sơn Hà - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	23/2013/HSST ngày 26/6/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	255/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2013	Án phí, phạt, truy thu SQNN 9.725	x			8/11/2016	13/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
15		Cháng A Xá	Thôn Sơn Hà - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	72/2013/HSST ngày 24/12/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	123/QĐ-CCTHA ngày 10/4/2014	Án phí, phạt SQNN 5.300	x			8/11/2016	19/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
16		Trần Thị Tân	Thôn Minh Tân - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	37/2012/HSST ngày 23/8/2012 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	10/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2012	Phạt SQNN 4.900	x			2/24/2017	10/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
17		Trần Văn Thủy	Thôn Khoang Thuyền - Nậm Chạc - Bát Xát - Lào Cai	135/HSST ngày 15/9/1999	02/QĐ-CCTHA	Phạt SQNN	x			3/9/2016	04/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
18		Nguyễn Thị Thúy	Thôn Khoang Thuyền - Nậm Chạc - Bát Xát - Lào Cai	của TAND tỉnh Lào Cai	ngày 02/10/2014	Phạt SQNN	^			3/9/2016	03/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
19		Chảo Mùi Gển	Thôn Tùng Chỉn 3 - Trịnh Tường - Bát Xát - Lào Cai	12/2014/HSST ngày 20/01/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	181/QĐ-CCTHA ngày 29/6/2015	Án phí, phạt SQNN 15.400	x			8/9/2016	66/QĐ-CCTHADS ngày 23/11/2015
20		Lý Láo Lở	Thôn Tùng Chỉn 1 - Trịnh Tường - Bát Xát - Lào Cai	15/2012/HSST ngày 28/11/2012 của TAND H. Mường Khương - Lào Cai	02/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2015	Bồi thường thiệt hại sức khỏe 26.056	x			3/2/2016	01/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2015
21		Tẩn Lù Mẩy	Thôn Nậm Giàng 1- Dền Sáng- Bát Xát - Lào Cai	135/HSST ngày 17/10/1998 của TAND tỉnh Lào Cai	05/THA ngày 04/01/1999	Án phí, phạt SQNN 14.630	x			11/2/2016	22/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
22		Lý Tả Mẩy	Thôn Dền Sáng - Dền Sáng - Bát Xát - Lào Cai	134/HSST ngày 17/10/1998 của TAND tỉnh Lào Cai	03/THA ngày 04/01/1999	Phạt SQNN 9.780	x			11/2/2016	54/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
23		Nông Văn Nhật	Thôn Coóc Ngó - Mường Hum - Bát Xát - Lào Cai	01/QĐ-CA ngày 15/7/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	64/QĐ-THA ngày 20/7/2009	Phạt SQNN 18.400	x			10/25/2016	52/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
24		Phàn Phù Quáng	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	15/2009/HSST ngày 22/8/2009 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	04/QĐ-THA ngày 01/10/2009	Án phí, phạt SQNN 5.200	x			3/16/2017	51/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
25		Sùng A Vư	Thôn Dền Thàng 1 - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	31/2009/HSST ngày 11/12/2009 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	29/QĐ-THA ngày 14/01/2010	Án phí, phạt SQNN 5.200	x			5/23/2017	50/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
26		Liều A Màng	Thôn Tả Lé - Trung Lèng Hồ - Bát Xát - Lào Cai	08/2010/HSST ngày 03/6/2010 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	122/QĐ-THA ngày 07/7/2010	Án phí, phạt SQNN 5.200	x			5/18/2017	48/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
27		Chảo Phù Vản	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	16/2010/HSST ngày 29/8/2010 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	16/QĐ-THA ngày 06/10/2010	Án phí, phạt SQNN 5.100	x			3/16/2017	45/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
28		Sùng Thị Cúa	Thôn Dền Thàng 1 - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	27/2010/HSST ngày 30/12/2010 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	57/QĐ-THA ngày 18/02/2011	Án phí, phạt SQNN 5.200	x			5/23/2017	65/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
29		Sùng Thị Sú	Thôn Dền Thàng 3 - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	28/2010/HSST ngày 30/12/2010 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	58/QĐ-THA ngày 18/02/2011	Phạt SQNN 4.600	x			4/14/2017	07/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2017
30		Chảo Láo Sì (Chảo Phù Din)	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	79/2012/HSST ngày 07/12/2012 của TAND tỉnh Lào Cai	140/QĐ-CCTHA ngày 05/4/2013	Án phí, phạt SQNN 7.200	x			5/18/2017	58/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
31		Tẩn Mùi Ú (Tẩn Ú Mẩy)	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	42/2013/HSST ngày 19/01/2013 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	74/QĐ-CCTHA ngày 06/01/2014	Án phí 2.150	x			3/16/2017	57/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
32		Giàng Sử Lầu (Giàng A Sử)	Thôn Dền Thàng 1 - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	60/2014/HSST ngày 27/11/2014 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	78/QĐ-CCTHA ngày 06/01/2015	Án phí 2.700	x			5/23/2017	56/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
33		Lý Văn Chương	Thôn Piềng Láo - Mường Hum - Bát Xát - Lào Cai	22/2015/HSST ngày 29/7/2015 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	238/QĐ-CCTHA ngày 04/9/2015	Án phí 3.059	x			11/2/2016	08/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2016
34		Cử A Giấy	Thôn Bản Phố - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai			Án phí 1.908					07/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2016
35		Phàng A Xóa	Thôn Nậm Pẻn 1 - Sàng Ma Sáo - Bát Xát - Lào Cai	072015//HSST ngày 10/4/2015 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	157/QĐ-CCTHA ngày 19/5/2015	Án phí 1.725	x			5/18/2017	55/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
36		Lý Có Mờ	Thôn A Lù 1 - A Lù - Bát Xát - Lào Cai	10/2012/HSST ngày 23/3/2012 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	91/QĐ-CCTHA ngày 02/5/2012	Phạt SQNN 2.200	x			4/11/2017	25/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015
37		Lù Văn Dũng	Thôn Mường Hum - Mường Hum - Bát Xát - Lào Cai	27/2016/HSST ngày 17/6/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	01/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2016	Truy thu SQNN 16.235,5	x			4/14/2017	01/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2016
38		Sùng A Vênh	Thôn Tả Suối Câu - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	30/2016/HSST ngày 29/9/2016 của TAND h. Bát Xát - Lào Cai	15/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2016	Án phí 180	x			11/21/2016	03/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2016
39		Phu Hờ Suy	Thôn Lao Chải 1 - Y Tý - Bát Xát - Lào Cai	113/2016/HSST ngày 01/12/2016 của TAND TP. Lào Cai - Lào Cai	132/QĐ-CCTHADS ngày 27/3/2017	Phạt SQNN 4.410	x			4/11/2017	06/QĐ-CCTHADS ngày 13/4/2017
40		Hoàng Seo Lao	Thôn Sải Duần - Phìn Ngan - Bát Xát - Lào Cai	64/2016/HSST ngày 28/12/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	131/QĐ-CCTHADS ngày 27/3/2017	Án phí, truy thu SQNN 67.603,5	x			5/5/2017	08/QĐ-CCTHADS ngày 08/5/2017
IV	**Chi cục THADS huyện Bảo Thắng**						**157**		**31**		**185**
1		Nguyễn Văn Vinh	Khu phố 4 - TT Phố Lu - Bảo Thắng - Lào Cai	48/HSST 29/10/1997 TA Bảo Thắng	19/QĐ-THA 17/12/1997	Phạt: 20.000			x	6/29/2017	03/QĐ-CCTHA 8/7/2015
2		Trần Huy Trang	Nậm Dù - Xuân Quang- Bảo Thắng - Lào Cai	10/2012/HSST 16/01/2012 TA TP Vinh - Nghệ An	329/QĐ-CCTHA 19/7/2012	Phạt: 33.000	x			6/9/2017	04/QĐ-CCTHA 14/7/2015
3		Bùi Thị Thu	Bản Quẩn - Bản Phiệt - Bảo Thắng - Lào Cai	62/2012/HSST 06/11/2012 TA tỉnh Lào Cai	164/QĐ-CCTHA 04/01/2013	Phạt: 25.000 Án Phí: 450	x			3/9/2017	05/QĐ-CCTHA 16/7/2015
4		Vàng Thị Thắm	Nậm Sưu - Bản Phiệt - Bảo Thắng - Lào Cai	109/2012/QĐST-HNGĐ 20/11/2012 TA Hưng Hà- Thái Bình	432/QĐ-CCTHA 30/5/2013	Án phí: 1.187	x			6/30/2017	06/QĐ-CCTHA 16/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
5		Trần Văn Cận	Bản Phiệt - Bảo Thắng - Lào Cai	38/2013/HSST 30/8/2013 TA Bảo Thắng	09/QĐ-CCTHA 04/10/2013	Phạt: 4.700	x			6/30/2017	08/QĐ-CCTHA 16/7/2015
6		Đàm Đức Lanh	Nậm Sưu - Bản Phiệt - Bảo Thắng - Lào Cai	25/2011/HSST 03/3/2011 TA TP Lào Cai	92/QĐ-CCTHA 15/11/2013	Phạt: 5.000	x			6/28/2017	09/QĐ-CCTHA 16/7/2015
7		Hoàng Thị La	Tòng Già - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	10/2009/HSST 13/3/2009 TA tỉnh Lào Cai	277/QĐ-CCTHA 21/9/2009	phạt: 850	x			7/27/2016	10/QĐ-CCTHA 16/7/2015
8		Giàng A Tủa	Tiên Phong - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	56/2014/HSST 10/09/2014 TA tỉnh Lào Cai	69/QĐ-CCTHA 21/10/2014	Án phí: 1.025 phạt : 15.000 Truy thu: 36.462	x			7/25/2016	11/QĐ-CCTHA 16/7/2015
9		Nguyễn Văn Cảnh	Ải Dõng - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	217/2007/HSPT 19/3/2007 TA tối cao. 93/2006/HSST 29/12/2006 TA tỉnh Lào Cai	170/QĐ-CCTHA 14/5/2007	Phạt: 15.000 T thu:72.400	x			7/25/2016	12/QĐ-CCTHA 16/7/2015
10		Lý Seo Nhà	Tòng Già - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	31/2007/HSST 23/5/2007	09/QĐ-CCTHA 02/10/2007	Phạt: 9.260	x			7/26/2016	13/QĐ-CCTHA 16/7/2015
11		Đặng Minh Tuấn	Vi Mã - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	50/2011/HSST 20/12/2011 TA tỉnh Lào Cai	176/QĐ-CCTHA 23/02/2012	phạt: 7.000 Án phí: 450 T thu: 10.000	x			7/26/2016	16/QĐ-CCTHADS 21/7/2015
12		Giàng Seo Lềnh	Sín Chải - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	50/2013/HSST 26/9/2013 TA tỉnh Lào Cai 73/2014/HSPT 25/02/2014 TA tối Cao	534/QĐ-CCTHA 5/8/2014	Phạt: 30.000	x			7/25/2016	17/QĐ-CCTHADS 21/7/2015
13		Nguyễn Văn Tuyên	Tổ dân phố số 5 - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	41/2009/HSST 28/8/2009 TA Bảo Thắng	29/QĐ-THA 6/10/2009	Phạt: 5.000 Án phí:200	x			7/26/2016	18/QĐ-CCTHADS 21/7/2015
14		Cư Seo Chúng	Sín Chải - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	19/1999/HSST 15/3/1999 TA tỉnh Lào Cai	53/QĐ-THA 19/12/2005	phạt: 20.000 Án phí: 50	x			7/25/2016	19/QĐ-CCTHADS 21/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
15		Cáo Seo Tráng	Quy Ke - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	13/2011/HSST 13/5/2011 TA tỉnh Lào Cai 397/2011/HSPT 20/7/2011 TA Tối Cao	03/QĐ-CCTHA 6/10/2011	phạt: 5.000 Án phí: 650 T thu:285	x			7/26/2016	20/QĐ-CCTHADS 21/7/2015
16		Đinh Công Năng	Cố Hải - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	33/2012/HSST 27/9/2012 TA tỉnh Lào Cai 214/2013/HSPT 22/4/2013 TA Tối Cao	443/QĐ-CCTHA 7/6/2013	Án phí: 32.776	x			7/21/2016	22/QĐ - CCTHADS 27/7/2015
17		Đỗ Văn Hùng	An Tiến - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	70/2013/HSST 18/6/2013 TA TP Lào Cai	06/QĐ-THA 04/10/2013	Án phí: 1.564 phạt: 10.000	x			7/21/2016	23/QĐ - CCTHADS 27/7/2015
18		Lưu Đại Dương	Đồng Tâm - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	07/HSST 09/01/2000 TA tỉnh Lào Cai	38/QĐ-THA 11/4/2000	Án phí: 50 phạt: 20.000	x			1/18/2017	25/QĐ - CCTHADS 27/7/2015
19		Lưu Văn Vinh	Đồng Tâm - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	166/HSST 20/11/1998 TA tỉnh Lào Cai	142/QDĐ-THA 20/12/2000	Án phí: 50 Thu hồi: 80 phạt: 20.000	x			2/10/2017	27/QĐ - CCTHADS 27/7/2015
20		Lưu Đại Dương	Đồng Tâm, Sơn Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	02/2015/HSST ngày 21/01/2015 TA huyện Tam Đảo, Vĩnh Phúc	325/QĐ-CCTHA 10/3/2015	Án phí: 200	x			1/18/2017	28/QĐ - CCTHADS 27/7/2015
21		Thào Seo Hồng	Ải Nam 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	54/2013/HSST ngày 13/11/2013 TA tỉnh Lào Cai	178/QĐ-CCTHA 13/01/2014	T thu: 8.500 Án phí 200	x			7/26/2016	29/QĐ - CCTHADS 29/7/2015
22		Đỗ Thị Hương	Tổ dân phố số 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	19/2015/HSPT ngày 16/6/2015 TA tỉnh Yên Bái 02/2015/HSST ngày 05/02/2015 TA huyện Yên	563/QĐ-CCTHA 20/7/2015	Phạt: 3.000			x	7/25/2016	30/QĐ - CCTHADS 29/7/2015
23		Thào Seo Hồng	Ải Nam 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2013/HSST ngày 22/01/2013 TA tỉnh Lào Cai	333/QĐ-CCTHA 05/4/2013	T thu:18.500 Án phí: 200	x			7/26/2016	31/QĐ - CCTHADS 29/7/2015
24		Giàng Seo Sùng	Làng Có 1, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	121/2007/HSST ngày 13/8/2007 TA tỉnh Thanh Hóa 406/2007/HSPT ngày 27/11/2007 TA Tối Cao	91/QĐ-THA 19/02/2008	Phạt: 9.700	x			8/8/2016	33/QĐ-CCTHADS 20/8/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
25		Hoàng Thị Minh	Làng Cung 2, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	31/2014/HSST ngày 30/7/2014 TA Bảo Thắng	585/QĐ-CCTHA 8/9/2014	Án phí: 3.325	x			8/8/2016	36/QĐ-CCTHADS 20/8/2015
26		Ly Seo Sềnh	Làng Cung 3, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	11/2008/HSST ngày 06/5/2008 TA tỉnh Lào Cai	06/QĐ-THA 01/10/2008	Phạt: 1.750 Tịch thu: 6.000	x			8/8/2016	37/QĐ-CCTHADS 20/8/2015
27		Hoàng Văn Tám	Bản Quẩn, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	100/2010/HSST ngày 24/8/2010 TA TP Lào Cai	571/QĐ-CCTHA 03/8/2015	Phạt: 5.000	x			6/30/2017	38/QĐ-CCTHADS 21/8/2015
28		Lâm Hồng Đảm	Làng Gạo, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	215/HSST ngày 23/11/1998 TA tỉnh Lạng Sơn	178/QĐ-THA 15/12/1999	Phạt: 19.900	x			9/9/2016	40/QĐ-CCTHADS 10/9/2015
29		Nguyễn Thị Loan	Làng Gạo, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2013/HSST ngày 21/10/2013 TA thị xã Lai Châu	171/QĐ-CCTHA 02/01/2014	Án phí: 200 Phạt: 1.800	x		x	8/10/2016	41/QĐ-CCTHADS 10/9/2015
30		Nguyễn Hoàng Long	Làng Bông, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	08/2013/HSST ngày 22/01/2013 TA TP Lào Cai	298/QĐ-CCTHA 28/3/2013	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			8/9/2016	43/QĐ-CCTHADS 10/9/2015
31		Lê Xuân Vĩnh	Gốc Mít, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2010/HSPT ngày 26/3/2010 TA tỉnh Lào Cai	196/QĐ-CCTHA 08/4/2010	Án phí: 400 Phạt: 6.000	x			8/10/2016	44/QĐ-CCTHADS 10/9/2015
32		Trần Xuân Hưng	Cóc Mằn, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	12/2013/HSST ngày 28/8/2013 TA huyện Bắc Hà	16/QĐ-CCTHA 22/10/2013	Phạt: 3.000	x			3/10/2017	45/QĐ-CCTHADS 10/9/2015
33		Đỗ Văn Hậu	Xuân Tư, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	47/2012/HSST ngày 18/9/2012 TA tỉnh Lào Cai	584/QĐ-CCTHA 04/9/2014	Án phí: 17.926	x			9/15/2016	48/QĐ-CCTHADS 16/9/2015
34		Trần Huy Thành	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	112/2007/HSST ngày 26/12/2007 TA TP Yên Bái	120/QĐ-CCTHA 31/3/2008	Án phí: 50 Truy thu: 60 Phạt: 10.000	x			6/30/2017	51/QĐ-CCTHADS 17/9/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
35		Vũ Văn Tính	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	09/2005/HSST ngày 15/4/2005 TA Bảo Thắng	112/QĐ-CCTHA 20/5/2005	Phạt: 5.000	x			3/14/2017	53/QĐ-CCTHADS 17/9/2015
36		Nguyễn Thị Thắm	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	29/HSPT ngày 10/9/1999 TA Tỉnh Yên Bái 47/HSST ngày 15/7/1999 TA thị xã	57/QĐ-THA 03/11/2003	Phạt: 20.000	x			8/25/2016	57/QĐ-CCTHADS 17/9/2015
37		Dương Ngọc Sơn	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	84/HSST ngày 19/9/1997 TA tỉnh Lào Cai	187/QĐ-THA 14/5/2009	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			3/30/2017	59/QĐ-CCTHADS 17/9/2015
38		Lê Đức Hợp	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	41/HSST ngày 13/11/1998 TA Bảo Thắng	02/QĐ-THA 04/01/1999	Phạt: 19.717	x			8/25/2016	61/QĐ-CCTHADS 17/9/2015
39		Hoàng Thị Thủy	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	32/2007//HSST ngày 28/9/2007 TA Bảo Thắng	22/QĐ-CCTHA 08/11/2007	Phạt: 10.000	x			3/15/2017	01/QĐ-CCTHADS 8/10/2015
40		Hoàng Thị Thủy	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	11/HSST ngày 15/11/2002 TA Bảo Thắng	43/QĐ-CCTHA 19/12/2002	Phạt: 4.550	x			3/15/2017	02/QĐ-CCTHADS 8/10/2015
41		Vũ Văn Thành	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	36/HSST ngày 27/6/2000 TA tỉnh Hà Giang 2951/HSPT ngày 30/11/2000 TA Tối	152/QĐ-THA 25/3/2004	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			12/12/2016	05/QĐ-CCTHADS 8/10/2015
42		Đặng Văn Dũng	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	44/HSST ngày 15/10/1997 TA Bảo Thắng	88/QĐ-CCTHA 21/11/2012	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			9/19/2016	06/QĐ-CCTHADS 8/10/2015
43		Nguyễn Văn Cửu	Đá Đen, xã Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2009/HSST ngày 26/3/2009 TA Bảo Thắng	169/QĐ-CCTHA 07/5/2009	Phạt: 5.000			x	9/19/2016	08/QĐ-CCTHADS 23/10/2015
44		Nguyễn Quốc Bình	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	12/2015/HSST ngày 09/3/2015 TA TP Lào Cai	466/QĐ-THA 09/6/2015	Truy thu: 1.310			x	10/28/2016	09/QĐ-CCTHADS 29/10/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
45		Nguyễn Thị Thịnh	Phú Thành 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	28/2011/HSST ngaỳ 6/4/2011 TA tp Yên Bái	326/QĐ-THA 21/7/2011	Án phí: 173 Phạt: 5.000	x			10/28/2016	13/QĐ-CCTHADS 29/10/2015
46		Vàng Thị Hường	Khe Mụ, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	886/HSST ngày 21/5/2001 TA Tối Cao	110/QĐ-THA 06/9/2001	Án phí: 112 Phạt:5.000 Thu hồi: 290	x		x	4/26/2017	17/QĐ-CCTHADS 29/10/2015
		Nguyễn Văn Thịnh	Khe Mụ, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	886/HSST ngày 21/5/2001 TA Tối Cao	110/QĐ-THA 06/9/2001	Án phí: 112 Phạt: 5.000	x		x	4/26/2017	17/QĐ-CCTHADS 29/10/2015
47		Hoàng Văn Thức	Nậm Hẻn, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	38A/2012/HSST ngày 21/3/2012 TA tp Lào Cai	374/QĐ-THA 17/7/2012	Án phí: 897 Truy thu: 3.300	x			4/25/2017	20/QĐ-CCTHADS 29/10/2015
48		Lê Thị Minh Tươi	Đồng Lục, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	57/2014/HSST ngày 30/9/2014 TA Bảo Thắng	126/QĐ-THA 17/11/2014	Phạt: 6.200	x			10/27/2016	22/QĐ-CCTHADS 29/10/2015
49		Nguyễn Anh Dương	Đông Căm, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	38A/2012/HSST ngày 21/3/2012 TA tp Lào Cai	373-/QĐ-THA 17/7/2012	Lãi suất chậm THA: 357	x			4/25/2017	23QĐ-CCTHADS 29/10/2015
50		Ngô Thị Chiến	An Thành, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	16/2012/HSST ngày 18/5/2012 TA tỉnh Lào Cai	378/QĐ-THA 17/7/2012	Án phí: 200 Phạt: 12.000 Truy thu: 3.000	x			10/27/2016	28/QĐ-CCTHADS 29/10/2015
51		Nguyễn Trọng Đại	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	43/2012/HSST ngày 03/5/2012 TA TP Lào Cai	333/QĐ-CCTHA 14/6/2012	Án phí: 1.164 Truy thu: 1.500	x			11/8/2016	29/QĐ-CCTHADS 19/11/2015
52		Nguyễn Văn Đại	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	51/2011/HSST ngày 13/5/2011 TA TP Lào Cai	328/QĐ-CCTHA 05/8/2011	Án phí: 780 Truy thu: 5.000	x			11/8/2016	31/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
53		Nguyễn Văn Đại	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	14/2011/HSPT ngày 21/7/2011 TA tỉnh Lào Cai 35/2011/HSST ngày 8/4/2011 TA TP Yên Bái	04/QĐ-CCTHA 6/10/2011	Án phí: 1.290 Truy thu: 5.800	x			11/8/2016	32/QĐ-CCTHADS 20/11/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
54		Hà Quốc Dũng	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	24/1998/HSST ngày 11/6/1998 TA Bảo Thắng	127/QĐ-THA 01/8/1998	Phạt: 20.000	x			11/9/2016	33/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
55		Phạm Văn Tuân	Nậm Dù, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	88/HSST ngày 04/12/2014 TA Vĩnh Cửu, Đồng Nai	02/QĐ-CCTHA 01/10/2015	Phạt: 4.750			x	11/20/2016	34/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
56		Vũ Thị Huê	Hòa Lạc, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	1515/HSPT ngày 21/8/1998 TA Tối Cao	96/QĐ-THA 03/4/2006	Phạt: 19.940			x	11/18/2016	38/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
57		Nguyễn Thành Công	Phú Xuân, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	46/2013/HSST ngày 30/9/2013 TA Bảo Thắng	74/QĐ-THA 06/11/2013	Án phí: 200 Phạt: 6.000			x	11/18/2016	40/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
58		Phạm Văn Hợp	Làng Trưng, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	08/2014/HSST ngày 19/6/2014 TA tỉnh Hà Nam	339/QĐ-CCTHA 20/3/2015	Án phí: 3.400	x			11/17/2016	42/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
59		Nguyễn Xuân Trường	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	55/2010/HSST ngày 30/11/2010 TA Bảo Thắng	128/QĐ-THA 07/01/2011	Phạt: 5.000			x	11/7/2016	43/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
60		Nguyễn Thị Tuyết	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	103/1998/HSST ngày 03/9/1998 TA tỉnh Lào Cai	229/QĐ-THA 10/12/1998	Phạt: 20.000			x	11/7/2016	44/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
61		Phan Văn Đường	Phú Long 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	112/2005/HSST ngày 06/12/2005 TA tp Lào Cai	115/QĐ-THA 04/5/2006	Án phí: 40 Phạt: 5.000			x	11/8/2016	45/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
62		Thào Seo Nhà	Phú Long 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	21/2013/HSST ngày 23/5/2013 TA tỉnh Lào CaiThào	308/QĐ-CCTHA 18/4/2014	Án phí: 1.425 Phạt: 5.000 Truy thu: 10.000	x			11/8/2016	46/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
63		Thào Phủng Dìn	Phú Long 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	23/2006/HSST ngày 16/5/2006 TA tỉnh Lào Cai	193/QĐ-THA 15/9/2006	Án phí: 26 Phạt: 9.203			x	11/8/2016	47/QĐ-CCTHADS 20/11/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
64		Ngô Hồng Lợi	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	129/2000/HSPT ngày 28/6/2000 TA Tối Cao 90/1999/HSST ngày 16/6/1999 TA tỉnh Lào	20/QĐ-THA 9/02/2001	Án phí: 150 Phạt: 21.000			x	11/7/2016	48/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
65		Nguyễn Mạnh Thắng	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	40/2009/HSST ngày 28/8/2009 TA Bảo Thắng	28/QĐ-THA 06/10/2009	Phạt: 6.000	x			11/7/2016	49/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
66		Tạ Quang Thức	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	40/2000/HSST ngày 11/4/2000 TA tỉnh Lào Cai	77/QĐ-THA 12/6/2000	Án phí: 50 Phạt: 20.000 Truy thu: 100	x			11/7/2016	50/QĐ-CCTHADS 20/11/2015
67		Trần Văn Trường	Hải Sơn 2, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	30/2009/HSST ngày 19/6/2009 TA Bảo Thắng	234/QĐ-THA 23/7/2009	Phạt: 7.950	x			3/10/2017	51/QĐ-CCTHADS 25/11/2015
68		Trần Văn Thiệu	Hải Sơn 2, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	14/HSST ngày 16/4/1998 TA Bảo Thắng	44/QĐ-THA 17/4/2000	Phạt: 20.000	x			7/29/2016	52/QĐ-CCTHADS 25/11/2015
69		Trịnh Văn Khe	Hải Sơn 2, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	124/HSST ngày 6/9/1999 TA tỉnh Lào Cai	163/QĐ-THA 8/11/1999	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			11/25/2016	53/QĐ-CCTHADS 25/11/2015
70		Trần Thị Hằng	Hải Sơn 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2010/HSST ngày 28/9/2010 TA Bảo Thắng	47/QĐ-CCTHADS 01/11/2010	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			3/10/2017	54/QĐ-CCTHADS 25/11/2015
71		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	19/2015/HSST ngày 22/7/2015 TA tỉnh Lào Cai	15/QĐ-CCTHA 07/10/2015	Án phí: 200 Phạt: 10.000 Truy thu: 10.000	x			12/12/2016	57/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015
72		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	17/2015/HSST ngày 22/7/2015 TA tỉnh Lào Cai	13/QĐ-CCTHA 07/10/2015	Án phí: 200 Truy thu: 6.000	x			12/12/2016	58/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
73		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	18/2015/HSST ngày 22/7/2015 TA tỉnh Lào Cai	14/QĐ-CCTHA 07/10/2015	Án phí: 200	x			12/12/2016	59/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015
74		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2015/HSST ngày 26/6/2015 TA tỉnh Lào Cai	593/QĐ-CCTHA 10/8/2015	Án phí: 200 Truy thu: 64.900	x			12/12/2016	60/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015
75		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	26/2015/HSST ngày 14/9/2015 TA tỉnh Tuyên Quang	85/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Án phí: 200 Truy thu: 9.000	x			12/12/2016	61/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015
76		Vàng Thị Chà	Xín Chải, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	88/2012/HSST ngày 21/12/2012 TA tỉnh Lào Cai	59/QĐ-CCTHA 27/10/2015	Án phí: 650 Phạt: 5.000	x			12/12/2016	62/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015
77		Thào Seo Lao	Xín Chải, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	88/2014/HSST ngày 29/12/2014 TA tỉnh Lào Cai	164/QĐ-CCTHA 27/11/2015	Án phí: 410 Truy thu: 74.437	x			12/12/2016	64/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015
78		Ngô Thị Huế	Nậm Chỏong, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	58/2010/HSST ngày 30/11/2010 TA Bảo Thắng	132/QĐ-CCTHA 07/01/2011	Án phí: 200 Phạt: 7.000	x			3/9/2017	65/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015
79		Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Liu	Nậm Tang, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	67/2006/QĐST-DS ngày 21/8/2006 TATP Lào Cai	137/QĐ-THA 21/8/2006	Án phí: 4.848	x			3/9/2017	67/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015
80		Hoàng Trung Thông Đặng Tố Loan	Nậm Chủ, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2012/QĐST-KDTM ngày 25/7/2012 TA Bảo Thắng	404/QĐ-CCTHA 01/8/2012	Án phí: 18.750	x			3/9/2017	68/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015
81		Nguyễn Văn Tú	Bản Cầm, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	59/HSST ngày 13/5/1998 TA tỉnh Lào Cai	212/QĐ-THA 10/11/1998	Phạt: 20.000	x			3/9/2017	70/CCTHADS ngày 24/12/2015
82		Vàng Seo Páo	Khẩu Cồ, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	06/2012/HSST ngày 23/02/2010 TA tỉnh Lào Cai	256/QĐ-CCTHA 13/4/2012	Án phí: 200 Phạt: 20.000	x			3/9/2017	74/CCTHADS ngày 24/12/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
83		Lương Văn Vinh	Thôn Nhuần 4, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	50/2015/HSST ngày 12/11/2015 TA Bảo Thắng	216/QĐ-CCTHADS ngày 17/12/2015	Án phí: 200 Truy thu: 13.000	x			3/10/2017	75/QĐ-CCTHADS 08/01/2016
84		Trần Văn cường	Phú Thịnh 3, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	25/2015/HSST ngày 9/7/2015 TA Bảo Thắng	597/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2015	Án phí: 715	x			3/10/2017	76/QĐ-CCTHADS 08/01/2016
85		Đào Thị Minh	Hải Sơn 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	30/2015/HSST ngày 7/8/2015 TA Bảo Thắng 14/2015/HSPT ngày 28/9/2015 TA tỉnh Lào Cai	28/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	Phạt: 5.000	x			3/10/2017	77/QĐ-CCTHADS 08/01/2016
86		Su Văn Trọng	Mom Đào 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	66/2011/HSST ngày 21/6/2011 TA TP Lào Cai	377/QĐ-CCTHA 31/8/2011	Phạt: 5.000	x			2/28/2017	78/QĐ-CCTHADS 11/01/2016
87		Đỗ Văn Minh	Thái Niên, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	09/1998/HSST ngày 04/5/1998 TA Thị xã Lào Cai	121/QĐ-THA 14/7/1998	Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	2/28/2017	80/QĐ-CCTHADS 11/01/2016
88		Nguyễn Thị Thanh Hương	Thái Niên, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	315/2012/HSST ngày 31/5/2012 TA Từ Liêm, Hà Nội 854/2012/HSPT ngày 17/8/2012 TA TP	147/QĐ-CCTHA 24/12/2012	Án phí: 200 Phạt: 3.000			x	2/28/2017	81/QĐ-CCTHADS 11/01/2016
89		Sùng Seo Xính	Đo Trong, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	33/2011/HSST ngày 22/9/2011 TA tỉnh Lào Cai	65/QĐ-CCTHA 30/11/2011	Án phí: 750 Phạt: 10.000 Truy thu: 19.500	x			2/28/2017	82/QĐ-CCTHADS 11/01/2016
90		Sùng Seo Xính	Đo Trong, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	32/2011/HSST ngày 22/9/2011 TA tỉnh Lào Cai	51/QĐ-CCTHA 15/11/2011	Án phí: 1.200 Phạt: 10.000 Truy thu: 30.000	x			2/28/2017	83/QĐ-CCTHADS 11/01/2016
91		Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Liu	Nậm Tang, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	02/2007/QĐST-KDTM ngày 8/8/2007 TA Bảo Thắng	249/QĐ-CCTHADS 15/8/2007	Án phí: 2.542	x			3/9/2017	84/QĐ-CCTHADS 15/01/2016
92		Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Liu	Nậm Tang, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	04/2007/QĐST-DS ngày 16/01/20107 TA TP Lào Cai	138/QĐ-CTHADS 16/4/2007	Án phí: 9.245	x			3/9/2017	85/QĐ-CCTHADS 15/01/2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
93		Thào Thị Lan	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	10/2004/DSST ngày 28/4/2004 TA Bảo Thắng	208/QĐ-THA 25/6/2004	Án phí: 1.078			x	2/27/2017	86/QĐ-CCTHADS 20/01/2016
94		Ma Seo Lử	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai			Án phí: 1.079	x			2/27/2017	87/QĐ-CCTHADS 20/01/2016
95		Hoàng Duy Văn	Thôn Báu, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	18/1999/HSST ngày 5/02/1999 TA tỉnh Lào Cai	62/QĐ-THA 4/5/1999	Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	2/27/2017	88/QĐ-CCTHADS 20/01/2016
96		Su Ma Báu	Thôn Báu, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai			Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	2/27/2017	89/QĐ-CCTHADS 20/01/2016
97		Thào Seo Chơ	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	56/2011/HSST ngày 29/12/2011 TA tỉnh Lào Cai	179/QĐ-CCTHA 02/03/2012	Án phí: 615 Phạt: 5.000 Truy thu: 1.415			x	2/28/2017	90/QĐ-CCTHADS 20/01/2016
98		Sùng Seo Páo	Khe Dùng, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2011/HSST ngày 15/5/2011 TA tỉnh Lào Cai 397/2011/HSPT ngày 20/7/2011 TA Tối Cao	116/QĐ-CCTHA 31/01/2012	Án phí: 450 Phạt: 7.000 Truy thu: 4.285			x	2/28/2017	92/QĐ-CCTHADS 20/01/2016
99		Lê Long Quyết	Đồng Tâm, Sơn Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	21/2015/HSST ngày 14/8/2015 TA thị xã Nghĩa Lộ, Yên Bái	31/QĐ-CCTHA 13/10/2015	Án phí: 200	x			1/18/2017	93/QĐ-CCTHADS 20/01/2015
100		Bùi Ngọc Anh	Hùng Xuân 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	62/2012/HSST ngày 6/11/2012 TA tỉnh Lào Cai	165/QĐ-CCTHA 04/01/2013	Án phíl: 450 Truy thu: 18.000	x			3/6/2017	94/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
101		Đỗ Văn Quyết	Hùng Xuân 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	11/2015/HSST ngày 10/4/2015 TA Bảo Thắng	255/QĐ-CCTHA 05/01/2016	Án phí: 200	x			3/6/2017	96/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
102		Đoàn Thị Lý	Rừng Sặt, TT Tằng Lỏng, Bảo Thắng, Lào Cai	02/2014/DSST ngày 17/6/2014 TA Bảo Thắng	523/QĐ-CCTHA 5/8/2014	Án phí: 1.593	x			3/5/2017	97/QĐ-CCTHADS 26/01/2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
103		Đỗ Thị Tốt	Khu Phố 3, TT Tằng Lỏng, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2012/HSST ngày 17/02/2012 TA Bảo Thắng	226/QĐ-CCTHA 26/3/2012	Phạt: 5.000	x			3/5/2017	98/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
104		Đỗ Thị Bao	Khu Phố 3, TT Tằng Lỏng, Bảo Thắng, Lào Cai	15/2011/HSST ngày 21/4/2011 TA Bảo Thắng	258-QĐ-CCTHA 24/5/2011	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			3/5/2017	101/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
105		Đỗ Thị Bao	Khu Phố 3, TT Tằng Lỏng, Bảo Thắng, Lào Cai	20/HSST ngày 31/5/2007 TA Bảo Thắng	214/QĐ-CCTHA 12/7/2007	Án phí: 50 Phạt: 7.000	x			3/5/2017	102/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
106		Vũ Thị Liên	Khu Phố 3, TT Tằng Lỏng, Bảo Thắng, Lào Cai	53/2010/HSST 26/11/2010 TA Bảo Thắng	126/QĐ-CCTHA 04/01/2011	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			3/5/2017	103/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
107		Vũ Thị Liên	Khu Phố 3, TT Tằng Lỏng, Bảo Thắng, Lào Cai	103/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	79/QĐ-CCTHA 04/6/1999	Phạt: 13.020	x			3/5/2017	104/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
108		Nguyễn Thanh Hải	Hợp Xuân 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	147/HSST ngày 18/12/1997 TA tỉnh Lào Cai	115/QĐ-CCTHA 30/6/1998	Án phí: 50 Phạt: 40.000 Truy thu: 150	x			3/6/2017	106/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
109		Nguyễn Xuân Hòa	Mường 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	51/2013/HSST ngày 20/11/2013 TA Bảo Thắng	166/QĐ-CCTHA 25/12/2013	Phạt: 5.000	x			3/6/2017	107/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
110		Ngô Văn Bình	Giao Bình, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	120/HSST ngày 11/8/1999 TA tỉnh Lào Cai	156/QĐ-CCTHA 18/5/1999	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			3/6/2017	108/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
111		Nguyễn Văn Hiếu	Hợp Xuân 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	187/HSST ngày 17/12/1999 TA tỉnh Lào Cai	43/QĐ-CCTHA 11/4/2000	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			3/6/2017	109/QĐ-CCTHADS 26/01/2016
112		Hoàng Đức Hiền	Tân Lợi, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai			Án phí: 100 Phạt: 20.000 Truy thu: 10	x			3/6/2017	110/QĐ-CCTHADS 26/01/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
113		Nguyễn Anh Khoa	Tiến Lợi 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	44/2015/HSST ngày 29/9/2015 TA Bảo Thắng	92/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Án phí: 200 Truy thu: 8.000	x			3/7/2017	111/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
114		Nguyễn Anh Khoa	Tiến Lợi 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	20/2015/HSST ngày 15/7/2015 TA Bát Xát	622/QĐ-CCTHA 3/9/2015	Án phí:1.480	x			3/7/2017	112/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
115		Nguyễn Thanh Bình	Địa Chất, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	26/2011/HSST ngày 15/7/2011 TA Bảo Thắng	355/QĐ-CCTHA 26/8/2011	Án phí: 41 Phạt: 5.000	x			3/7/2017	113/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
116		Nguyễn Văn Thái	Tân Lợi, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	15/2012/HSST ngày 27/3/2012 TA Bảo Thắng	297/QĐ-CCTHA 9/5/2012	Truy thu: 60.400	x			3/7/2017	115/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
117		Lộc Văn Thương	Thôn Cù 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	79/2015/HSST ngày 24/8/2015 TA Sơn Dương, Tuyên Quang	32/QĐ-CCTHA 13/10/2015	Án phí: 200	x			3/7/2017	116/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
118		Ngô Thành Dương	Thôn Cù 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	07/2015/HSST ngày 23/6/2015 TA tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA 01/10/2015	Án phí: 5.450	x			3/7/2017	117/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
119		Vàng Văn Ánh	Thôn Cù 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	18/2015/HSST ngày 28/5/2015 TA Bảo Thắng	506/QĐ-CCTHA 3/7/2015	Án phí: 200 Truy thu: 10.000	x			3/7/2017	118/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
120		Phạm Thị Chiên	Làng Cù , Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	73/HSST ngày 17/5/1999 TA tỉnh Lào Cai	145/QĐ-CCTHA 8/10/1999	Phạt: 20.000	x			3/7/2017	119/QĐ-CCTHADS 8/3/2016
121		Lê Thị Bính	Thôn Phẻo, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2008/HSST ngày 18/01/2008 TA tỉnh Lào Cai	136/QĐ-CCTHADS 23/02/2010	Án phí: 18.387	x			3/7/2017	120/QĐ-CCTHADS 28/3/2016
122		Hoàng Thị Vân	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2015/HNGĐ-ST ngày 10/9/2015 TA Bảo Thắng	39/QĐ-CCTHA 19/10/2015	Án phí: 29.672			x	3/24/2017	122/QĐ-CCTHADS 28/3/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
123		Nguyễn Thị Lộc	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2015/QĐST-DS ngày 9/11/2015 TA Bảo Thắng	138/QĐ-CCTHA 16/11/2015	Án phí: 2.492			x	3/24/2017	123/QĐ-CCTHADS
124		Nguyễn Thị Lộc	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2015/QĐST-DS ngày 9/11/2015 TA Bảo Thắng	236/QĐ-CCTHA 23/12/2015	Thanh toán nợ cho ông Nguyễn Thành Trung và bà Nguyễn Thị Định: 99.700			x	3/24/2017	124/QĐ-CCTHADS 28/3/2016
125		Nguyễn Thị Thắm	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	132/2012/HSST ngày 18/9/2012 TAND TP Lào Cai	99/QĐ-CCTHA 03/12/2012	Án phí: 200 Truy thu: 5.000	x			3/7/2017	125/QĐ-CCTHADS 12/4/2016
126		Đặng Ngọc Hải, Lê Thị Nhung	Thôn Gốc Mít, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	04/2014/HSST ngày 04/8/2014 TAND Bảo Thắng	65/QĐ-CCTHA 17/10/2014	Thanh toán nợ cho ông Uông Sỹ Nghĩa và bà Phạm Thị Hồng: 178.610	x			3/7/2017	126/QĐ-CCTHADS 12/4/2016
127		Nguyễn Mạnh Hùng	Tổ dân phố Phú Thành 3, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	62/HSST ngày 24,25/10/1996 TAND tỉnh Yên Bái	253/QĐ-CCTHA 15/8/2007	Án phí: 55.850			x	5/5/2017	134/QĐ-CCTHADS 4/5/2016
128		Vũ Thị Nguyệt	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	32/2005/HSST ngày 15/11/2005 TA Bảo Thắng	50/QĐ-THA 19/12/2005	Phạt: 5.000	x			7/5/2017	135/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
129		Vũ Thị Nguyệt	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	20/HSST ngày 29/02/2000 TA tỉnh Lào Cai	59/QĐ-THA 03/5/2000	Phạt: 40.000	x			7/5/2017	136/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
130		Trần Văn Sơn	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	10/HSST ngày 16/02/2001 TA tỉnh Lào Cai	30/QĐ-CCTHA 03/11/2011	Phạt: 9.960	x			7/5/2017	137/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
131		Nguyễn Văn Tuấn	Cốc Sâm 3 - Phong Niên - Bảo Thắng - Lào Cai	171/HSST ngày 21/11/1998 TA tỉnh Lào Cai	03/QĐ-THA 20/01/2001	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			7/5/2017	138/QĐ-CCTHADS 14/7/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
132		Nguyễn Ngọc Hoan	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	788/HSPT ngày 28/4/2000 TA Tối Cao	125/QĐ-THA 25/9/2001	Phạt: 20.000	x			7/5/2017	139/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
133		Trần Minh Tuấn	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	02/HSST ngày 14/01/2000 TA Bảo Thắng	30/QĐ-THA 03/3/2000	Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	7/5/2017	140/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
134		Nguyễn Duy Tùng	Phú Thịnh 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	114/2009/HSST ngày 18/11/2009 TA tp Lào Cai	195/QĐ-CCTHA 8/4/2010	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			7/5/2017	141/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
135		Đặng Cao Vinh	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	85/HSST ngày 21/3/2000 TA tỉnh Lào Cai	104/QĐ-THA 30/8/2000	Phạt: 19.550			x	7/5/2017	142/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
136		Nguyễn Văn Thành	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	115/2011/HSST ngày 19/9/2011 TA tp Lào Cai	66/QĐ-CCTHA 30/11/2011	Phạt: 5.000			x	7/5/2017	143/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
137		Đào Ngọc Sỹ	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	52/HSST ngày 17/4/2000 TA tỉnh Lào Cai	75/QĐ-THA 12/8/2000	Phạt: 19.500	x			7/5/2017	144/QĐ-CCTHADS 14/7/2016
138		Phạm Thị Đào	Hải Sơn 1, Phú Nhuận, Phong Hải, Lào Cai	01/2010/HSST ngày 28/01/2010 TA Bảo Thắng	160/QĐ-CCTHA 5/3/2010	Phạt: 10.000	x			3/10/2017	145/QĐ-CCTHADS 22/7/2016
139		Thào Seo Lao	Sín Chải - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	79/2015/HSST ngày 29/12/2015 TA tỉnh Hà Giang	334/QĐ-THA 19/02/2016	Án phí: 1.050 Truy thu: 30.396	x			7/22/2016	146/QĐ-CCTHADS 25/7/2016
140		Lê Việt Hà	Tổ 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	43/2015/HSST ngày 28/9/2015 TA Bảo Thắng	90/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Án phí: 200 Truy thu: 9.300	x			3/27/2017	147/QĐ-CCTHADS 8/8/2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
141		Trần Văn Ước	Tân Thành, xã Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	87/2016/HSST ngày 30/3/2016 TA thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh	527/QĐ-CCTHA 17/6/2016	Phạt: 3.000	x			8/5/2016	148/QĐ-CCTHADS 8/8/2016
142		Vũ Minh Hưng	Bản Quẩn, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2015/HSST ngày 28/9/2015 TA Bảo Thắng	88/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Truy thu: 6.500	x			6/30/2017	149/QĐ-CCTHADS 8/8/2016
143		Nguyễn Trọng Cảnh	Phú Thinh 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	70/2014/HSST ngày 25/12/2014 TA Bảo Thắng	278/QĐ-CCTHADS 02/02/2015	Án phí: 200 Truy thu: 700	x			8/10/2016	151/QĐ-CCTHADS 15/8/2016
144		Thào Seo Sử	Làng Cung 2, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	11/2008/HHST ngày 6/5/2008 TA tỉnh Lào Cai	06/QĐ-THA 01/10/2008	Tich thu: 9.750	x			8/8/2016	154/QĐ-CCTHADS 26/8/2016
145		Trần Đức Hiệp	Làng Giàng, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	43/2014/HSST ngày 29/8/2014 TA Bảo Thắng	43/QĐ-CCTHA 9/10/2014	Phạt: 6.000			x	8/23/2016	155/QĐ-CCTHADS 26/8/2016
146		Tô Thị Mai	Làng Giàng, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	43/2014/HSST ngày 29/8/2014 TA Bảo Thắng	45/QĐ-CCTHA 9/10/2014	Phạt: 5.000	x			8/24/2016	156/QĐ-CCTHADS 26/8/2016
147		Nguyễn Minh Thao Hoàng Hải Thu	Làng Gạo, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	08/2014/QĐST-DS ngày 24/11/2014 TA Bảo Thắng	161/QĐ-CCTHA 15/12/2014	Thanh toán nợ cho ông Nguyễn Văn Viễn và bà Trần Thị Thơm: 49.651	x			9/12/2016	160/QD-CCTHA 15/9/2016
148		Bào Nhật Sơn	Thái Niên, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	24/2014/HSST ngày 25/4/2014 TA tỉnh Lào Cai 213/2015/HSPT ngày 26/11/2015 TA Cấp	350/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	Án phí: 6.039	x			9/16/2016	162/QĐ-CCTHADS 20/9/2016
149		Nguyễn Thị Thanh	Phú Thinh 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2014/HSST ngày 29/7/2014 TA tỉnh Lào Cai 79/2015/HSPT-QĐ ngày 20/4/2015 TA Tối	485/QĐ-CCTHADS 15/6/2015	Án phí: 200 Phạt: 15.000	x			9/20/2016	163/QĐ-CCTHADS 20/9/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
150		Ma Thị Lan	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	110/HSST ngày 05/11/1997 TA tỉnh Lào Cai	59/QĐ-THA 18/12/2006	Phạt: 19.600	x			4/5/2017	164/QĐ-CCTHADS 20/9/2016
151		Trần Kim Hải Ngô Thị Minh Hà	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2015/QĐST-KDTM ngày 6/7/2015 TA Bảo Thắng	347/QĐ-CCTHA 8/3/2016	Án phí: 39.796	x			3/27/2017	166/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
152		Trần Kim Hải Ngô Thị Minh Hà	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2014/QĐST-KDTM ngày 11/9/2014 TA Bảo Thắng	348/QĐ-CCTHA 8/3/2016	Án phí: 10.400	x			3/27/2017	167/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
153		Giàng Seo Pao	Nậm Sò, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	54/2015/HSST ngày 15/12/2015 TA Bảo Thắng	297/QĐ-CCTHA 19/01/2016	Án phí: 450	x			3/21/2017	168/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
154		Trần Thị Nhung	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	26/HSST ngày 02/3/2000 TA tỉnh Lào Cai	42/QĐ-THA 05/12/2005	Phạt:39.110	x			4/5/2017	169/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
155		Nguyễn Công Tuyến	Bản Quẩn, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	34/2016/HSST ngày 20/4/2016 TA tỉnh Lai Châu	552/QĐ-CCTHA 5/7/2016	Phạt: 5.000	x			6/30/2017	170/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
156		Đào Tuấn Vũ	Bến Phà, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	14/2015/HSST ngày 23/3/2015 TA tp Lào Cai	534/QĐ-CCTHA 03/7/2015	Án phí: 170 Phạt: 5.000	x			2/28/2017	01/QĐ-CCTHADS 7/10/2016
157		Tẩn Ổng Nhất	Khe Băng, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào cai	15/2015/HSST ngày 29/10/2015 TA SaPa	235/QĐ-CCTHA 22/12/2015	Truy thu: 8.500	x			2/28/2017	02/QĐ-CCTHADS 7/10/2016
158		Lê Văn Lộc	Tả Hà 1, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	135/HSST ngày 15/9/1999 TA tỉnh Lào Cai	167/QĐ-THA 22/11/1999	Phạt: 19.600	x			3/1/2017	03/QĐ-CCTHADS 04/11/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
159		Vũ Thị Oanh	Đồng Lục, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	22/2013/HSST ngày 24/5/2013 TA tỉnh Lào Cai	553/QĐ-THA 13/8/2013	Phạt: 4.950	x			11/8/2016	04/QĐ-CCTHADS9/11/2016
160		Phạm Văn Nhiên	Bản Bay, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	08/2016/HSST ngày 17/5/2016 TA Bảo Thắng	531/QĐ-CCTHA 24/6/2016	Án Phí: 200 Phạt: 7.000	x			11/25/2016	05/QĐ-CCTHADS 01/12/2016
161		Vũ Văn Thành	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	19/2016/HSST ngày 16/8/2016 TA tỉnh Yên Bái	118/QĐ-CCTHA 18/11/2016	Truy thu: 6.200	x			12/12/2016	06/QĐ-CCTHA 12/12/2016
162		Lê Văn Huy	Phú Cường 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	02/2016/HSST ngày 10/3/2016 TA Bảo Thắng	419/QĐ-CCTHADS 19/4/2016	Án phí: 1.610	x			4/5/2017	07/QĐ-CCTHADS 7/4/2017
163		Nguyễn Thị Lưu	Tân Tiến, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào cai	05/2015/DSST ngày 11/9/2015 TA Bảo Thắng	36/QĐ-CCTHADS 19/10/2015	Án phí: 1.300	x			4/7/2017	08/QĐ-CCTHADS 10/4/2017
164		Nguyễn Tiến Cường	Phú Hợp 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	20/2009/QĐST-DS ngày 14/9/2009 TA Bảo Thắng	23/QĐ-CCTHADS 8/10/2010	Thanh toán nợ cho Trung tâm viễn thông huyện Bảo Thắng: 1.536	x			4/10/2017	09/QĐ-CCTHADS 12/4/2017
165		Lương Văn Hải	Phú An 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	90/2015/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2015 TA Bảo Thắng	54/QĐ-CCTHADS 19/10/2015	Thanh toán nợ cho ông Nguyễn Văn Tần và bà Phạm Thị Nhài: 40.000	x			4/10/2017	10/QĐ-CCTHADS 12/4/2017
166		Bùi Quang Thái	TDP số 5, TT Tằng Loỏng, Bảo Thắng, Lào Cai	131/2013/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2013 TA tp Lào Cai	611/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Án phí: 6.900			x	4/5/2017	11/QĐ-CCTHADS 12/4/2017
167		Đỗ Thị Miền	Hợp Xuân 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	57/2013/HSST ngày 14/11/2013 TA tỉnh Lào Cai	242/QĐ-CCTHADS 3/3/2014	Phạt: 10.000	x			4/5/2017	12/QĐ-CCTHADS 12/4/2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
168		Ma Seo Xoáng	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2016/HSST ngày 7/9/2016 TA tỉnh Lào Cai	329/QĐ-CCTHADS 27/3/2017	Bồi thường cho ông Thào Seo Sùng: 22.100	x			4/19/2017	13/QĐ-CCTHADS20/4/2017
169		Ma Seo Xoáng	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2016/HSST ngày 7/9/2016 TA tỉnh Lào Cai	89/QĐ-CCTHADS 9/11/2016	Án phí: 1.305 Truy thu: 31.000	x			4/19/2017	14/QĐ-CCTHADS20/4/2017
170		Phạm Văn Đoàn	Hòa Lạc, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	46/2013/HSST ngày 30/9/2013 TA Bảo Thắng	78/QĐ-THA 06/11/2013	Án phí: 200 Phạt: 6.000	x			4/25/2017	15/QĐ-CCTHADS 26/4/2017
171		Trần Tuấn Anh	Phú Xuân, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	46/2013/HSST ngày 30/9/2013 TA Bảo Thắng	79/QĐ-THA 06/11/2013	Phạt: 3.200	x			4/25/2017	16/QĐ-CCTHADS 26/4/2017
172		Nông Quốc Việt	Sơn Cả, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	66/2016/HSST ngày 12/4/2016 TA Long Biên - Hà Nội	528-QĐ-CCTHADS 3/5/2017	Án phí: 200 Truy thu: 50.000	x			3/9/2017	17/QĐ-CCTHADS 3/5/2017
173		Nông Quốc Việt	Sơn Cả, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	135/2016/HSST ngày 26/8/2016 TA tp Bắc Giang 199/2016/HSPT ngày 27/12/2016 TA tỉnh	257/QĐ-CCTHADS 22/02/2017	Bồi thường cho ông Bùi Văn Hùng: 63.300	x			3/9/2017	18/QĐ-CCTHADS 3/5/2017
174		Trần Kim Hải	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2016/QĐST-KDTM ngày 29/9/2016 TA Văn Yên, Yên Bái	326/QĐ-CCTHA 23/3/2017	Án phí: 3.981	x			5/15/2017	19/QĐ-CCTHA 15/5/2017
175		Nguyễn Duy Hà	Tả Hà 1, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	04/2017/HSST ngày 12/01/2017 TA thị xã Phúc Yên Vĩnh Phúc	349/QĐ-CCTHADS 27/3/2017	Phạt: 4.960	x			5/15/2017	20/QĐ-CCTHADS 16/5/2017
176		Đào Văn Mạnh	Bến Phà, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	148/2015/HSST ngày 25/12/2015 TA tp Lào Cai	500/QĐ-CCTHADS 6/6/2016	Truy thu: 483	x			6/1/2017	21/QĐ-CCTHADS 02/6/2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
177		Đặng Đình Tuấn	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	09/2016/HSST ngày 17/5/2016 TA Bảo Thắng, Lào Cai	544/QĐ-CCTHA 24/6/2016	Án phí: 200	x			6/19/2017	22/QĐ-CCTHA 19/6/2017
179		Trần Tuấn Anh	Phú Xuân, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	46/2013/HSST ngày 30/9/2013 TA Bảo Thắng	79/QĐ-THA 06/11/2013	Phạt: 3.200	x			4/25/2017	16/QĐ-CCTHADS 26/4/2017
180		Nông Quốc Việt	Sơn Cả, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	66/2016/HSST ngày 12/4/2016 TA Long Biên - Hà Nội	528-QĐ-CCTHADS 3/5/2017	Án phí: 200 Truy thu: 50.000	x			3/9/2017	17/QĐ-CCTHADS 3/5/2017
181		Nông Quốc Việt	Sơn Cả, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	135/2016/HSST ngày 26/8/2016 TA tp Bắc Giang 199/2016/HSPT ngày 27/12/2016 TA tỉnh	257/QĐ-CCTHADS 22/02/2017	Bồi thường cho ông Bùi Văn Hùng: 63.300	x			3/9/2017	18/QĐ-CCTHADS 3/5/2017
182		Trần Kim Hải	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2016/QĐST-KDTM ngày 29/9/2016 TA Văn Yên, Yên Bái	326/QĐ-CCTHA 23/3/2017	Án phí: 3.981	x			5/15/2017	19/QĐ-CCTHA 15/5/2017
183		Nguyễn Duy Hà	Tả Hà 1, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	04/2017/HSST ngày 12/01/2017 TA thị xã Phúc Yên Vĩnh Phúc	349/QĐ-CCTHADS 27/3/2017	Phạt: 4.960	x			5/15/2017	20/QĐ-CCTHADS 16/5/2017
184		Đào Văn Mạnh	Bến Phà, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	148/2015/HSST ngày 25/12/2015 TA tp Lào Cai	500/QĐ-CCTHADS 6/6/2016	Truy thu: 483	x			6/1/2017	21/QĐ-CCTHADS 02/6/2017
185		Đặng Đình Tuấn	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	09/2016/HSST ngày 17/5/2016 TA Bảo Thắng, Lào Cai	544/QĐ-CCTHA 24/6/2016	Án phí: 200	x			6/19/2017	22/QĐ-CCTHA 19/6/2017
V	**Chi cục THADS huyện Bảo Yên**						**30**	**0**	**5**		**35**

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1		Dương Văn Bừng	Bản Bon 1, xã Minh Tân, H Bảo Yên	95/2012/HSST ngày 28,12,2012 của TAND tỉnh Lào Cai.	134/QĐ-THA 04,4,2013	Án phí: 1.000 Truy thu: 32.000 Phạt: 10.000	x			26,7,2016	05/QĐ - CTHADS 29,7,2015
2		Dương Văn Bừng	Bản Bon 1, xã Minh Tân, H Bảo Yên	10/2013/HSST ngày 24,4,2013 TAND Bảo Yên, Lào Cai.	185/QĐ-THA 10,6,2013	Án Phí: 597	x			26,7,2016	06/QĐ - CCTHADS 29,7,2015
3		Đỗ Văn Lưu	Thôn 2a, xã Việt Tiến, H Bảo Yên.	79/2014/HSST ngày 19,12,2014 của TAND tỉnh Lào Cai.	284/QĐ-THA 29,6,2015	Án phí: 2.135 Truy thu: 44.000 Phạt: 10.000	x			25,7,2016	09/QĐ - CCTHADS 29,7,2015
4		Trương Văn Dết	Bản Nâm Dìn, xã Tân Tiến, H Bảo Yên.	65/2012/HSST ngày 07,11,2012 của TAND tỉnh Lào Cai.	88/QĐ-THA 22,01,2013	Án phí: 1.200 Truy thu: 650 Phạt: 10.000	x			14,7,2016	10/QĐ - CCTHADS 29,7,2015
5		Thào Seo Tỏa	Cán Chải 1, xã Tân Tiến, H Bảo Yên.	37/2014/HSST ngày 28,3,2014 của TAND tỉnh Điên Biên.	112/QĐ-THA 12,5,2014	Án phí: 200 Phạt: 7.500	x			14,7,2016	11/QĐ - CCTHADS 29,7,2015
6		Thào Seo Tỏa	Cán Chải 1, xã Tân Tiến, H Bảo Yên.	54/2013/HSST ngày 13,11,2013 TAND tỉnh Lào Cai.	72/QĐ-THA 06,02,2014	Truy thu: 10.800 Phạt: 17.000	x			14,7,2016	12/QĐ - CCTHADS 29,7,2015
7		Nguyễn Thị Minh	Khu 3, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	217/2009/HSPT ngày 21,4,2009 của TAND Tối Cao.	97/QĐ-THA 03,6,2009	Án phí: 412 Truy thu: 750 Phạt: 10.875.	x			12,12,2016	12/QĐ - CCTHADS 18,12,2015
8		Nguyễn Thị Minh	Khu 3, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	15/2009/HSST ngày 14,5,2009 của TAND tỉnh Lào Cai.	131/QĐ-THA 19,8,2009	Án phí: 562 Phạt: 18.300	x			12,12,2016	11/QĐ - CCTHADS 18,12,2015
9		Nguyễn Thị Miền	Bản 3, xã Bảo Hà, H Bảo Yên.	22/2010/HSST ngày 28,9,2010 của TAND Trấn Yên, Yên Bái.	106/QĐ-THA 31,3,2011	Án phí: 90 Phạt: 5.000	x			24,3,2017	16/QĐ - CCTHADS 30,7,2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
10		Giàng Seo Dìn	Bản Khao A, xã Điện Quan, H Bảo Yên.	107/2012/HSST ngày 16,9,2012 của TAND tỉnh Lai Châu.	111/QĐ-THA 05,3,2013	Phạt: 40.000	x			30/5/2017	19/QĐ - CCTHADS 30,7,2015
11		Hồ Văn Dinh	Bản Lúc 1, xã Bảo Hà, H Bảo Yên.	19/2011/HSST ngày 21,12,2011 của TAND Bảo Yên, Lào Cai.	71/QĐ-THA 03,02,2012	Truy thu: 230 Phạt: 6.000	x			18/8/2016	20/QĐ - CCTHADS 30,7,2015
12		Trịnh Xuân Dũng	Tổ 2b, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	24/2014/HSST ngày 19,6,2014 của TAND tỉnh Yên Bái.	01/QĐ-THA 02,10,2014	Phat: 7.000	x			22/5/2017	21/QĐ - CCTHADS 30,7,2015
13		Trần Thị Thanh	Tổ 2b, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	19/2014/HSPT ngày 22,11,2013 của TAND tỉnh Yên Bái.	163/QĐ-THA 14,7,2014	Truy thu: 18.600 Phạt: 6.660	x			16/6/2017	22/QĐ - CCTHADS 30,7,2015
14		Vàng Seo Lìn	Bản Mo 2, xã Xuân Hòa, H Bảo Yên.	15/2013/HSST ngày 10,5,2013 của TAND tỉnh Lào Cai.	189/QĐ-THA 27,6,2013	Án phí: 200 Phạt: 13.000	x			09.12.2016	23/QĐ - CCTHADS 30,7,2015
15		Nguyễn Thanh Tùng	Thôn 2a, xã Việt Tiến, H Bảo Yên.	79/2014/HSST ngày 19,12,2014 của TAND tỉnh Lào Cai.	283/QĐ-THA 29,6,2015	Truy thu: 15.000	x			19/6/2017	24/QĐ - CCTHADS 30,7,2015
16		Bùi thị Phương	Tổ 2A, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	19/2013/HSST ngày 30,10,2013 của TAND Lục Yên, Yên Bái.	247/QĐ-THA 04,8,2014	Phạt: 3200	x			16/6/2017	03/QĐ - CCTHADS 29,7,2015
17		Hoàng Anh Dũng	Bản Bùn 4, xã Bảo Hà, H Bảo Yên.	121/2014/HSST ngày 25,8,2014 của TAND TP Lào Cai, Lào Cai.	113/QĐ-THA 31,10,2014	Phạt: 5.000	x			26/5/2017	27/QĐ - CCTHADS 21,9,2015
18		Hoàng Anh Dũng	Bản Bùn 4, xã Bảo Hà, H Bảo Yên.	53/2014/HSST ngày 26,9,2014 của TAND Bảo Thắng, Lào Cai.	117/QĐ-THA 10,11,2014	Án phí: 713	x			26/5/2017	28/QĐ - CCTHADS 21,9,2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
19		Hoàng Tuấn Anh	Tổ 1B, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	118/HSPT ngày 20,4,2015 của TAND Tối Cao.	320/QĐ-THA 03,8,2015	Án phí: 4.748	x			14,9,2016	29/QĐ - CCTHADS 23,9,2015
20		Vàng Seo Xần	bản Mo 2, xã Xuân Hòa, H Bảo Yên, Lào Cai.	138/2015/HSPT ngày 23,4,2015 của TAND Tối cao tại Đà Nẵng.	04/QĐ-CCTHA 09,10,2015	Án phí: 600 Phạt: 5.000 truy thu: 7.601	x			19,9,2016	02/QĐ-CCTHA DS 22,10,2015
21		Lý Seo Phàng	bản 5 Là, xã Xuân Thượng, H Bảo Yên, Lào Cai.	47/2015/HSST ngày 05,7,2015 của TAND tỉnh Lai Châu.	10/QĐ-CCTHA 16,10,2015	bồi thường: 25.000.000	x			21,10,2016	01/QĐ - CCTHADS 21,10,2015
22		Lý Seo Phàng	bản 5 Là, xã Xuân Thượng, H Bảo Yên, Lào Cai.	47/2015/HSST ngày 05,7,2015 của TAND tỉnh Lai Châu.	03/QĐ-CCTHA 08,10,2015	Truy thu: 4.256	x			14,10,2016	01/QĐ - CCTHADS 21,10,2016
23		Đặng Văn Cam	bản Chuân, xã Xuân Hòa, H Bảo Yên, Lào Cai.	16/2014/HSST ngày 26,6,2014 của TAND Bảo Yên, Lào Cai.	264/QĐ-CCTHA 03,9,2014	Án phí: 200 truy thu: 14.000	x			05,01,2017	07/QĐ - CCTHADS 05,11,2015
24		Dương Văn Yểng	Bản 5 Là, xã Xuân Thượng, H Bảo Yên.	15/2015/HSST ngày 22,9,2015 của TAND Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.	72/QĐ-THA 28,12,2015	Án phí: 200 truy thu: 4.000	x			24/4/2017	14/QĐ - THADS 14,01,2016
25		Đinh Thị Như Hoa	Bản Lâm Sản, xã Bảo Hà, Bảo Yên	40/HSST TAND Yên Bình	111/QĐ-THA 12.5.2014	Tiền phạt: 3.000			x	06.3.2017	16/QĐ - CCTHADS 04.4.2016
26		Ngô Trung Dương	Khu 5, TT Phố Ràng, huyện Bảo Yên	154/HSST 30.12.1997 TA Bảo Yên	260/QĐ-THA 18.8.2016	Tiền phạt 20.000			x	28.8.2016	1/QĐ-CCTHADS 29.8.2016
27		Kiều Thị Chiến	Tổ 6A2, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	QĐ số 01/QĐST-KDTM ngày 01.7.2015 của TA Bảo Yên	11/19.10.2015	Tiền trả nợ 120.620	x			16/9/2016	20/20.9.2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
28		Nông Văn Căn	Bản Mai Chung, Xuân Hòa, Bảo Yên	Bản án số 108/29.7.2015 TAND TP Hải Phòng	166/14.4.2016	Tiền phạt SQNN: 18.360	x			16/9/2016	21/20.9.2016
29		Vàng Seo Xần	Bản Mo, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên	BA số 08/22.01.2015 của TA tỉnh Đắk Nông	206/13.6.2016	Tiền bồi thường 2.000	x			19/9/2016	22/20.9.2016
30		Lương Đức Thiện	Bản 5, Liên Hà, Bảo Hà, Bảo Yên	BA số 63/31.8.2015 của TA tỉnh Hưng Yên	279/06.9.2016	Tiền phạt SQNN: 5.000	x			19/9/2016	23/20.9.2016
31		Đặng Hữu Toàn	Múi 1, Yên Sơn, Bảo Yên	QĐ số 01/QĐST-DS ngày 09.12.2015 của TA Bảo Yên	80/11.01.2016	Tiền trả nợ 39.000	x			20/9/2016	24/22.9.2016
32		Đinh Thị Như Hoa	Bản Lâm Sản, xã Bảo Hà, Bảo Yên	BA 59 ngày 15.12.2016 của TANDTP Yên Bái	89/01.3.2017	Án phí: 200 Phạt: 3.000			x	06.3.2017	03/09.3.2017
33		Lê Hữu Chiến	Tổ 3B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	BA 58 ngày 30.11.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	87/21.3.2017	Tiền án phí: 7.750	x			BB XM 03.3.2017 TB Trại giam 13.3.2017	04/16.3.2017
34		Phạm Ngọc Giang	Tổ 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	QĐ số 06 ngày 22.11.2016 của TAND huyện Bảo Thắng	176/04.5.2017	Tiền trả nợ: 95000			x	26/5/2017	05/01.6.2017
35		Phạm Ngọc Giang	Tổ 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	QĐ số 06 ngày 22.11.2016 của TAND huyện Bảo Thắng	175/04.5.2017	Tiền án phí: 2.375			x	26/5/2017	06/01.6.2017
VI	**Chi cục THADS huyện Văn Bàn**						**131**	**0**	**0**	**125**	**123**

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1		Nông Văn Hùng	Thôn Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng	08/2015/HSST 17/3/2015 TAND Văn Bàn	158/QĐ-CCTHA/ 27/4/2015	án phí: 200.000 truy thu SQNN: 800.000	x			25.7.2016	01/QĐ-CCTHADS/ 14/7/2015
2		Hoàng Văn Kiên	Thôn Lảng 2, xã Khánh Yên Hạ	20/2015/HSST 18/6/2015 TAND Văn Bàn	242/QĐ-CCTHA 29/7/2015	án phí HSST: 200.000, án phí DSST: 200.000, truy thu:1.566.500	x			06.01.2017	07/QĐ-CCTHADS 11/8/20115
3		Lương Văn Tuyến	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	20/2015/HSST 18/6/2015 TAND Văn Bàn	241/QĐ-CCTHA 29/7/2015	án phí HSST: 200.000, án phí DSST: 200.000, truy thu:4.666.500	x			20.3.2017	09/QĐ-CCTHADS 14/8/20115
4		Lương Văn Hải	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	20/2015/HSST 18/6/2015 TAND Văn Bàn	240/QĐ-CCTHA 29/7/2015	án phí HSST: 200.000, án phí DSST: 1.867.125, truy thu: 3.567.000	x			20.3.2017	10/QĐ-CCTHADS 14/8/20115
5		Hoàng Văn Inh	Thôn 3 Minh Thượng, xã Minh Lương	04/2010/HSST 19/3/2010 TAND t. Lào Cai	77/QĐ-THA 17/5/2010	phạt SQNN: 10.000.000	x			26.7.2016	13/QĐ-CCTHADS 28/8/20115
6		Hoàng Văn Phóng	Thôn 3 xã Hòa Mạc	01/2012/HNGĐ-ST 27/2/2012 của TAND Văn Bàn	83/QĐ-CCTHA 02/4/2012	án phí DSST: 1.455.000	x			27.7.2016	21/QĐ-CCTHADS04/9/2015
7		Vàng A Toàn	xã Nậm Chày	03/2012/HSST 05/01/2012 TAND T Lào Cai	74/QĐ-CCTHA 23/02/2012	án phí DSST: 650.000	x			6/28/2017	22/QĐ-CCTHADS08/9/2015
8		Lục Văn Bình	Thôn 2 Minh Chiềng, xã Minh Lương	62/2014/HSST 24/12/2014 TAND Văn Bàn	110/QĐ-CCTHA 02/02/2015	Truy thu SQNN:1.464.000	x			11.7.2016	23/QĐ-CCTHADS17/9/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
9		Hà Văn Hoàng	Thôn 3 minh Chiềng, xã Minh Lương	13/2013/HSST 03/5/2013 TAND Văn Bàn	182/QĐ-CCTHA 13/6/2013	án phí HSST: 200.000, án phí DSST: 375.000	x			11.7.2016	24/QĐ-CCTHADS17/9/2015
10		Liếu Văn Quyền	Thôn Bản Thẳm, xã Thẩm Dương	27/2013/HSST 20/9/2013 TAND Văn Bàn	21/QĐ-CCTHA 28/10/2013	án phí HSST: 200.000, DSST: 750.000	x			16.7.2016	25/QĐ-CCTHADS17/9/2015
11		Nguyễn Thị Nhung	Thôn Văn Khánh, xã Khánh Yên Hạ	49/2013/HSST 26/9/2013 TAND T Lào Cai	83/QĐ-CCTHA 18/3/2014	án phí HSST: 200.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			3/21/2017	30/QĐ-CCTHADS17/9/2015
12		Trương Thế Giang	Thôn Noong Khuấn, xã Khánh Yên Trung	36/2009/HSST 08/9/2009 TAND T Lào Cai	56/QĐ-CCTHA 04/02/2010	phạt SQNN: 5.000.000	x			7/28/2016	31/QĐ-CCTHADS17/9/2015
13		Nguyễn Thị Nhung	Thôn Văn Khánh, xã Khánh Yên Hạ	17/2009/HSST 19/6/2009 TAND Văn Bàn	106/QĐ-CCTHA 27/7/2009	án phí HSST: 50.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			3/21/2017	35/QĐ-CCTHADS17/9/2015
14		Phạm Thị Thủy	Thôn Văn Khánh, xã Khánh Yên Hạ	22/2009/HSST 08/9/2009 TAND Văn Bàn	12/QĐ-CCTHA 16/10/2009	án phi HSST: 200.000, Phạt SQNN: 5.000.000	x			3/14/2017	37/QĐ-CCTHADS17/9/2015
15		Đặng Văn Liều, Triệu Văn Tài	Thôn 3 hòn, xã Sơn Thủy.	16/2015/HSST 16/3/2015 TAND H Văn Bàn	245/QĐ-CCTHA 03/8/2015	tiền bồi thường: 17.970.000	x			27.7.2016	44/QĐ-CCTHADS24/9/2015
16		Phạm Văn Nội	Thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn	63/2012/HSST 16/12/2012 TAND H Văn Bàn	118/QĐ-CCTHA 30.01.2015	Án phí DSST: 550.000, Truy thu: 200.000	x			3/15/2017	45/QĐ-CCTHADS24/9/2015
17		Phí Thị Bích	Thôn Bất 1, xã Võ Lao	07/2013/HSST 22/3/2013 TAND H Văn Bàn	154/QĐ-CCTHA 16/4/2013	Phạt SQNN: 7.000.000	x			28.7.2016	48/QĐ-CCTHADS24/9/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
18		Lương Văn Tuyên	Thôn Khe Chấn 1, xã Sơn Thủy	09/2015/HSST 10/4/2015 TAND H Bảo Thắng	179/QĐ-CCTHA 25/5/2015	Án phí DSST, HSST: 420.250	x			25.7.2016	50/QĐ-CCTHADS24/9/2015
19		Phùng Văn Sỹ	Thôn Văn Thủy, xã Văn Sơn	27/2012/HSST 19/6/2012 TAND H Văn Bàn	146/QĐ-CCTHA 06/8/2012	án phí HSST: 200.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			3/15/2017	51/QĐ-CCTHADS24/9/2015
20		Nguyễn Văn Đệ	Tổ 7, thị trấn Khánh Yên	191/HSST 19/12/1998 TAND T Lào Cai	19/QĐ-CCTHA ngày 02/3/1999	Phạt SQNN: 19.000.000	x			4/13/2017	53/QĐ-CCTHADS28/9/2015
21		Nguyễn Văn Doanh	Tổ 5, thị trấn Khánh Yên	44/2011//HSST 30/9/2011 TAND H Tân Uyên , Lai Châu	30/QĐ-CCTHA 21/11/2011	Phạt SQNN: 3.000.000	x			27.6.2016	54/QĐ-CCTHADS28/9/2015
22		Trần Văn Giang	Thôn Quyết Tiến, xã Văn Sơn	14/2013/HSST 17/11/2013 TAND H Mường Khương	90/QĐ-CCTHA 24/3/2014	phạt SQNN: 5.000.000	x			3/15/2017	56/QĐ-CCTHADS28/9/2015
23		Nguyễn Tiến Lịch	Thôn Tân Sơn, xã Tân An	01/2013/HC-PT 24/6/2008 TAND T Lào Cai	127/QĐ-CCTHA 07/2/2013	Án phí DSST: 6.669.000	x			2/23/2017	57/QĐ-CCTHADS30/9/2015
24		Sùng A Hồ	Thôn Lán Bồ, xã Nậm Chày, Huyện Văn Bàn	173/HSST 19/11/1999 TAND Văn Bàn	52//QĐ-THA 31/8/2001	Tiền án phí HSST: 50.000, phạt SQNN: 19.800.000	x			6/28/2017	03/QĐ-CCTHADS 06/10/2015
25		Lương Quỳnh Lan	Thôn Bản Thẳm, xã Thẩm Dương Huyện Văn Bàn	35/2011/HSST 26/9/2011 TAND T Lào Cai	33/QĐ-CCTHA 13/12/2011	án phí DSST, HSST: 400.000, Phạt SQNN: 10.000.000	x			16.7.2016	05/QĐ-CCTHADS 06/10/20115
26		Vù Thị Chinh	Thôn Hỏm Trên, xã Nậm Chày Huyện Văn Bàn	02/2014/HSST 21/02/2014 TAND Văn Bàn	92/QĐ-CCTHA 31/3/2014	phạt SQNN: 4.810.000	x			6/28/2017	06/QĐ-CCTHADS 06/10/20115

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
27		Vũ Thị Miền	Thôn Tu Hạ, xã Nậm Xé	07/2009/HSST 24/02/2009 TAND Văn Bàn	79/QĐ-CCTHA 19/5/2009	Phạt SQNN: 10.000.000	x			06.7.2017	09/QĐ-CCTHADS 06/10/20115
28		Hoàng Văn Mến	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương	21/2010/HSST 27/8/2010 TAND Văn Bàn	04/QĐ-THA 05/10/2010	phạt SQNN: 5.000.000	x			6/21/2017	10/QĐ-CCTHADS 06/10/20115
29		La Thị Liên	Bản Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng	15/2013/HSST 30/05/2013 TAND H.Văn Bàn	193/QĐ-CCTHA 04/07/2013	phạt SQNN: 5.000.000	x			27.7.2016	15/QĐ-CCTHA 26/10/2015
30		Hoàng Thị Lanh	Bản Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng	684/2011/HSST 02/08/2011 TAND H Văn Bàn	55/QĐ-CCTHA 01/02/2012	phạt SQNN: 30.000.000	x			27.7.2016	17/QĐ-CCTHA 26/10/2015
31		Trương Sơn Hà	Noong Khuấn, xã Khánh Yên Trung	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	186/QĐ-CCTHA 06/09/2014	Án phí HSST: 200.000, truy thu: 5.337.500	x			7/26/2016	18/QĐ-CCTHA 26/10/2015
32		Hoàng Văn Đằng	Thôn Làn 2, xã Khánh Yên Trung	28/2014/HSST 12/08/2014 TAND H Văn Bàn	214/QĐ-CCTHA 22/09/2014	Án phí HSST: 200.000phạt SQNN: 5.000.000	x			7/26/2016	19/QĐ-CCTHA 26/10/2015
33		Hoàng Văn Chài	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	13/2014/HSST 08/05/2014 TAND H Văn Bàn	139/QĐ-CCTHA 18/07/2014	Án phí HSST: 775.000	x			7/26/2016	20/QĐ-CCTHA 26/10/2015
34		Phùng Văn Hương	Thôn Ít Nộc, xã Làng Giàng	07/HSST 24/08/2001 TAND H Văn Bàn	60/QĐ-CCTHA 01/10/2001	Tiền bồi thường: 27.483.090	x			26.7.2016	22/QĐ-CCTHA 26/10/2015
35		La Mạnh Hùng	Thôn Hô Phai, xã Làng Giàng	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	187/QĐ-CCTHA 06/9/2014	Án phí HSST: 200.000, truy thu: 1.787.500	x			2/28/2017	23/QĐ-CCTHA 26/10/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
36		Hoàng Văn Hùng	Thôn Chiềng 3, xã Chiềng Ken	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	189/QĐ-CCTHA 06/9/2014	Án phí HSST: 675.000	x			1/2/2017	24/QĐ-CCTHA 26/10/2015
37		La Văn Đội	Thôn Giằng, xã Liêm Phú	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	184/QĐ-CCTHA 06/9/2014	Án phí HSST: 3.912.000	x			4/21/2017	26/QĐ-CCTHA 26/10/2015
38		Vũ Thị Phấn	Thôn 6 Thái Hòa, xã Hòa Mạc	25/2005/HSST 28/11/2005 TAND tỉnh Lào Cai	69/QĐ-CCTHA 10/8/2007	Án phí HSST: 50.000, phạt SQNN: 3.000.000	x			27.7.2016	27/QĐ-CCTHA 26/10/2015
39		Ma Văn Lợi	Thôn Chiềng 2, xã Chiềng Ken	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	185/QĐ-CCTHA 06/9/2014	Án phí HSST: 2.775.000	x			6/28/2017	28/QĐ-CCTHA 26/10/2015
40		Cao Thị Hiền	Thôn Yên Xuân, xã Khánh Yên Thượng	01/2008/HSST 27/01/2008 TAND H Văn Bàn	44/QĐ-CCTHA 07/3/2008	phạt SQNN: 5.000.000	x			8/1/2016	29/QĐ-CCTHA 26/10/2015
41		Sầm Văn Tắn	Thôn Là 1, xã Võ Lao	38/HSST 12/4/1999 TAND tỉnh Lào Cai	42/QĐ-CCTHA 16/6/1999	phạt SQNN: 19.750.000	x			8/14/2016	33/QĐ-CCTHA 26/10/2015
42		Hà Xuân Thủy	Tổ 10, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	78/1998/HSST 20/6/1998 TAND H Văn Bàn	119/QĐ-THA 30/11/1998	phạt SQNN: 17.600.000	x			28.6.2016	35/QĐ-CCTHA 26/10/2015
43		Lương Thị Lân	Thôn Chiềng 6, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	16/2005/HSST 13/6/2005 TAND H Văn Bàn	71/QĐ-THA 06/9/2007	Án phí: 2.500.000	x			28.7.2016	36/QĐ-CCTHA 26/10/2015
44		Phùng Văn Chính	Thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn	172/1999/HSST 21/11/1999 TAND Tỉnh Lào Cai	16/QĐ-THA 27/01/1999	phạt SQNN: 19.800.000	x			28.7.2016	38/QĐ-CCTHA 26/10/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
45		Nguyễn Thị Nga	Thị tứ Võ Lao, huyện Văn Bàn	18/2008/HSST 25/8/2008 TAND H Văn Bàn	04/QĐ-THA 07/10/2008	Án phí: 50.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			28.7.2016	39/QĐ-CCTHA 26/10/2015
46		Hoàng Thị Viết	Tổ Mạ 2, Thị trấn Khánh Yên,huyện Văn Bàn	101/2009/HSST 28/8/2009 TAND TP Vĩnh Yên	55/QĐ-THA 04/02/2010	Truy thu: 27.100.000	x			4/13/2017	40/QĐ-CCTHA 26/10/2015
47		Hoàng Quang Hưng	Tổ 8, Thị trấn Khánh Yên,huyện Văn Bàn	59/2000/HSST 15/5/2000 TAND Tỉnh Lào Cai	143/QĐ-CCTHA 01/4/2013	phạt SQNN: 20.000.000	x			4/11/2017	41/QĐ-CCTHA 26/10/2015
48		Nguyễn Thị Tuyết	Thôn Tân An, xã Tân An, huyện Văn Bàn	137/2004/HSPT 10/02/2004 TAND Tối cao	132/QĐ-THA 08/9/2011	Án phí 200.000, truy thu: 2.625.000	x			2/23/2017	43/QĐ-CCTHA 26/10/2015
49		Trần Văn Thuận,	Thị tứ Võ Lao, huyện Văn Bàn	117/2009/HSST 15/7/2009 TAND Tỉnh Lào Cai	06/QĐ-THA 20/10/2009	phạt SQNN: 19.680.000	x			9/9/2016	48/QĐ-CCTHA 26/10/2015
		Vũ Văn Huy	Thị tứ Võ Lao, huyện Văn Bàn			Án phí 46.000, phạt 20.000.000	x				
		Tô Văn Nghiệp	Thôn Quyết Tiến, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn			phạt SQNN: 20.000.000	x				
50		Vũ Thị Nguyệt	Thị tứ Võ Lao, huyện Văn Bàn	07/2013/HSST 22/3/2013 TAND Huyện Văn Bàn	155/QĐ-CCTHA 26/4/2013	phạt SQNN: 5.000.000	x			28.7.2016	51/QĐ-CCTHA 26/10/2015
51		Phan Thị Thủy	Tổ Nà Trang, Thị trấn Khánh Yên,huyện Văn Bàn	09/2008/HSST 13/6/2008 TAND H Văn Bàn	73/QĐ-THA 22/7/2008	Án phí 50.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			11.4.2017	52/QĐ-CCTHA 26/10/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
52		Lương Văn Thể	Thôn Chiềng 8, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	161/1998/HSST 13/11/1998 TAND Tỉnh Lào Cai	07/QĐ-THA 15/01/1999	phạt SQNN: 40.000.000	x			28.7.2016	54/QĐ-CCTHA 26/10/2015
53		Sùng Seo Páo	Thôn 4, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	05/2013/HSST 21/3/2013 TAND Tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA 03/10/2013	phạt SQNN: 18.620.000	x			25.7.2016	57/QĐ-CCTHA 26/10/2015
54		Bùi Văn Phương	Thôn Xuân Nam, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn	35/2012/HSST 04/7/2012 TAND TX Phú Thọ	177/QĐ-THA 25/9/2012	phạt SQNN: 9.000.000	x			3/15/2017	61/QĐ-CCTHA 26/10/2015
55		Lự Văn Điện	Thôn Chiềng 6, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	126/1998/HSST 21/9/1998 TAND Tỉnh Lào Cai	112/QĐ-THA 12/12/1998	phạt SQNN: 39.450.000	x			28.7.2016	64/QĐ-CCTHA 26/10/2015
56		Vương Thị Mai	Thôn Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	14/2013/HSST 30/5/2013 TAND Huyện Văn Bàn	192/QĐ-CCTHA 04/7/2013	phạt SQNN: 4.800.000	x			6/20/2017	65/QĐ-CCTHA 26/10/2015
57		Lương Văn Tần	Bản Ngoan, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	71/2012/HSST 30/11/2012 TAND Tỉnh Lào Cai	129/QĐ-CCTHA 20/02/2013	Án phí 200.000, phạt SQNN: 10.000.000	x			16.7.2016	67/QĐ-CCTHA 28/10/2015
58		La Văn Thiết	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	12/2013/HSST 12/4/2013 TAND Huyện Văn Bàn	171/QĐ-CCTHA 17/5/2013	Án phí 200.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			18.7.2016	68/QĐ-CCTHA 28/10/2015
59		Dương Văn Thành	Thôn 13, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn	55/2006/HSST 20/9/2006 TAND Tỉnh Lào Cai	20/QĐ-THA 03/01/2007	phạt SQNN: 6.200.000	x			19.7.2016	70/QĐ-CCTHA 28/10/2015
60		Nguyễn Văn Bình	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	29/2010/HSST 29/11/2010 TAND Huyện Văn Bàn	57/QĐ-THA 07/01/2011	Phạt SQNN: 5.000.000, Truy thu: 140.000	x			18.7.2016	72/QĐ-CCTHA 28/10/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
61		Nguyễn Văn Bình	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	20/2006/HSST 18/9/2006 TAND Tỉnh Lào Cai	08/QĐ-THA 27/10/2006	phạt SQNN: 5.000.000	x			18.7.2016	73/QĐ-CCTHA 28/10/2015
62		Lương Văn Ương	Thôn 1 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	147/1999/HSST 19/10/4999 TAND Tỉnh Lào Cai	09/QĐ-THA 14/12/1999	phạt SQNN: 39.050.000	x			12.7.2016	75/QĐ-CCTHA 28/10/2015
63		Lương Văn Phiên					x			4/3/2017	
		La Văn Ngai	Thôn 1 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	701/2009/HSPT 26/11/2009 TAND Tối cao	101/QĐ-THA 26/7/2010	phạt SQNN: 8.400.000	x			12.6.2017	76/QĐ-CCTHA 28/10/2015
64		Vương Văn Quân	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	12/2013/HSPT-QĐ 28/01/2013 TAND Tối cao	161/QĐ-CCTHA 08/5/2013	Án phí: 3.350.000	x			21.7.2016	77/QĐ-CCTHA 28/10/2015
65		Hoàng Thị Phương	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	15/2012/HSST 26/4/2012 TAND Huyện Văn Bàn	111/QĐ-CCTHA 01/6/2012	Án phí 200.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			21.7.2016	78/QĐ-CCTHA 28/10/2015
66		Hà Thị Ngoan	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	07/2012/HSST 20/3/2012 TAND Huyện Văn Bàn	96/QĐ-CCTHA 02/5/2012	Án phí 200.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			21.7.2016	79/QĐ-CCTHA 28/10/2015
67		Tòng Văn Phón	Thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	20/1998/HSST 28/9/1998 TAND Huyện Than Uyên	112/QĐ-THA 22/7/2005	phạt SQNN: 19.900.000	x			26.7.2016	80/QĐ-CCTHA 28/10/2015
68		Nông Văn Xuân	Thôn 2 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	107/1999/HSST 22/7/1999 TAND Tỉnh	70/QĐ-THA	phạt SQNN: 20.000.000	x			16.6.2017	81/QĐ-CCTHA

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
69		Dương Văn Khuyên	Thôn Tu Hạ, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn	TAND Tỉnh Lào Cai	07/10/1999	Án phí: 50.000, phạt SQNN: 20.000.000	x			16.6.2017	28/10/2015
		Nguyễn Văn Mai	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	22/2012/HSST 15/6/2012 TAND Huyện Văn Bàn	137/QĐ-CCTHA 03/7/2012	Án phí 200.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			21.7.2016	82/QĐ-CCTHA 28/10/2015
70		Hà Văn Hùng	Thôn 2 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	22/1998/HSST 18/3/1998 TAND Tỉnh Lào Cai	90/QĐ-THA 28/8/1998	Án phí 50.000, phạt SQNN: 40.000.000	x			22.6.2017	83/QĐ-CCTHA 28/10/2015
71		Nông Văn Giao	Thôn 2 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	34/2007/HSST 18/6/2007 TAND Tỉnh Lào Cai	18/QĐ-THA 30/11/2007	Phạt SQNN: 10.000.000	x			26.7.2016	84/QĐ-CCTHA 28/10/2015
72		Nông Văn Hoàng					x			26.7.2016	
		Hoa Thị Tiên	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	13/2010/HSST 23/6/2010 TAND Huyện Văn Bàn	102/QĐ-CCTHA 29/7/2010	Án phí 200.000, phạt SQNN: 5.000.000	x			18.7.2016	85/QĐ-CCTHA 28/10/2015
73		Tòng Văn Viện	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	71/2012/HSST 30/11/2012 TAND Tỉnh Lào Cai	128/QĐ-CCTHA 20/02/2013	phạt SQNN: 8.000.000	x			26.7.2016	86/QĐ-CCTHA 28/10/2015
74		Vương Thị Chuyển	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	20/2009/HSST 06/8/2009 TAND Huyện Văn Bàn	114/QĐ-THA 10/9/2009	Án phí 200.000, phạt SQNN: 7.000.000	x			26.7.2016	87/QĐ-CCTHA 28/10/2015
75		Lục Thị Nhị	Thôn 2 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	05/2011/HSST 06/5/2011 TAND Huyện Văn Bàn	112/QĐ-THA 13/6/2011	phạt SQNN: 5.000.000	x			26.7.2016	88/QĐ-CCTHA 28/10/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
76		Hoàng Văn Dự	Thôn 3 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	155/1998/HSST 11/11/1998 TAND Tỉnh Lào Cai	05/QĐ-THA 15/01/1999	phạt SQNN: 19.970.000	x			26.7.2016	89/QĐ-CCTHA 28/10/2015
77		Lò Thị Hồng	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	19/2011/HSST 14/9/2011 TAND Huyện Văn Bàn	12/QĐ-THA 21/10/2011	phạt SQNN: 5.000.000	x			21.7.2016	91/QĐ-CCTHA 28/10/2015
78		Lò Thị Chảo	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	05/2010/HSST 23/3/2010 TAND Huyện Văn Bàn	74/QĐ-THA 04/5/2011	phạt SQNN: 5.000.000	x			11.7.2016	92/QĐ-CCTHA 28/10/2015
79		Hoàng Văn Kiên	Thôn Lảng 2, xã Khánh Yên Hạ	79/2015/HSST 26/9/2015	34/QĐ-CCTHA 04/12/2015	án phí: 1.700.000	x			06.01.2017	93/QĐ-CCTHA 12/01/2016
80		Hoàng Văn Kiên	Thôn Lảng 2, xã Khánh Yên Hạ	31/2015/HSST 07/8/2015	03/QĐ-CCTHA 09/10/2015	án phí: 1.950.000	x			06.01.2017	94/QĐ-CCTHA 12/01/2016
81		Phạm Văn Thị	Thôn Lủ 1, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	58/2012/HSST 25/12/2012	24/QĐ-CCTHA 30/10/2015	Tiền bồi thường CD: 10.000.000	x			14.3.2017	95/QĐ-CCTHA 22/01/2016
82		Trịnh Văn Cường	Thôn Lảng 2, xã Khánh Yên Hạ	31/2015/HSST 07/8/2015	02/QĐ-CCTHA 09/10/2015	Án phí 200.000; truy thu 2.050.000	x			15.3.2017	96/QĐ-CCTHA 25.3.2016
83		Trịnh Văn Cường	Thôn Lảng 2, xã Khánh Yên Hạ	79/2015/HSST 26/9/2015	67/QĐ-CCTHA 25/12/2015	truy thu 4.080.000	x			15.3.2017	98/QĐ-CCTHA 25.3.2016
84		Triệu Ổng Náy	Thôn Thẩm Hiêm, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	87/2015/HSST 01/10/2015	78/QĐ-CCTHA 12/01/2016	Án phí 22.050.000	x			29.3.2017	100/QĐ-CCTHA 29.3.2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
85		Dương Thị Hòa	Thôn 13, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn	29/2015/HSST 21/9/2015	18/QĐ-CCTHA 30/10/2015	Án phí 200.000; Phạt 7.000.000	x			24.3.2017	101/QĐ-CCTHA 29.3.2016
86		Lương Văn Tuyến	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	79/2015/HSST 26/9/2015	36/QĐ-CCTHA 04/12/2015	Án phí 250.000; truy thu 6.500.000	x			20.3.2017	102/QĐ-CCTHA 30.3.2016
87		Lương Văn Hải	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	79/2015/HSST 26/9/2015	64/QĐ-CCTHA 04/12/2015	Án phí 922.000; truy thu 18.500.000	x			20.3.2017	103/QĐ-CCTHA 30.3.2016
88		Vũ Thị Vắng	Thôn Khuổi Mèo, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn	27/2015/HSST 21/9/2015	16/QĐ- CCTHA 30.10.2015	án phí và phạt 5.200.000	x			5/22/2017	105/QĐ-CCTHA 26.5.2016
89		Đoàn Công Bình	Thôn khe hồng, xã Sơn Thủy	38/2015/HSST 30/9/2015 TAND Văn Bàn	28/QĐ-CCTHA 06/11/2015	án phí + phạt 5.200.000	x			25.7..2016	108/QĐ-CCTHADS 01/8/2016
90		Cù Triết Học	Tổ Nam Thái, TT Khánh Yên	01/2014/HSST 21/2/2014 TAND Văn Bàn	91/QĐ-CCTHA 31/3/2014	phạt 5.000.000	x			21.7.2016	109/QĐ-CCTHADS 01/8/2016
91		Phạm Văn Thuận + Vương Trung Kiên	Bản Thuông, xã Khánh Yên Thượng	43/2015/HSST 18/11/2015 TAND Văn Bàn	58/QĐ-CCTHA 25/12/2015	phạt 5.000.000 án phí 200.000	x			4/3/2017	110/QĐ-CCTHADS 01/8/2016
92		Nguyễn Kiến Hưng	Thôn Nà Lộc, xã Khánh Yên Thượng	06/2014/HSST 28/3/2014 TAND Văn Bàn	113/QĐ-CCTHA 05/5/2014	phạt 5.000.000	x			25.7.2016	111/QĐ-CCTHADS 01/8/2016
93		Nguyễn Anh Tư	thôn Vinh 2, xã Võ Lao	37/2015/HSST 29/9/2015 TAND Văn Bàn	29/QĐ-CCYHA 06/11/2015	án phí +truy thu 2.400.000	x			28.7.2016	113/QĐ-CCTHADS 01/8/2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
94		Nguyễn Thị Thiết	Thôn Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng	33/2014/HSST 29/8/2014 TAND Văn Bàn	05/QĐ-THA 09/10/2014	phạt 4.100.000	x			08.8.2016	115/QĐ-CCTHADS 09/8/2016
95		Bùi Thị Mơ	Thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn	40/2015/HSST 17/11/2015 TAND Văn Bàn	60/QĐ-CCTHA 25/12/2015	phạt 2.200.000	x			05.8.2016	116/QĐ-CCTHADS 09/8/2016
96		Trần Dương Nhân	thôn Tân Sơn, xã Tân An	40/HSST 24/5/1999 TAND TX Yên Bái	101/QĐ-THA 15/4/2011	án phí HSST 50.000, DSST 750.000	x			05.8.2016	117/QĐ-CCTHADS 09/8/2016
97		Lục Thị Hương	Thôn Khe Phàn,	28/2010/HSST 26/11/2010 TAND H Văn BÀn	51/QĐ- CCTHA 30/12/2010	phạt 4.900.000	x			05.8.2016	118/QĐ-CCTHADS 09/8/2016
98		Nguyễn Thị Nhâm	Thôn Xuân Khánh, xã Khánh Yên Hạ	05/2012/DSPT 16.3.2012	92/QĐ-CCTHA 17/4/2012	vay nợ 155.402.762	x			13.9.2016	119/QĐ-CCTHADS 16/9/2016
99		Phùng Văn Lâm	Thôn Én 2, xã Khánh Yên Trunng	15/2016/HSST 03.6.2016 TAND Văn Bàn	210/QĐ-CCTHADS 12/7/2016	án phí HSST+ truy thu 1.200.000	x			20.9.2016	120/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
100		TRương Khắc Điệp+ Trương Thế Giang	Thôn Noong Khuấn, xã Khánh Yên Trung	12/2016/HSST 28/4/2016 TAND Văn bàn	175/QĐ-CCTHADS 06.6.2016	án phí HSST +DSST 400.000/ng	x			20/9/2016	121/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
101		Vi Thị Bon	Thôn Lập Thành, xã Làng Giàng	36/2008/HSST 10.12.2008 TAND Văn bàn	40/QD-THA 16.01.2009	PHẠT 9.805.000	x			2/28/2017	122/QĐ-CCTHADS 23/9/2016
102		Ma Văn Mạnh	Thôn Sung 2, xã Khánh Yên Hạ	39/2015/HSST 17/11/2015 TAND Văn Bàn	59/QĐ-CCTHA 25/12/2015	phạt 2.180.000	x			1/10/2017	03/QĐ-CCTHADS 12/01/2016

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
103		Đỗ Ạnh Tuấn	Thôn Khỏi Nghè, xã Sơn Thủy	25/2015/HSST 18/9/2015 TAND Bảo Thắng	65/QĐ-CCTHADS 03/01/2017	truy thu SQNN: 31.680.600đ	x			2/9/2017	04/QĐ-CCTHADS 10/2/2017
104		Đặng Văn Kết	Thôn Mai Hồng 1, xã Tân An, huyện Văn Bàn	21/2016/HSST 28/6/2016 TAND Văn Bàn	34/QĐ-CCTHADS 02/11/2016	bồi thường 75.406.000đ	x			2/24/2017	05/QĐ-CCTHADS 27/2/2017
105		Mà Văn Mậu	Thôn Đồng Vệ, xã Chiềng Ken	23/2015/HSST 23/9/2015 TAND Tân Sơn, Phú Thọ.	64/QĐ-CCTHADS 21/12/2016	Bồi thường 20.333.000đ	x			2/23/2017	06/QĐ-CCTHADS 27/2/2017
106		Vi Văn Thương	Thôn 2 Minh Chiềng, xã Minh Lương	22/2016/HSST 28/6/2016 TAND Văn Bàn	242/QĐ-CCTHADS 08/8/2016	HSST 200.000đ DSST 2.050.000đ	x			3/16/2017	07/QĐ-CCTHADS 20/3/2017
107		Sầm Văn Đoàn	Thôn 2 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	09/2015/HSST 25/3/2015 TAND H Văn Bàn	168/QĐ-CCTHADS 05/5/2015	Phạt 4.600.000đ	x			3/16/2017	08/QĐ-CCTHADS 20/3/2017
108		Lục Văn Tuần	Thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương	37/2008/HSST 10/12/2008 TAND Văn Bàn	41/QĐ-THA 16/01/2009	phạt 2.750.000đ	x			3/16/2007	09/QĐ-CCTHADS 20/3/2017
109		Trần văn Hùng	thôn Pắc Sung, xã Khánh Yên Hạ	114/2016/HSST 01/12/2016 TAND tp Lào Cai	127/QĐ-CCTHADS 21/3/2017	HSST 200.000đ	x			4/5/2017	10/QĐ-CCTHADS 12/4/2017
110		Nguyễn Thanh Trì	Tổ Nam Thái, TT Khánh Yên	07/HSST 08/10/1999 TAND H Văn Bàn	05/QĐ-THA 17/11/1999	HSST 50.000đ DSST 451.600đ Bồi thường 9.032.000đ	x			4/12/2017	11/QĐ-CCTHADS 14/4/2014
111		Giàng A Di	thôn Tam Đỉnh, Sơn Thủy			DSST 209.900đ Bồi thường 5.198.750đ	x				

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
112		Vàng A Diêu	thôn Ngải Thầu Thải Giàng Phố Bắc Hà			DSST 230.500đ Bồi thường 7.710.600đ	x				
		Dương Thị Hiền	tổ 2 thị trấn Khánh Yên	01/2005/HSST 23/11/2005 TAND Văn Bàn	39/QĐ-CĐTHA 02/01/2006	phạt 4.950.000đ	x			4/13/2017	12/QĐ-CCTHADS 14/4/2017
		Đặng Văn Minh	Thôn Khe Thỉn xã Tân Thượng	117/HSST 09/9/1998 TAND T. Lào cai	04/QĐ-THA ngày 04/01/1999	phạt 39.200.000đ	x			4/13/2017	13/QĐ-CCTHADS 14/4/2017
113		Phùng Văn Bảo	thôn Thảm Pha , xã Sơn Thủy	12/2007/HSST 25/9/2007 TAND Văn Bàn	11/QĐ-THA ngày 02/11/2007	phạt 4.532.000đ	x			4/14/2017	14/QĐ-CCTHADS 14/4/2017
114		Hoàng Văn Dưng	Thôn Ổ, xã Liêm Phú,	09/2011/HSST ngày 28/6/2011 TAND Văn Bàn	119/QĐ-THA 04/8/2011	Phạt 4.500.000đ	x			4/20/2017	15/QĐ-CCTHADS 24/4/2017
115		Phạm Văn Vượng	Bản Yên Thành, xã Khánh Yên Thượng	45/2015/HSST 18/11/2015 TAND Văn Bàn	103/QĐ-CCTHDS 03/2/2016	phạt 6.500.000đ	x			4/25/2017	16/QĐ-CCTHADS 28/4/2017
116		Phạm Hiếu Châu	thôn Pắc Sung, xã Khánh Yên Hạ	121/HSST 12/8/1999 TAND T Lào Cai	74/QĐ- THA 22/10/1999	phạt 40.000.000đ	x			4/26/2017	17/QĐ-CCTHADS 28/4/2017
117		Phạm Hiếu Báu	Thôn Độc Lập, xã Khánh Yên Hạ			phạt 9.868.750	x				
118		Nguyễn Đức Tài	Thôn Loong Chai, xã Khánh Yên Trung	39/2016/HSST 29/7/2016 TAND Sầm Sơn, Thanh Hóa	148/QĐ-CCTHADS 13/4/2017	HSST+DSST 400.000đ phạt 3.000.000đ	x			4/24/2017	18/QĐ-CCTHADS 28/4/2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
118		Phạm Văn Vượng	Bản Yên Thành, xã Khánh Yên Thượng	138/HSST 22/10/1998 TAND Văn Bàn	03/QĐ-THA ngày 07/01/1999	phạt 39.200.000đ	x			4/25/2017	19/QĐ-CCTHADS 28/4/2017
119		Lý Văn Hưng	Thôn Tân Trúc, xã Tân Thượng	39/2012/HSST 21/2/2012 TAND Từ Liêm Hà Nội	106/QĐ-CCTHA 18/5/2012	phạt 2.900.000đ	x			5/23/2017	20/QĐ-CCTHADS 24/5/2017
120		Chu Đình Miêu	Tổ Cóoc2, thị trấn Khánh Yên	116/HSST 08/9/1998 TAND Văn Bàn	114/QĐ-THA 12/12/1998	phạt 19.500.000đ	x			5/24/2017	21/QĐ-CCTHADS 25/5/2017
121		Dương Thị Hiền	Tổ 2, Thị trấn Khánh Yên,huyện Văn Bàn	06/2011/HSST 06/5/2011 TAND Văn Bàn	113/QĐ-THA 13/6/2011	phạt 4.900.000	x			5/24/2017	22/QĐ-CCTHADS 25/5/2017
122		La Thị Hóa	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	11/2011/HSST 28/6/2011 TAND Văn Bàn	118/QĐ-CCTHA 04/8/2011	phạt 4.800.000	x			5/29/2017	23/QĐ-CCTHADS 01/6/2017
123		Nguyễn Văn Hình	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	05/2012/HSST 20/3/2012 TAND Văn Bàn	97/QĐ-THA 02/5/2012	phạt 4.800.000	x			6/7/2017	24/QĐ-CCTHADS 08/6/2017
VII	**Chi cục THADS huyện Sa Pa**						**15**	**0**	**5**	**20**	**20**
1		Vũ Văn Toàn	Thị trấn Sa Pa, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 400/HS-PT ngày 26.03.1999 của TANDTC	QĐ-THA số 51 ngày 03/0/1999	Tiền phạt 20.000.000			x	30/12/2016	QĐ số 19 ngày 03/10/ 2015
2		Lê Thiện Thành	Thị trấn Sa Pa, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 12/8/1999 của TAND. H. Sa Pa	QĐ-THA số 69 ngày 7/10/1999	Tiền phạt 20.000.000			x	29/12/2016	QĐ số 09 ngày 30/10/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
3		Nguyễn Nam Sơn	Thị trấn Sa Pa, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 16/3/1999 của TAND. H. Sa Pa	QĐ-THA số 12 ngày 20/12/2005	Tiền AP 140.000 tiền phạt 25.000.000			x	30/12/2016	QĐ số 11 ngày 30/10/2015
4		Nguyễn Ngọc Chung	Thị trấn Sa Pa, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 09/HSST ngày 23/2/1998 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 27 Ngày 23/3/2006	Tiền Phạt 9.500.000	x			28/10/2016	QĐ số 12 ngày 30/10/2015
5		Nguyễn Thị Tuyết	Thị trấn Sa Pa, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 48/HSST ngày 14/4/1999 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 32 ngày 02/4/2009	Tiền Phạt 60.000.000			x	29/11/2016	QĐ số 03 ngày 30/10/2015
6		Thào Thị Dủ	xã Tả Van, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 21/HSST ngày 26/11/2010 của TAND. H. Sa Pa	QĐ-THA số 33 ngày 10/01/2011	Tiền phạt 2.630.000	x			6/5/2016	QĐ số 18 ngày 30/10/2015
7		Vàng A Ký	xã San Sả Hồ, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 09/HSST ngày 29/03/2011 của TAND tỉnh Lào Cai	QĐ-THA số 73 ngày 24/05/2011	Tiền phạt 10.000.000	x			28/11/2016	QĐ số 21 ngày 25/7/2011
8		Hầu Thị Lan	xã Trung Chải, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 02/HNGĐ ngày 20/4/2012 của TAND. H. Sa Pa	QĐ-THA số 82 ngày 20/4/2012	Tiền án phí 750.000			x	28/10/2016	QĐ số 15 ngày 30/10/2015
9		Lý Vần Sín	xã Trung Chải, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 29/HSST ngày 15/6/2012 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 27 ngày 25/12/2012	Tiền AP 700.000. Tiền phạt 5.000.000	x			27/5/2016	QĐ số 16 ngày 30/10/2015
10		Nguyễn Văn Thao	TT Sa Pa, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 230/HSST ngày 14/9/2012 của TAND. TP. Bắc Giang	QĐ-THA số 58 ngày 05/2/2013	Tiền Phạt 5.000.000	x			29/11/2016	QĐ số 24 ngày 03/11/2015
11		Giàng Thị Dụ	xã Tả Van, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 93/HSST ngày 27/12/2012 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 70 ngày 08/4/2013	Tiền Phạt 14.900.000. Tiền truy thu 53.280.000	x			27/10/2016	QĐ số 13 ngày 30/10/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
12		Nông Thanh Minh	xã Bản Hồ, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 04/HSST ngày 20/03/2013 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 93 ngày 07/6/2013	Tiền Phạt 20.000.000	x			9/12/2016	QĐ số 04 ngày 30/10/2015
13		Lý Văn Thắng	xã Tả Van, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 35/HSST ngày 21/8/2013 của TAND. Tỉnh Lào Cai	QĐTHA số 26 ngày 14/11/2013	Tiền Phạt 15.000.000	x			25/5/2016	QĐ số 02 ngày 25/05/2017
14		Lý Thị Su	xã Tả Van, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 37/HSST ngày 22/8/2013 của TAND. Tỉnh Lào Cai	QĐTHA số 27 ngày 14/11/2013	Tiền Phạt 15.000.000	x			27/10/2016	QĐ số 14 ngày 30/10/2015
15		Má A Đáy	xã Sa Pả, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 34/HSST ngày 21/8/2013 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 30 ngày 18/11/2013	Tiền truy thu 21.000.000	x			25/10/2016	QĐ số 06 ngày 30/10/2015
16		Má A Sáng	xã Sa Pả, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 34/HSPT ngày 04/02/2013của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 31 ngày 18/11/2013	Tiền Phạt 10.000.000. Tiền truy thu 24.500.000	x			25/10/2016	QĐ số 07 ngày 30/10/2015
17		Giàng Thị Vu	xã Sử Pán, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 11/HSST ngày 02/7/2014 của TAND. H. Sa Pa	QĐ-THA số 126 ngày 07/8/2014	Tiền Phạt 4.600.000	x			27/10/2016	QĐ số 22 ngày 30/10/2015
18		Lê Hồng Liên	xã Bản Hồ, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 208/HSPT ngày 22/4/2014 của TANDTC	QĐ-THA số 127 ngày 07/8/2014	Tiền Phạt 3.250.000	x			9/12/2016	QĐ số 02 ngày 30/10/2015
19		Châu A Chúng	xã Hầu Thào, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 26/HSPT ngày 31/7/2014 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 133 ngày 29/8/2014	Tiền AP 200.000. Tiền phạt 5.000.000	x			26/10/2016	QĐ số 20 ngày 30/10/2015
20		Châu A Cáng	xã Trung Chải, huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai	BA số 19/HSST ngày 27/11/2015 của TAND huyện Sa PA	QĐ-THA số 66 ngày 06/01/2016	Tiền AP DSST: 1.591.000	x			22/12/2016	QĐ số 01 ngày 22/12/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
VIII	**Chi cục THADS huyện Bắc Hà**						**22**	**0**	**0**		**20**
1		Đào Văn Thạch	Tổ dân phố Na Quang 2, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 03/HSST ngày 25/01/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 22/THA ngày 30/03/1999	Tiền phạt sung quỹ Nhà nước: 20.000	x			27.3.2017	Số 01/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
2		Đào Văn Quang	Thôn Bảo Tân 1, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 08/2006/HSST ngày 22/6/2006 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 56/QĐ-THA ngày 26/7/2006	Tiền phạt sung quỹ Nhà nước: 10.000	x			25.4.2017	Số 02/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
3		Sùng Seo Tráng	Thôn Kha Phàng 1, xã Bản Già, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 09/2007/HSST ngày 24/5/2007 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 63/QĐ-THA ngày 17/7/2007	Tiền án phí DSST: 1.993; tiền truy thu SQNN: 13.400	x			26.4.2017	Số 03/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
		Sin Văn Lâm	Thôn Nậm Thảng, xã Bản Liền, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 09/2007/HSST ngày 24/5/2007 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 63/QĐ-THA ngày 17/7/2007	Tiền án phí DSST: 1.289; tiền truy thu SQNN: 8.800	x			10.11.2016	
4		Giàng Chẩn Sềnh	Thôn Khe Thượng, xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 77/2007/HSST ngày 07/12/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 39/QĐ-THA ngày 06/02/2008	Tiền phạt SQNN: 5.000; tiền truy thu SQNN: 14.000	x			22.12.2016	Số 04/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
5		Giàng Seo Phòng	Thôn Mèng Đen, xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 692/2009/HSPT ngày 24/11/2009 của TAND Tối cao	Số 91/QĐ-THA ngày 27/01/2010	Tiền án phí HSST: 50 án phí DSST: 200 phạt SQNN: 10.000; tiền truy thu SQNN: 12.021	x			22.12.2016	Số 06/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
6		Vù Seo Vần	Thôn Nậm Hán, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 692/2009/HSPT ngày 24/11/2009 của TAND Tối cao	Số 91/QĐ-THA ngày 27/01/2010	Tiền phạt SQNN: 2.000; tiền truy thu SQNN: 12.230	x			31.05.2017	Số 15/QĐ-CCTHADS ngày 29/07/2016
		Ly Seo Vảng	Thôn Ngải Thầu, xã Thải Giàng Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 50/2011/HSST ngày 20/12/2011 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 48/QĐ-CCTHA ngày 27/02/2012	Tiền truy thu SQNN: 6.000; tiền phạt SQNN: 10.000	x			12.8.2016	
7		Nguyễn Thị Quyết	Thôn Bảo Tân 2, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 238/HSPT-QĐ ngày 26/11/2012 của TAND Tối Cao	Số 19/QĐ-CCTHA ngày 04/10/2013	Tiền án phí DSST: 113.024	x			23.11.2016	Số 16/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
8		Thào A Chẩn	Thôn Cồ Dề Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 17/2013/HSST ngày 22/5/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 20/QĐ-CCTHA ngày 04/10/2013	Tiền phạt SQNN 9.000; tiền truy thu SQNN: 40.000	x			20.12.2016	Số 17/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
9		Phan Lương Khanh	Thôn Khởi Bung, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 10/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 23/QĐ-CCTHA ngày 07/11/2014	Tiền án phí DSST: 2.750.	x			14.12.2016	Số 20/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
10		Nguyễn thị Tính (Lan)	Thôn Trung Đô, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 28/2014/HSPT ngày 07/8/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 36/QĐ-CCTHA ngày 03/12/2014	Tiền phạt SQNN: 5.000	x			14.12.2016	Số 21/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015
11		Đỗ Thị Bình	Thôn Khởi Bung, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 10/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 24/QĐ-CCTHA ngày 07/11/2014	Tiền án phí DSST: 2.750	x			14.12.2016	Số 22/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
12		Thào Văn Bình	Thôn Cốc Môi, xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 02/2015/HSST ngày 26/3/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 131/QĐ-CCTHA ngày 02/7/2015	Tiền phạt SQNN: 7.000	x			11.05.2017	Số 25/QĐ-CCTHADS ngày 11/9/2015
13		Sải Văn Nam	Thôn Nậm cáy 2, thị trấn BắcHà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 17/2010/HSST ngày 29/12/2010 của TAND huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai	Số 123/QĐ-THA ngày 23/02/2011	Tiền truy thu SQNN: 4,177	x			24.04.2017	Số 11/QĐ-CCTHA ngày 02/7/2015
14		Đào Văn Tiến	Thôn Bảo Tân, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 01/HS ngày 22/01/1999 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai , Bản án số 03/HSPT ngày 13/3/1999 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 24/THA ngày 30/3/1999	Tiền phạt SQNN: 17,608	x			23.11.2016	Số 17/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2016
15		Tải Thị Hồng, Hoàng Văn Quýnh	Thôn Sín chải B, xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	QĐ số 02/2014/QĐST-DS ngày 05/5/2014 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	Số 20/QĐ-CCTHA ngày 10/12/2015	Tiền trả nợ: 76.320	x			11.05.2017	Số 18/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2016
16		Lù Seo Tán (tên gọi khác Lồ Seo Tá).	Thôn Phìn giàng, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 55/2015/HSST ngày 08/9/2015 cuat TAND tỉnh Đắk Nông; QĐ số 747/2015 HSPT-QĐ ngày 29/12/2015 Của TAND cấp	Số 54/QĐ-CCTHA ngày 17/02/2016	Tiền án phí DSST: 3,175; Tiền truy thu SQNN: 500	x			14.12.2016	Số 07/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2016
17		Sin Văn Lâm	Thôn Nậm Thảng, xã Bản Liền, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	Số 05/2016/HSST ngày 22/6/2016 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	Số 141/QĐ-CCTHA ngày 01/8/2016.	Tiền án phí HSST: 200.; Tiền án phí DSST: 745.	x			10.11.2016	Số 16/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2016.
18		Giàng Seo Giàng (tên gọi khác Hải)	Thôn Lử Chồ 2, xã Lầu Thí Ngài, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 43/2016/HSST ngày 22/9/2016 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 65/QĐ-CCTHADS ngày 06/12/2016	Tiền án phí HSST: 200; AP DSST: 4,202; Tiền truy thu SQNN: 132,418	x			27.02.2017	Số 01/QĐ-CCTHADS ngày 27.02.2017

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
19		Lê Hồng Sơn	Tổ dân phố Nậm Sắt 2, TT Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 21/2016/HSST ngày 18/8/2016 của TAND tỉnh Yên Bái.	Số 32/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2016	Tiền án phí HSST: 200; AP DSST: 39.240	x			07.6.2017	Số 03/QĐ-CCTHADS ngày 08.6.2017
20		Tráng Thị Ọt	Thôn Nậm Hán 1, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 08/2016/HSST ngày 29/9/2016 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	Số 40/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2016	Tiền án phí HSST: 200; AP DSST: 2.500;	x			23.3.2017	Số 02/QĐ-CCTHADS ngày 24.3.2017
IX	**Chi cục THADS huyện Mường Khương**						**67**	**0**	**3**		**70**
1		Lù Văn Tư	T.Sín Lùng Chải B, X.Lùng Khấu Nhin, H.Mường Khương, T.Lao Cai	BA số 01 /HSST ngày 03/01/2013 của TAND huyện Mường Khương,	66/QĐ-CCTHA ngày 06/02/2013	Tiền án phí: 1.579	x			12//7/2016	03/QĐ-CCTHA ngày 16/7/2015
2		Lồ A Châu	T. Lùng Pầu 2,X.Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 656/HSPT ngày 26/11/2012 của TAND Tối Cao	62/QĐ-CCTHA ngày 19/01/2013	Tiền án phí: 200 Tiền phạt : 100.000	x			7/12/2016	04/QĐ-CCTHA ngày 16/7/2015
3		Trương Thị Mai	T.Na Pao, xã Bản Lầu, H. Khương, T. Lào Cai	BA số 46 /HSST ngày 21/12/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	90/QĐ-CCTHA ngày 22/7/2011	Tiền án phí: 707 Tiền truy thu:3.049 Phạt: 5.000	x			10/10/2016	18/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
4		Lý Seo Tráng	T.Na Lốc 4, xã Bản Lầu, H. Khương, T. Lào Cai	BA số 63 /HSST ngày 04/5/2012 của TAND tỉnh Lai Châu	108/QĐ-CCTHA ngày 29/6/2013	Tiền phạt: 300.000	x			21/9/2016	19/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
		Hầu Seo Cẩu	T.Na Lốc 4, xã Bản Lầu, H. Khương, T. Lào Cai			Tiền phạt: 200.000				14/9/2016	

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
5		Sùng Thị Chủ	T.Cán Hồ, X. Thanh Bình,H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 05 /HNGĐ-ST ngày 08/8/2012 của TAND huyện Mường Khương	127/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2012	Tiền án phí: 6.002	x			14/9/2016	20/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
		Giàng Lao	T.Cán Hồ, X. Thanh Bình,H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí: 8.021				14/9/2016	
6		Thào Seo Nụ	Thôn 2, X. Lùng Vai, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 48 /HSST ngày 22/12/2011 của TAND tỉnh Lào Cai	33/QĐ-CCTHA ngày 09/02/2011	Tiền án phí: 200 Tiền phạt : 20.000	x			20/3/2017	21/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
7		Lê Văn Lương	T. Na Mạ 1, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 538/HSPT ngày 19/10/2010 của TAND Tối Cao;	07/QĐ-CCTHA ngày 30/11/2010	Tiền án phí: 200 Tiền phạt : 10.000	x			9/9/2016	23/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
8		Lù Văn Châu	T Đồi Gianh, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 16 /HSST ngày 11/6/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	65/QĐ-CCTHA ngày 16/4/2012	Tiền phạt: 20.000	x			17/8/2016	24/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
9		Lý Seo Pà	T Đồi Gianh, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 10 /HSST ngày 13/3/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	53/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2009	Tiền phạt : 15.000	x			17/8/2016	25/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
10		Hoàng Thị Phấn	T. Tả Thền, xã Nấm Lư, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 14/HSPT ngày 27/3/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	59/QĐ-CCTHA ngày 11/4/2014	Tiền án phí: 400 Tiền phạt : 5.000	x			26/8/2016	26/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
11		Nguyễn Thành Chung	Xã Bản Xen, H. Mường Khương, T.Lào Cai	BA số 160 /HSST ngày 28/12/2011 của TAND Thành phố Lào Cai	69/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2012	Tiền án phí: 1.832	x			9/12/2016	27/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
12		Giàng Seo Lử	T. Tả Thền B, xã Thanh Bình, H.Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án số 137/HSPT ngày 26/3/2012 của TAND Tối Cao;	04/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2012	Tiền phạt: 19.300	x			9/12/2016	28/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
13		Sủng Seo Dơ	Thôn Tả Thền A, xã Thanh Bình, H.Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án số 347/HSPT ngày 27/5/2008 của TAND Tối Cao;	01/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền truy thu: 2.700	x			16/9/2016	29/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
14		Vàng Seo Thào	T. Cốc Phương, xã Bản Lầu, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 76 /HSST ngày 06/12/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	60/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2008	Tiên phạt: 3.518	x			16/9/2016	31/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
		Hảng Seo Chín	T.Na Lốc 2, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền phạt: 5.000 Tiền truy thu: 1.132				16/9/2016	
15		Giàng Sanh	T.Cán Hồ, xã Thanh Bình, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 705 /HSST ngày 21/8/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	16/QĐ-CCTHA ngày 28/11/2007	Tiền phạt: 5.000 Tiền truy thu: 2.581	x			10/10/2016	32/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
16		Trần Tất Thắng	Thôn Na Lin, xã Bản Lầu,H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 07 /QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2012 của TAND huyện Mường Khương	88/QĐ-CCTHA ngày 08/6/2012	Tiền án phí: 2.619	x			18/8/2016	68/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
17		Hoàng Việt Mạnh	T. Bồ Quý, xã Bản Lầu, H.n Mường Khương, T.Lào Cai	BA số 13 /HSST ngày 01/10/2014 của TAND huyện Mường Khương	01/QĐ-CCTHA ngày 01/10/2014	Tiền án phí: 1.890	x			18/10/2016	69/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
18		Lý Minh Hậu	Xóm Chợ 2, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 02/QĐST-DS ngày 06/3/2015 của TAND H. Mường Khương	138/QĐ-CCTHA ngày 12/6/2015	Trả tiền cho Dền Thị Thương: 5.000	x			21/9/2016	04/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
19		Lý Minh Hậu	Xóm Chợ 2, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 02/QĐST-DS ngày 06/3/2015 của TAND H. Mường Khương	139/QĐ-CCTHA ngày 12/6/2015	Trả tiền cho Dền Thị Thương: 5.000	x			21/9/2016	05/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016
20		Thào Pao	Thôn Bãi Bằng, xã La Pán Tẩn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 08/HSPT ngày 27/11/2015 của TAND Tỉnh Lào Cai	04/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2015	Tiền truy thu: 17.000	x			23/9/2016	07/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016
21		Tráng Seo Dìn	Thôn Sín Chải, xã Pha Long, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 21/HSPT ngày 27/11/2015 của TAND Tỉnh Lào Cai	50/QĐ-CCTHA ngày 21/12/2015	Tiền bồi thường cho Lù Seo Phủng: 57.500. Tiền cấp dưỡng cho Lù Seo Xuân : 6.530	x			23/9/2016	08/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016
22		Sùng Sin	Thôn Ma Cai Thàng, xã La Pán Tẩn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 08/HSST ngày 24/6/2015 của TAND H. Mường Khương	60/QĐ-CCTHA ngày 06/01/2016	Tiền bồi thường cho Giàng Che: 5.000	x			23/9/2016	10/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016
		Thào Thái	Thôn Bãi Bằng, xã La Pán Tẩn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 08/HSST ngày 24/6/2015 của TAND H. Mường Khương		Tiền bồi thường cho Giàng Che: 1.000				23/9/2016	
23		Vàng Seo Chư	Thôn Pha Long 2, xã Pha Long, H. Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 07/HSST ngày 20/01/2016 của TAND huyện Mường khương	99/QĐ-CCTHA ngày 05/4/2016	Tiền án phí HSST: 200 Tiền truy thu SQNN: 4.150	x			22/9/2016	11/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016
		Vừ Seo Chu	Thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền bồi thường cho Giàng Seo Xay: 5.330					

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
24		Vàng Pao Phủ	Thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 04/HSST ngày 14/4/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	146/QĐ-CCTHA ngày 27/6/2016	Tiền bồi thường cho Giàng Seo Xay: 5.330	x			22/9/2016	13/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016
		Giàng Mìn Dùng	Thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền bồi thường cho Giàng Seo Xay: 5.330					
25		Đàm Thị Tươi	Thôn Na Lin, xã Bản Lầu,H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 13/HSST ngày 23/6/2016 của TAND H. Mường Khương	177/QĐ-CCTHA ngày 25/7/2016	Tiền án phí HSST: 200 Tiền phạt SQNN: 5.000	x			22/9/2016	14/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016
		Triệu Quyết Thắng	Xóm Mới 3, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí HSST: 200 Tiền phạt SQNN: 5.000					
26		Tráng Thị Say	Thôn Tả Thền B, xã Thanh Bình, H.Mường Khương, T.Lào Cai	BA số 83/HSST ngày 24/12/2007 của TAND Tỉnh Lào Cai	34/QĐ-THA ngày 04/3/2008	Tiền án phí: 250. Tiền truy thu: 3.400. Tiền phạt: 5.000			x	20/12/2016	02/QĐ-CCTHA ngày 20/12/2016
27		Ly Xuấn Dìn	T.Máo Chóa Sủ 2, X.Tả Ngải Chồ, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 36 /HSST ngày 10/12/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	31/QĐ-CCTHA ngày 08/5/2009	Tiền phạt: 10.000	x			8/12/2016	05/QĐ-CCTHA ngày 26/8/2015
		Giàng Seo Chú	T. Máo Chóa Sủ 2, X.Tả Ngải Chồ, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền phạt: 5.000					

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
28		Vương Thị Sến	T.Na Đẩy, X. Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án số 315/HSPT ngày 25/6/2010 của TAND Tối Cao	125/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2010	Tiền án phí: 525	x			26/8/2016	10/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015
29		Lừu Seo Di	T Na Lốc 2, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 18 /HSST ngày 22/5/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	03/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2013	Tiền án phí: 200 Phạt SQNN: 20.000	x			18/9/2016	35/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
30		Nguyễn Văn Mạnh	T. Xóm Mới 2, TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 06 /HSST ngày 25/5/2014 của TAND huyện Mường Khương	82/QĐ-CCTHA ngày 30/6/2014	Tiền án phí: 1.019	x			19/9/2016	37/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
31		Lồ Văn Đường	T. Páo Tủng, X. Tung Chung Phố, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 39 /HSST ngày 11/7/2014của TAND tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014	Tiền truy thu: 11.500	x			26/9/2016	16/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016
32		Lý Thị Năm	Thôn Cốc Cái, xã Lùng Vai, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 05/QĐST-DS ngày 27/11/2014 của TAND H. Mường Khương	50/QĐ-CCTHA ngày 07/01/2015	Trả cho bà Trương Thị Kim: 180.000	x			26/9/2016	17/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016
33		Lý Thị Năm	Thôn Cốc Cái, xã Lùng Vai, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 05/QĐST-DS ngày 27/11/2014 của TAND H. Mường Khương	86/QĐ-CCTHA ngày 02/4//2015	Trả cho bà Trương Thị Kim: 250.000	x			26/9/2016	18/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016
34		Lý Thị Năm	Thôn Cốc Cái, xã Lùng Vai, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 05/QĐST-DS ngày 27/11/2014 của TAND H. Mường Khương	164/QĐ-CCTHA ngày 23/7/2015	Trả cho bà Trương Thị Kim: 250.000	x			26/9/2016	19/QĐ-CCTHA ngày 27/9/2016
35		Lý Thị Năm	Thôn Cốc Cái, xã Lùng Vai, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 05/QĐST-DS ngày 27/11/2014 của TAND H. Mường Khương	92/QĐ-CCTHA ngày 16/3/2016	Trả cho bà Trương Thị Kim: 362.346	x			26/9/2016	20/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
36		Tráng Củi Phà	T. Lũng Pâu 1, Xã Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T.Lào Cai	BA số 37 /HSST ngày 26/11/2013 của TAND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	02/QĐ-CCTHA ngày 06/10/2014	Tiền phạt: 2.700	x			13/9/2016	34/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015
37		Phan Trung Dũng	T.Tùng Lâu 2, TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 03/HSPT ngày 21/01/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	42/QĐ-CCTHA ngày 27/01/2014	Tiền phạt: 10.000	x			22/6/2216	11/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015
38		Tráng Ngọc Liên	T. Sa Pả 10, TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 1037/HSPT ngày 26/6/2001 của TAND Tối Cao	49/QĐ-CCTHA ngày 18/9/2001	Tiền phạt: 5.000 Tiền thu hồi: 2.500			x	15/6/2016	12/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015
39		Nông Thị Khang	T. Xóm Mới, TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	. Bản án số 735/HSPT ngày 06/6/1992 của TAND Tối Cao	12/QĐ-CCTHA ngày 01/8/1993	Tiền án phí: 130 Tiền thu hồi: 3.600			x	22/6/2016	13/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015
40		Giàng Seo Chúng	T. Sừ Ma Tủng A, X.Tả Ngải Chồ, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 107 /HSST ngày 16/9/2012 của TAND tỉnh Lai Châu	72/QĐ-CCTHA ngày 04/3/2013	Tiền phạt: 4.000	x			26/8/2016	14/QĐ-CCTHA ngày 01/9/2015
41		Sùng Thị May	T. Tả Lủ, X.Tả Ngải Chồ, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 46/HS-GĐT ngày 23/9/2014 của TAND Tối Cao;	22/QĐ-CCTHA ngày 10/11/2014	Tiền án phí: 1.333 Tiền truy thu: 10.000	x			26/8/2016	15/QĐ-CCTHA ngày 01/9/2015
42		Lò Thị Nhốm	Bản Nà É, xã Mường Kim, H. Than Uyên, T. Lai Châu	BA số 35 /HSST ngày 10/5/2015 của TAND tỉnh Lai Châu	171/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015	Tiền truy thu: 39.200	x			28/8/2016	16/QĐ-CCTHA ngày 01/9/2015
43		Sùng Thị Măng	T. Bồ Quý, xã Bản Lầu, H. Khương, T. Lào Cai	BA số 09 /HSST ngày 25/6/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	181/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015	Tiền án phí: 1.317 Tiền truy thu: 9.700	x			18/9/2016	17/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
44		Nguyễn Quang Huy	T. Sín Chải B, xã Dìn Chin, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 05 /HSST ngày 22/5/2014 của TAND huyện Mường Khương	81/QĐ-CCTHA ngày 30/6/2014	Tiền án phí: 1.325 Phạt SQNN: 5.000	x			19/9/2016	38/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
45		Vàng Văn Phong	T. Na Cổ, X. Dìn Chin,H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 04 /HNGĐ-ST ngày 08/8/2012 của TAND huyện Mường Khương	129/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2012	Tiền án phí: 13.463	x			19/9/2016	39/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
46		Sùng Tỏa	T.Bãi Bằng, xã La Pán Tẩn, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 19 /HNGĐ-ST ngày 14/11/2013 của TAND tỉnh Sơn La	40/QĐ-CCTHA ngày 24/01/2014	Tiền truy thu: 15.463	x			14/9/2016	40/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
47		Sùng Tỏa	T.Bãi Bằng, xã La Pán Tẩn, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 75/HSPT ngày 25/02/2014 của TAND Tối Cao;	56/QĐ-CCTHA ngày 02/4/2014	Tiền án phí: 400 Tiền truy thu: 10.000	x			14/9/2016	41/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
48		Tráng Phà Páo	Thôn Ma Ngán B, xã Lùng Khấu Nhin, H. Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án só 87/HSST ngày 21/12/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	79/QĐ-CCTHA ngày 08/4/2013	Tiên phạt: 28.000	x			17/9/2016	42/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
49		Vương Văn Thái	T. Na Khui, TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 11 /HSST ngày 20/9/2012 của TAND huyện Mường Khương	17/QĐ-CCTHA ngày 10/10/2012	Tiền án phí: 1.185 Tiền tịch thu: 15.000	x			9/8/2016	43/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
50		Phàn Diu Phủ	T. Nậm Đó, xã Lùng Khấu Nhin, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 09 /HSST ngày 29/5/2014 của TAND huyện Mường Khương	84/QĐ-CCTHA ngày 01/7/2014	Tiền án phí: 4.700	x			9/9/2016	46/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
		Phàn Diu Ngán	T.Nậm Đó, xã Lùng Khấu Nhin, H.Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí: 200 Tiền tịch thu: 4.500				9/9/2019	
		Hoàng Dung Sán	T.Nậm Đó, xã Lùng Khấu Nhin, H.Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí: 200 Tiền tịch thu: 4.500				9/9/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
51		Lù Thị Dín	Xá Nấm Lư, H. Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án só 84/HSST ngày 22/12/2006 của TAND tỉnh Lào Cai	15/QĐ-CCTHA ngày 13/3/2007	Tiền án phí: 100 Tiền truy thu: 8.080 Phạt SQNN: 5.000	x			12/9/2016	47/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
52		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	05/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền cấp dưỡng cho Vũ Ngọc Linh: 3.000	x			17/10/2016	48/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
53		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	06/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền cấp dưỡng cho Lê Kỳ Hậu: 3.000. và Lê Kỳ bạo: 1.800	x			17/10/2016	49/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
54		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	19/QĐ-CCTHA ngày 31/10/2012	Tiền cấp dưỡng cho Lê Kỳ Hậu: 3.000. và Lê Kỳ bạo: 1.800	x			17/10/2016	50/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
55		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	20/QĐ-CCTHA ngày 31/10/2012	Tiền cấp dưỡng cho Vũ Ngọc Linh: 3.000	x			17/10/2016	51/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
56		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	06/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2013	Tiền cấp dưỡng cho Vũ Ngọc Linh: 3.000	x			17/10/2016	52/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
57		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2013	Tiền cấp dưỡng cho Lê Kỳ Hậu: 3.000. và Lê Kỳ bạo: 1.800	x			17/10/2016	53/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
58		Ma Seo Vư	T. Sao Cô Sin, Xá Nấm Lư, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 886/HSPT ngày 24/9/2007 của TAND Tối Cao; Bản án só 43/HSST ngày 29/6/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	14/QĐ-CCTHA ngày 28/11/2007	Tiền án phí: 950 Tiền truy thu: 6.025 Phạt SQNN: 12.000	x			31/5/2016	54/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
59		Giàng Lảng	T. Xả Lùng Chéng, xã Cao Sơn, H.Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án só 23/HSST ngày 21/7/2011 của TAND tỉnh Lào Cai	02/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền án phí: 2.030 Tiền truy thu:19.300 Phạt SQNN: 15.000	x			10/5/2016	56/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
60		Phàn Văn Phủ	T.Nậm Đó, xã Lùng Khấu Nhin, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 691/HSPT ngày 24/11/2009 của TAND Tối Cao;	79/QĐ-CCTHA ngày 09/4/2010	Tiên phạt: 20.000	x			27/5/2016	57/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
		Phàn Seo Ngáo	T.Nậm Đó, xã Lùng Khấu Nhin, H.Mường Khương, T. Lào Cai			Tiên phạt: 15.000				27/5/2016	
61		Vương Thị Sến	T. Na Đẩy, xã Tung Chung Phố, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 04/HSST ngày 18/01/1996 của TAND tỉnh Lào Cai	23/QĐ-CCTHA ngày 04/11/1996	Tiền thu hồi: 7.720	x			25/01/2017	58/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
62		Hảng Seo Dín	Thôn 2, xã Lùng Vai,H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 62/HSST ngày 20/11/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	75/QĐ-CCTHA ngày 02/6/2014	Tiền truy thu: 15.039 Phạt: 5.000	x			11/5/2016	59/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
63		Lồ Sào Sẩu	T. Chu Lìn Phố, xã Lùng Khấu Nhin, T.Mường Khương, T.Lào Cai	BA số 06 /HNGĐ-ST ngày 16/8/20124 của TAND huyện Mường Khương	05/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2012	Tiền án phí: 1.550	x			3/6/2016	61/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
64		Tráng Thị Sông	T. Choán Ván,TT.Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 15/HSST ngày 28/11/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	41/QĐ-CCTHA ngày 25/02/2011	Tiền án phí: 200 Tiền truy thu: 3.000	x			15/6/2016	62/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
		Sùng Seo Tráng	T. Choán Ván,TT.Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí: 200 Tiền truy thu: 3.000				15/6/2016	
65		Lương Xuân Hạ	T. Gốc Gạo, xã Lùng Vai, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 64/HSPT ngày 28/01/2013 của TAND Tối Cao;	93/QĐ-CCTHA ngày 06/5/2013	Tiền án phí: 3,070	x			26/8/2016	63/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
66		Hảng Seo Sam	T. Na Lốc 2, xã Bản Lầu, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án só 83/HSST ngày 11/12/2012 của TAND tỉnh Lào Cai	73/QĐ-CCTHA ngày 06/3/2013	Tiền án phí: 400 Tiền truy thu:16.000 Phạt SQNN: 10.000	x			20/9/2016	64/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015
67		Sùng Sin	Thôn Bãi Bằng, xã La Pán Tẩn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 08 /HSST ngày 24/6/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	03/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2015	Tiền truy thu: 24.000	x			23/3/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 07/4/2016
68		Sùng Sin	Thôn Bãi Bằng, xã La Pán Tẩn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 22 /HSST ngày 20/8/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	09/QĐ-CCTHA ngày 14/10/2015	Tiền án phí: 575.	x			23/3/2017	03/QĐ-CCTHA ngày 07/4/2016
69		Vương Văn Tấn	Thôn Mã Tuyển 1, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 69 /HSST ngày 18/10/2005 của TAND tỉnh Lào Cai	10/QĐ-CCTHA ngày 07/12/2005	Tiền án phí HSST: 50 Tiền phạt SQNN: 4.800 Tiền truy thu SQNN: 890	x			3/2/2017	03/QĐ-CCTHA ngày 27/2/2017
70		Vương Văn Thái	Thôn Na Khui, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 07 /HSST ngày 15/8/2011 của TAND huyện Mường Khương	80/QĐ-CCTHA ngày 22/6/2011	Tiền truy thu SQNN: 6.617	x			3/6/2017	04/QĐ-CCTHA ngày 06/3/2017
X	**Chi cục THADS huyện Si Ma Cai**						**16**	**0**	**0**		**16**
1		Giàng Seo Cư	Hoàng Thu Phố B, Mản Thẩn, Si Ma Cai	Bản án số:74/2013/HSST, ngày 26/12/2013, của TAND tỉnh Lào Cai	Số: 04/QĐ-THA, ngày 09/10/2014	Phạt 10.798 T.thu 11.760	x			2/12/2016	01/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
2		Sùng A Lùng	Mào Sao Phìn, Sín Chéng, Si Ma Cai, LC	Bản án số: 75/2014/HSPT, ngày 25/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối Cao	Số: 45/QĐ-THA, ngày 01/4/2014	Án phí 200 Phạt 6.000 T. thu 10.000	x			4/10/2016	03/QĐ-THA, ngày 06/7/2015

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
3		Cư Seo Sềnh	Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 216/2013/HSPT, ngày 22 /4/2013, của TAND Tối Cao	Số: 65/QĐ-THA, ngày 06/08/2013	Án phi 955. T.thu 10.000	x			18/02/2016	05/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
4		Sùng A Lùng	Mào Sao Phìn, Sín Chéng, Si Ma Cai	Bản án số: 19/2013/HSST, ngày 14 /11/2013, của Tòa án tỉnh Sơn La	Số: 31/QĐ-THA, ngày 06/01/2014	Án phi 280 T.thu 10.000	x			27/7/2016	06/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
5		Ma Seo Chứ	Thào Chư Phìn,Nàn Sín, Si Ma Cai	Bản án số: 04/2011/HSST, ngày 28/02/2011, của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 32/QĐ-THA, ngày 01/6/2011	Án phí 2.186	x			25/11/2016	07/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
6		Vàng Seo Vềnh	Seo Khai Hóa, Sán Chải, Si Ma Cai	Bản án số: 46/2013/HSST, ngày 19/9/2013, của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 17/QĐ-THA, ngày 13/11/2015	Án phí 1.333. Phạt 10.000 T.thu 10.000	x			15/7/2016	11/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
		Giàng Seo Lử	Hố Tỉn, Sán Chải, Si Ma Cai, LC			Án phí: 1.333 Phạt 10.000 T.thu 10.000					
7		Giàng Seo Lừ	Hố Tỉn, Sán Chải, Si Ma Cai	Bản án số: 85/2012/HSST, ngày 12/12/2012, của TAND tỉnh Lào Cai	Số:59/QĐ-THA, ngày 02/7/2013	Truy thu 10.500	x			15/7/2016	15/QĐ-THA, ngày 16/7/2015
8		Giàng A Dín	Mào Sao Phìn, Sín Chéng,SiMaCai, LC	Bản án số: 692/2009/HSPT, ngày 04/11/2009, của Tòa án nhân dân Tối Cao	Số: 49/QĐ-THA, ngày 27/01/2010	Án phí HSST 50, Án phí DSST 675, Án phí HSPT 200, Phạt SQNN 15.000, Truy thu SQNN 31.321	x			2/12/2016	16/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
		Sùng Seo Váng	Phố Mới, Si Ma Cai, Si Ma Cai,LC			Án phí:1050. Phạt: 20.000 T.thu 44.416.					

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
9		Cư Seo Phà	Gia Khâu 1, Si Ma Cai, Si Ma Cai, LC	32/2014/HSST, ngày 26/6/2014 của TAND Lào Cai	Số: 03/QĐ-THA, ngày 09/10/2014	Án phí 1.520. Phạt 10.000 T.thu 30.000	x			21/10/2016	17/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
10		Cư Seo Hòa	Sín Chải, Quan Thần Sán, SiMaCai, LC	Bản án số: 04/2011/HSST, ngày 20/01/2011, của TAND tỉnh Đăk Nông	Số: 38/QĐ-THA, ngày 21/6/2011	Phạt: 14.211 T.thu: 7.600	x			6/2/2016	18/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
11		Tráng A Pao	Giàng Chả Chảo, Nàn Sín, Si Ma Cai	Bản án số: 03/2005/HSST, ngày 04/02/2005, của TAND huyện Mường Nhé	Số: 11/QĐ-THA, ngày 28/11/2008	Phạt 5.000	x			15/11/2016	19/QĐ-THA, ngày 06/7/2015
12		Hoàng Seo Vần	Thôn Tả Cán Hồ, xã Cán Hồ, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 76/2015/HSST, ngày 27/9/2015, của TAND tỉnh Lai Châu	Số: 11/QĐ-THA, ngày 15/12/2015	Bồi thường 25.000	x			13/01/2016	Số: 03/QĐ-THA, ngày 19/01/2016
13		Sùng Seo Quáng	Thôn Thào Chư Phìn, xã Thào Chư Phìn, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 10/2008/HSST, ngày 26/8/2008 của TAND huyện Bắc Hà, Lào Cai	Số: 09/QĐ-THA, ngày 13/10/2008	Phạt SQNN: 4.200	x			9/9/2016	Số: 03/QĐ-CCTHA, ngày 13/9/2016
14		Tẩn Seo Sì	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 01/QĐ-THADS, ngày 05/10/2016	Truy thu SQNN 15.000	x			31/10/2016	Số: 01/QĐ-CCTHADS, ngày 03/11/2016
15		Lừu Seo Di	Thôn Sín Chải, xã Bản Mế, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 40/2011/HSST, ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 06/QĐ-THADS, ngày 18/10/2016	Bồi thường 100.182	x			31/10/2016	Số: 02/QĐ-CCTHADS, ngày 04/11/2016
16		Tẩn Seo Sì	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 10/QĐ-THADS, ngày 09/11/2016	Bồi thường 10.000	x			18/11/2016	Số: 03/QĐ-CCTHADS, ngày 21/11/2016

Lào Cai, ngày 13 tháng 7 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lào Cai, ngày 13 tháng 7 năm 2017

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Người ký: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai
Email: laocai@moj.gov.vn
Cơ quan: Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp
Thời gian ký: 14.07.2017 15:06:58 +07:00

Nguyễn Huy Đàm

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

STT	**Đơn vị**	Tên người phải thi hành án	**Địa chỉ của người phải thi hành án**	**Bản án, quyết định** (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	**Quyết định thi hành án** (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	**Nghĩa vụ thi hành án**				**Ngày xác minh gần nhất**	**Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án** *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*
						Loại nghĩa vụ thi hành án	**Lý do chưa thi hành**				
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a		
1	***2***	*3*	***4***	***5***	***6***	***7***	***8***	***9***	***10***	***11***	***12***

Ghi chú														
13														
	CHV Hằng													
	CHV Hằng													
	CHV Hằng													
	CHV Hằng													
	CHV Diu													

Ghi chú															
13															
	CHV Diu														
	CHV Diu														
	CHV Diu														
	CHV Diu														
	CHV Diu														
	CHV Diu														

Ghi chú														
13														
Người phải thi hành án là người nước ngoài, sau khi mãn hạn tù đã về nước, không tiếp tục xác minh được	CHV Diu													
Người phải thi hành án là người nước ngoài, sau khi mãn hạn tù đã về nước, không tiếp tục xác minh	CHV Diu													

Ghi chú														
13 được														
	CHV Diu													
	CHV Lan Anh													
	CHV Lan Anh													
	CHV Lan Anh													
			01 QĐ THA có 04 đối tượng (03 đối tượng chưa có ĐK theo điểm a K1Đ44a; 01 đối tượng chưa có ĐK theo điểm c K1Đ44a)											
	CHV Lan													

Ghi chú														
13	Anh													
	CHV Q.Phương													
	CHV Q.Phương													
	CHV Q.Phương													
	CHV Q.Phương													
	CHV													

Ghi chú														
13	Q.Phương													
	CHV Q.Phương													
	CHV Q.Phương													
	CHV Q.Phương													
	CHV Diu													
	CHV.Q Phương													
	CHV Diu													
	CHV Hằng													

Ghi chú															
13															
	CHV Lan Anh														
	CHV Trinh														
Tuấn															

Ghi chú														
13														
Luyến														
Luyến														

Ghi chú														
13														
Luyến														

Ghi chú														
13														
Liễu														

Ghi chú														
13														
Liễu														
Liễu														
Liễu														
Yên														
Yên														

Ghi chú														
13														
Yên														
Yên														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														
Tuấn														
Tuấn														
Tuấn														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														
Tuấn														
Tuấn														
Tuấn														

Ghi chú														
13														
Sử														
Sử														
Sử														

Ghi chú														
13														
Tuấn														

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														
Tuấn														

Ghi chú														
13														
Tuấn														
Nguyệt														
Nguyệt														
Nguyệt														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														
	x													
Đáng														

Ghi chú														
13														
Tuần														

Ghi chú														
13														
Người Trung Quốc - CHV Sử														
Sử														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														
Đáng														

Ghi chú														
13														
Luyến														

Ghi chú														
13														
Tuấn														
Nguyệt														
Tuấn														

Ghi chú														
13														
1														

Ghi chú														
13														
Đang chờ kết quả giải quyết														

Ghi chú														
13 của cơ quan thẩm quyền														

Ghi chú														
13														

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														
Cùng Bản án, Quyết định có nhiều đối tượng														
Cùng Bản án, Quyết định có nhiều đối tượng														

Ghi chú														
13														
Cùng Bản án, Quyết định có nhiều đối tượng														

Ghi chú														
13														
giảm 4.596														

Ghi chú														
13														
Miễn 13.960 + 10.470														

Ghi chú
13
Giảm 4.887

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														
Giảm 4.900 + 3.675														
Giảm: 9.777														
Giảm 4.900														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														
								06.01.207						

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														
0														

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														
Một hồ sơ nhiều đối tượng														

Ghi chú														
13														

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13 Cùng QĐ không có điều kiện														
Cùng QĐ không có điều kiện														

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														

Ghi chú														
13														

Ghi chú
13

Ghi chú														
13														

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13

Ghi chú
13